

CHUYỆN CỬA THIỀN

Minh Đức - Triều Tâm Ảnh
1981, 1992, 2002

Mục lục

- [01] Tên ăn trộm.
Con chim sẻ.
Giàn bí đỏ.
Trái đu đủ cắt tư.
Cũng từ trái đu đủ.
- [02] Trên đường du hóa.
- [03] Ga xe lửa và những chuyến tàu.
Đón tết.
- [04] Không động.
Chuyện rắn nhái.
Pháp môn "Đắp chặn nằm ngủ".
Chuyện phải, trái.
- [05] Lô Sơn
Khi Đa Thức bắt chước cổ nhân
Hoa thật và hoa ni-lông
Còn bị kẹt
Thức biến
Vô Công
Trồng khoai
Kẹt đạo! Kẹt đời!
Tình yêu và cục đá
Kẻ ở ngoài tương quan
Thấy pháp không phải ta
Thường ích kỷ bỏ tất
Cái gì dơ?
Mắc mớ gì đến ta
Ai ngộ?
Không thỏa hiệp
Tâm vô thường
Nếu biết thế!
Công Ấn thứ 1701
Trắng không lặn
Lý do ngủ không nằm
Chiêu thức của Đa Trí
Đáp án của Vô Văn
Đạo... lan!
Đường... ta!
Ni lâu đạo hữu buôn bán mần ăn ra sao?
Chém luôn!

Hạng người ưu thắng
Cái gì bản?
Thiệt là tiện lợi
Mời quý ngài dùng trà kéo nguội

-ooOoo-

BỔ THÍ, PHÁP THÍ VÔ SONG
HƯƠNG THƠM THÙ THẮNG CHĂNG ĐỒNG PHÁP HƯƠNG
BẠC TRÍ BIẾT CÁCH CÙNG DƯỠNG
KIẾN TRI CHƠN CHÁNH - CON ĐƯỜNG PHÚC VINH

"Tặng các thế hệ giới tử Huyền Không"

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [01](#) | [02](#) | [03](#) | [04](#) | [05](#)

Chân thành cảm ơn Tỳ kheo Giới Đức và Tỳ kheo Tuệ Tâm đã gửi tặng bản vi tính
(Bình Anson, tháng 01-2003)

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

updated: 10-03-2003

CHUYỆN CỦA THIỀN

Minh Đức - Triều Tâm Ảnh

[01]

Tên Ăn Trộm

Có tiếng ồn ào ở phía trên rầy, Nhà Sư vừa bước ra khỏi thiền thất thì chú Liễu Minh cũng vừa đi tới.

- Bạch Thầy! Rầy mình vừa bị mất trộm, sáng nay lên nhở sấn chúng con mới biết.

- Thế à!

- Dạ mất đâu khoảng chừng vài vòng.

Nhà Sư dừng lại, chậm rãi nói:

- Con ạ! Mất sấn và trộm sấn không phải là vấn đề của chúng ta! Là kẻ tu hành, vấn đề của chúng ta là, nhân đó, ta thử lắng nghe lại lòng mình một cách trung thực hơn. Ta sẽ lắng nghe rằng: ta có thể rộng lượng tha thứ được cho người chằng? Ta có móng khởi một tiếc rẻ nào khi mất đi một ít vật chất, của cải? Ta có thể san sẻ cho người bằng cách nhịn ăn một vài bữa! Và, sau hết, trong ta có dậy mỗi bất bình, phiền não chằng? Chúng ta là người học hạnh giải thoát, có gì phải giải quyết ngoài những vấn đề tương tự?

Liễu Minh sống lại, Nhà Sư mỉm cười nắm tay chú theo lối mòn lên rầy.

Liễu Minh nói:

- Bạch Thầy! Hồi nãy, con với chú Bất Đạt cãi nhau. Con thì nói "tha". Chú Bất Đạt lại nói "bất". Con và chú ấy thường có quan niệm bất đồng.

Bất Đạt và Bất Ác từ trong những lùm sấn bước ra, mỗi người tay xách mấy chùm sấn vụn. Thấy Nhà Sư, Bất Đạt cất giọng oang oang:

- Bạch Thầy! Cái lữ ăn trộm này, gặp con, chúng sẽ biết tay!

Liễu Minh cãi lại:

- Biết tay như thế nào? Chú "bất" chằng? Ý Thầy là Thầy sẽ "tha" cho phù hợp với tâm từ!

Nhà sư nói:

- Không, Liễu Minh con! Thầy không "tha"! vì tâm từ nên Thầy không "tha"!

Bất Đạt reo lên:

- Đó, chú Liễu Minh thấy chưa? Vì tâm từ nên Thầy không "tha", Thầy sẽ "bất".

Nhà sư cười:

- Không, Bất Đạt con! Thầy không "bắt"! vì tâm từ nên Thầy sẽ không "bắt".

Cả ba chú đều ngơ ngác:

- Bạch Thầy thế thì...

Thấy vắng trán và cặp chân mày của Liễu Minh cau lại, Nhà Sư dịu dàng nói:

- Liễu Minh! Con hiểu về tâm từ như thế nào mà bảo nên "tha"?

- Vì tâm từ là thương người, yêu chúng sanh!

- Như vậy, vì tình thương mù quáng, con sẽ dung dưỡng kẻ trộm trên thế gian!

Bất Đạt góp lời:

- Vì không muốn dung dưỡng kẻ trộm trên thế gian, cho nên, con sẽ "bắt" mới đúng nghĩa tâm từ!

- Như vậy, vì tâm từ nóng vội con sẽ nuôi dưỡng hận thù giữa cuộc đời!

Im lặng một lúc, Nhà Sư tiếp:

- Các con ạ! Từ bi là vậy mà không phải vậy. Thật ra, trong các con, chưa ai hiểu tâm từ là gì!

Biết là cả hai chú đều rơi vào hoài nghi to lớn, nhưng Nhà Sư vẫn chưa trả lời vội, người dẫn cả ba chú đến một lùm cây rậm, chỉ vào đám cỏ rạ.

- Đêm kia, Thầy thấy cậu ăn trộm rình núp ở đây. Người bạn ăn đêm kiên nhẫn đợi Thầy tắt đèn và đi nghỉ, nên thầy đã tắt đèn và đi nghỉ!

Không cưỡng được ý mình, Liễu Minh buột miệng:

- Thế là thầy đã tha!

- Ủ! Thầy đã tha nhưng cái tha của Thầy khác với cái tha của con. Thầy tha mà không dung dưỡng kẻ trộm trên thế gian. Rồi con sẽ hiểu điều ấy.

Im lặng một lúc, Chú Liễu Minh lại nói:

- Thế là con sai ít mà chú Bất Đạt sai nhiều. Thầy đã không "bắt"!

- Không, không phải thế đâu con! Thầy có bắt, nhưng không nuôi dưỡng hận thù, nên cái bắt của Thầy khác với cái bắt của Bất Đạt!

Đầu óc của các đệ tử rối loạn như một mớ bòng bong, như tổ chim, chẳng biết đạo lý câu chuyện nó nằm ở đâu nữa!

*

Buổi chiều, trong giờ học Đạo, Nhà Sư lấy trong túi ra một lá thư bằng giấy học trò, nét chữ cứng cáp, không thẳng hàng thẳng lối, chẳng có chấm phết, sai chính tả lung tung.

Liễu Minh và Bất Đạt chăm chú đọc:

"Thưa Thầy,

Thầy biết con là *thần* ăn cắp không những hai vòng *thần* mà còn ăn cắp một tượng Phật nhỏ bằng đồng đen, ăn cắp mười giờ phong lan *tước* đây nữa. Thầy biết mà Thầy lặng lẽ không nói với ai, cũng không hề *tả* lời một câu khi công an xā qua điều *ta*! Bây giờ Thầy lại còn giúp con vốn liếng, tiền ăn tiêu mười ngày để con lên "đá bạc" khai thác đá là nghề cũ *tước* đây của con. Tiền Thầy cho, con còn dư dā để *thấm* *thanh* dụng cụ hành nghề. Ồn đức thầy thật là *kể* *thao* cho xiết. Con hứa từ nay cho đến *tận* đời, con thề làm người lương thiện để khỏi phụ tấm lòng cao cả của Thầy.

Con, ..."

Lá thư bên dưới có ký tên nhưng Nhà Sư đã lấy kéo cắt đi rồi.

Bất Ác bây giờ mới cất giọng nói:

- Con nhận nhiệm vụ bí mật của thầy, con biết cả. Con nghe hai chú Liễu Minh và Bất Đạt cãi nhau, con chỉ cười.

Nhà Sư hỏi:

- Con cười sao?
- Con cười vì cả hai chú đều sai!
- Không đâu con! cả hai chú đều không sai!

Câu trả lời của Nhà Sư thật bất ngờ.

Nhà Sư lại phải giải thích:

- Cả hai không sai, nhưng cả hai chú đều không đúng! Tại sao vậy? Vì trên sự tương, tha hay bất không quan trọng. Tha hay bất chỉ quan trọng là khi tha để làm gì và bất để làm gì? Tha rồi có giáo hóa được người và bất thì có giáo hóa được người? Trên tất cả, đối với chúng ta, tha hay bất là để học bài học giác ngộ mà thôi!

Bất Đạt chột nói:

- Ý con cũng có thể là vậy lắm! Con "bất" rồi con sẽ tìm cách giáo dục người ta nữa chứ!

Liễu Minh nhíu mày:

- Chú mà giáo dục! Chú thượng căng chân hạ căng tay thì có! Rồi chú còn bắt trời người ta mà giải qua công an! Cái bất đó là cái bất của người đời, chỉ tăng thêm oán thù chứ không được tích sự gì!

Bất Đạt không giận mà cười khì khì:

- Còn chú thì sao hử? Chú "tha" rồi chú giáo dục người ta làm sao nào, nói đi? Tha trống không cái kiểu của chú thì chỉ bằng kêu ba thằng ăn trộm vô khiêng chùa chiền đi hết cho khô! Vậy là tha theo hạnh "Bồ thí Ba la mật" đây!

Nhà Sư khoát tay:

- Các con tranh cãi hay tranh luận đấy? Các con đừng nghĩ rằng giải pháp của Thầy là tối ưu, từ đó, lấy làm thước đo để xử sự ở đời! Các con có biết rằng, tha hay bất chỉ là sự thể hiện bên

ngoài? Tha hay bắt rồi sau đó tìm cách giáo hóa, cũng chỉ là sự khôn ngoan của sự thể hiện bên ngoài ấy mà thôi. Có một cái tâm, các con ạ! Khi biết cái tâm ấy, trú nơi cái tâm ấy, thì tha hay bắt đều trở nên đúng cả vậy. Tâm ấy là tâm gì, ai biết?

Cả ba chú đồng đáp:

- Dạ, Tâm Từ!

- Đúng thế! Vậy thì từ rày về sau, khi gặp bất cứ tình huống nào cũng phải sáng suốt, bình tĩnh. *Sáng suốt là Tuệ, bình tĩnh là Định. Từ Tuệ, từ Định mà khởi Tâm Từ* thì mọi hành động của các con đều phù hợp với giáo pháp cả, không sợ sai lầm đâu!

- Chúng con đã hiểu cả rồi. Ôi! Thật tuyệt vời thay cái bài học hôm nay!

Nhà Sư từ bi nhìn ba chú, từ từ cười, thầm nghĩ: "Chỉ nên dẫn cho chúng lên ngang chỗ đó thôi! Chúng đâu có hiểu rằng, Tâm Từ còn có trước ý, dụng ý, còn vẫn đề lợi và hại, hay và dở, tốt và xấu thì Tâm Từ ấy đâu đã được gọi là Từ vô lượng?

*Huyền Không
Lãng Cô - Hải Vân
1977*

-ooOoo-

Con Chim Sẻ

Một ngày vừa lên bên ngoài khung cửa. Bình minh. Mùa xuân. Nắng nhẹ lung linh trên những giọt lá xanh non.

Rời bàn viết, Nhà Sư đi lẩn về phía cửa sổ. Muôn hoa nở đầy vườn. Nhà Sư vươn vai đón nhận làn thanh khí mát mẻ của đất trời mà cảm nghe một hòa điệu mệnh mông, chan hòa với vạn vật.

- Bạch Thầy, bạch Thầy...

Tiếng gọi ngập ngừng từ bên ngoài vọng vào. Nhà Sư quay lại:

- Liễu Minh đây à? Có chuyện gì vậy con?

Liễu Minh mở nhẹ cánh cửa:

- Sau giờ công phu khuya đến giờ, chẳng hay Thầy bận rộn điều gì mà không ngồi thiền theo lệ thường?

Nhà Sư mỉm cười dịu dàng:

- Con thấy Thầy chong đèn rồi bảo Thầy "bận rộn" đó à?

- Con... con...

Nhà Sư cất giọng từ ái:

- Con ạ! Đọc sách, xem kinh không phải là bận rộn; viết truyện, viết sách không phải là bận rộn. Cho chí lao động suốt ngày, làm việc để kiếm thêm sản khoái, rau cải cũng không phải là bận rộn. Trái lại, có kẻ công việc chẳng làm ra đầu ra đuôi, bỏ mứa chuyện này, bỏ phè chuyện

kia, lằng xằng, loay hoay... mà bận rộn suốt cả cuộc đời! Hai trường hợp ấy khác nhau ra sao con có hiểu không? Khác nhau ở cái "Tâm" con có biết không?

- Dạ, con đâu có dám nghĩ là tâm Thầy bận rộn... Con chỉ hỏi chừng sức khỏe của Thầy!

Nhà Sư ôn tồn:

- Con thấy đó, Thầy làm việc nơi bàn viết mỗi ngày năm, sáu tiếng; lao động chân tay hai, ba tiếng; công phu hành thiền hai hoặc ba thời; còn tập thể dục, yoga, thái cực quyền... nữa. Ôn Phật cho Thầy được sức khỏe nên chẳng bao giờ uống thuốc Tây, thuốc Nam, thuốc Bắc; thể mà rất ít ốm bệnh, vài ba năm chỉ nhức đầu, sổ mũi sơ sơ vài ba ngày... vậy thì còn đòi hỏi gì nữa hờ con?

Liễu Minh cúi đầu. Nhà Sư khẽ vỗ lên vai chú:

- Mà cho dù sức khỏe có sa sút, có ốm đau này nọ cũng là chuyện thường tình. Có thân ắt có bệnh. Mình muốn thân này không bệnh là đi ngược lại với sự vận hành tự nhiên của nhiên giới. Vậy là không được. Vậy là dục vọng. Người hiểu Đạo phải sống theo Pháp, thuận Pháp.

- Dạ, con đã hiểu.

- Còn nữa, đây là chưa nói cái chí hướng, cái chí nguyện. Đức Bồ Tát thí thân cứu hổ dữ, cắt thịt mình cho chim ăn, hy sinh cái thân vì hạnh phúc cho phần đông. Chúng ta là kẻ xuất gia, cái thân này chỉ tạm mượn mà tu hành. Lại nữa, xuất gia là ý chí tối thượng, là Ba La Mật; như mũi tên kia đã đặt trên dây cung, như hành trang nọ đã chuẩn bị sẵn với con thiên lý mã; vậy chỉ còn là sự tinh tiến, quyết tâm lên đường nữa thôi. Có sá gì cái thân này hờ con?

Liễu Minh gục gặc đầu ra về lãnh hội được bài học, chú nói:

- Thế ra cái thân này chỉ dùng để mà thể nghiệm Đạo lớn?

Nhà Sư cười:

- Đúng, nhưng không cần nói đao to búa lớn như vậy. Giới nơi thân có ba, có ba là nói theo pháp học chứ thật ra là hàng chục. Không phải chỉ có sát, đạo, dâm... mà tất cả những vọng động của thân, những lắc lư, ưỡn ẹo, tay dầm chân đá nữa! Mỗi lần xin giới con đều có đọc: "Con xin vâng giữ điều học..." Điều học gì? Phải học *bài giác ngộ* ở đó!

Nhà Sư tự nghĩ: "Đơn giản vậy mà không dễ gì nó lãnh hội hết đâu, nhưng chỉ cần cái gợi ý, gợi ý đúng hướng nó sẽ tư duy đúng hướng."

*

Lát sau, Nhà Sư ân cần nắm tay Liễu Minh đi về hướng chánh điện. Mùi hoa huệ trắng tỏa hương thơm tinh khiết phảng phất trong không gian

- Con chim sẻ, bạch Thầy! Con chim sẻ hỏi hôm vẫn còn!

Theo hướng tay chỉ của Liễu Minh, Nhà Sư thấy phía trên bệ thờ, một con chim sẻ đang kêu chiêm chiêm, vươn vai ưỡn cánh vô tư...

Nhà Sư nói:

- Con chim kia có vẻ vô tư, thoải mái con nhỉ! Đường như đó là những giây phút vô tư hạnh phúc, bình yên của nó.

- Vàng, quả có vậy.

Trầm ngâm giây lâu, Nhà Sư hỏi:

- Con có thể cho Thầy biết rằng, là cái hạnh phúc, bình yên kia có chân thật không? Hay là ẩn sau cái hạnh phúc, bình yên ấy là những sợ hãi, những lo âu?

Vùng trán đầy thông minh của Liễu Minh chợt cau lại. Nhà Sư biết là mình đã đặt một câu hỏi vượt quá sức của chú. Vừa định tìm cách khơi dẫn thì con chim sẽ vừa cất cánh bay lên khung cửa gương phía trên cao. Chim vì thấy có người, định tìm lối thoát nhưng cũng bị đội ngược trở lại. Đã mấy lần chim lập lại mãi cái nỗ lực vô vọng ấy.

Liễu Minh chợt reo lên:

- Con tìm ra câu trả lời rồi! Hạnh phúc, bình yên kia chẳng phải là cái chân thật, chỉ là cái tạm thời. Bạch Thầy, vì quê hương nó không phải là ở đây, mà ở bên ngoài cửa gương, nơi bầu trời mênh mông, cao rộng...

Nhà Sư nhè nhẹ gạt đầu:

- Con đã nghĩ đúng. Ôi! Nếu cái nghỉ ngơi tạm thời kia mà được gọi là hạnh phúc, bình yên thì hạnh phúc, bình yên của đời người mới ngắn ngủi, mới đáng mỉa mai làm sao, con nhỉ! Thụ hưởng được tí chút hạnh phúc, bình yên để rồi phải đối đầu với mọi nỗi lo âu, sợ hãi. Thụ hưởng được tí chút hạnh phúc, bình yên để rồi nhận ra rằng mình đang bị vây bủa trong bốn bức tường cao!

Liễu Minh con! Hãy nhìn thêm sự đau khổ đã rải ròi trên đôi cánh của chim. Con hãy nhìn để biết, để thấy và để cứu!

Trên cao, chim vẫn lao liêng, ngơ ngác, bay ngược, bay xuôi; vẫn lập đi, lập lại mãi cái động tác quen thuộc: lao vào liền bị đội ra!

Như đã không còn chịu đựng nổi cái đau khổ của chim, Liễu Minh hét hoảng:

- Hãy cứu, bạch Thầy, hãy cứu nó!

Vừa nói, Liễu Minh vừa chạy tới, chạy lui đầy thương yêu và lo lắng; nhưng khoảng cách giữa người đến chim quá xa, chẳng thể làm gì được. Chú vỗ tay, chú đập thùng, chú hét, chú la... Tất cả đều vô ích. Nỗ lực của chú chỉ làm cho chim hết hoảng, sợ hãi thêm mà thôi.

Nhà Sư cũng thương yêu chim nhưng bình tĩnh hơn. Nhà Sư đưa mắt nhìn quanh, quan sát và suy nghĩ biện pháp, rồi nói:

- Con chạy ra sau vườn, nơi chỗ cây sàla, lấy ngay cây sào vào đây.

Khi đã có cây sào, Nhà Sư lấy tấm vải rách cột lên đầu sào. Chỉ cho Liễu Minh thấy lỗ hồng thông gió ở đầu hồi chánh điện, Nhà Sư bảo chú xua chim vào hướng ấy.

Quả nhiên, theo cách làm như vậy, lát sau, chim sẽ được cứu thoát ra ngoài.

Liễu Minh thở một hơi dài nhẹ nhõm:

- Nếu không có Thầy thì con chỉ làm cho nó thêm sợ hãi. Con quả là thiếu trí.

- Con đã tỏ ra đầy lo lắng, thương yêu khi chim bị nạn, như vậy là có lòng từ bi. Nhưng nếu thiếu trí, thì từ bi kia sẽ rơi vào những tình cảm sướng sướng, bá vơ, đôi khi không hữu ích gì

cho cuộc đời này; lại làm cho cuộc đời này thêm rối loạn, như chim đã rối loạn. Thiếu *Trí* con sẽ chạy tới, chạy lui mãi giữa thế gian, thương người, thương đời nhưng không biết làm sao mà cứu!

Thấm thía bài học, Liễu Minh rung rung như chực sa nước mắt.

Nhà Sư bước tới điện thờ, tự tay đốt đèn cầy, thắp hương, xông trầm với tư thái chậm rãi, cẩn trọng, trang nghiêm. Rồi Nhà Sư nói:

- Con hãy đến đánh lễ Phật - nhìn Liễu Minh đánh lễ, Nhà Sư tiếp - đánh lễ một cách định tĩnh, buông xả cả thân lẫn tâm! Ngay giây phút đánh lễ thì bán ngã, kiêu căng, tham sân, sầu muộn... thấy đều phải được buông xuống hết. Đánh lễ là *giải thoát thân, giải thoát tâm, giải thoát trí* đấy con ạ! Thôi được, xong rồi, bây giờ con hãy ngồi xếp bằng theo thể liên hoa và nhắm mắt lại.

Thấy Liễu Minh làm y lời, Nhà Sư nói:

- Những tạp niệm đã lắng xuống rồi, bây giờ hãy làm cho tâm con được trong sáng và lớn rộng hơn. Con có nghe rõ đây không?

- Dạ nghe rõ.

- Con có thấy bầu trời trong xanh và cao rộng chưa?

- Dạ thấy rồi.

- Bây giờ con hãy "*tưởng*" con là bầu trời, không một tư niệm nào; một bầu trời rộng lớn, vô biên, trong sáng, không hề có một đám mây nào gọn! - chăm chú nhìn Liễu Minh, lát sau Nhà Sư tiếp - Vậy là tốt, hãy cứ để tâm như vậy chừng năm, mười phút.

Cuộc đối thoại chìm trong yên lặng. Trầm, hương mệnh mang tỏa khói, những sợi nhỏ lãng đãng uốn mình xuyên qua những tia nắng bình minh rồi tan hòa mất hút giữa thỉnh không. Vài tiếng động bên ngoài cũng chợt như xa vắng. Thời gian và không gian đọng lại trong vùng sáng lưu ly... nơi cái giây phút hư không, vô nhiễm. Tất cả đều là hư không, vô nhiễm!

Nhà Sư "đánh thức" Liễu Minh:

- Thôi, đủ rồi con!

Liễu Minh mở mắt ra.

- Tâm hồn con bình yên rồi đấy chứ!

- Dạ vâng.

- Cái hư không vô nhiễm kia không phải là Niết Bàn nhưng là chỗ "tạm thời nghỉ ngơi" của chúng ta! Chỗ "tạm cư" ấy nó nhẹ nhàng hơn, yên ổn hơn tất cả những cái gọi là hạnh phúc giữa cuộc đời này. Khi nào phiền muộn con hãy đến đó mà nghỉ ngơi nhé! Con chưa thiền quán được thì tạm thời lấy cái "tưởng" hư không vô nhiễm ấy mà làm nơi an trú...

- Dạ, con nghe rõ.

- Còn nữa! Thầy phải cần lặp lại rằng, cái chỗ nghỉ ngơi của con chim sẽ là không yên ổn, chỗ nghỉ ngơi vừa rồi yên ổn hơn, nhưng nó chưa phải là mục đích phạm hạnh của chúng ta. Bài học của con chim sẽ không phải chỉ có chừng đó, con hãy chiêm nghiệm thêm. Nhớ nhé!

Buổi tối, sau giờ tụng kinh, Nhà Sư hỏi:

- Từ chuyện chim sẻ hồi sáng, con học thêm được bài học gì, nói cho thầy nghe thử xem?

Liễu Minh vòng tay:

- Con suy nghĩ kỹ rồi, bạch thầy! Thuở mới vào chùa, con tưởng đời sống tu sĩ nhàn hạ, thanh thoi. Nhưng con đã lầm, sự nhàn hạ, thanh thoi ấy dễ phát sanh những thụ hưởng ích kỷ, biếng nhác. Vậy con chính là con chim sẻ ấy và Thầy là người dẫn lối đưa đường cho con ánh sáng để thấy rõ mình hơn.

- Rất tốt. Vậy còn bài học gì nữa?

- Thầy đưa con đến chỗ hư không vô nhiễm mà Thầy còn nói đó là chỗ nghỉ ngơi tạm thời. Bởi chính ngay nơi chỗ nghỉ ngơi ấy cũng dễ phát sanh thụ hưởng, ích kỷ, vị ngã. Con đã hiểu như vậy, là bài học thứ hai, không biết có sai lầm chăng, bạch Thầy?

- Không sai đâu! Còn bài học nào nữa hờ con?

- Bây giờ, chim sẻ không còn là con nữa mà chim sẻ là hình ảnh của chúng sanh vạn loài. Vì vô minh, vì ái dục, chúng sanh cứ mãi mê trong hạnh phúc tạm bợ thể tình, những thỏa mãn ngũ dục phù du. Khi nhìn lại thì xung quanh đã bị vây bủa bít bùng, không còn tìm thấy lối ra. Đâu đâu cũng là bóng đêm. Đâu đâu cũng là tử sinh và nước mắt. Bạch Thầy, đây là bài học thứ ba.

Nhà sư mỉm cười:

- Khá lắm! Nhưng dường như con muốn nói gì đó nữa?

- Dạ đúng thế. Con còn muốn ví von rằng, tấm gương mỏng và trong bên cửa sổ cao kia được ví như màn vô minh. Vì trong và mỏng quá nên chúng sanh không biết đây là vô minh. Nhưng vô minh dầu mỏng, dầu dày cũng rất khó thấy. Đối với kẻ trí, ít nghiệp chướng thì nó rất mỏng. Đối với người ngu, nhiều nghiệp chướng thì nó chắc hẳn phải dày. Nhưng, đập vỡ được nó ra thì bên kia là vùng trời *giải thoát*!

- Lành thay! - Nhà Sư tán thán- con còn muốn nói gì nữa không?

- Bạch Thầy, hồi sáng, nhờ cây sào của Thầy, con mới đưa chim ra được bầu trời tự do. Cây sào ấy được ví như là giáo pháp, nói gọn và gần hơn nó chính là Bát Chánh Đạo. Chỉ có Bát Chánh Đạo mới đưa được chúng sanh từ nơi lo âu, sợ hãi, phiền muộn đến nơi giải thoát an vui!

- Hay lắm!

- Bạch Thầy - Liễu Minh say sưa nói - Phải xua, phải đuổi, phải đánh, phải đập những con chim sẻ đần độn, ngu muội! Phải tát vào mặt, phải quất vào lưng những con chim sẻ ngủ mê, hưởng thụ, biếng nhác! Phải làm cho chúng tỉnh dậy, phải làm cho chúng ra đi, cho chúng bay, cho chúng thoát. Phải giúp đỡ cho chúng sanh bằng mọi phương tiện có thể được. Bây giờ không còn là thứ từ bi thụ động, tiêu cực, nước mắt sụt mướt... mà phải là bão để cuốn phăng, phải là lửa để đốt cháy... cho chúng sanh tỉnh giấc mộng trường! Và ngay chính bản thân con, con chim sẻ ngu muội, cũng phải biết thủ tiêu cái hèn mọn của tự ngã, sự nghỉ ngơi tạm thời... để lên đường, để ra đi...

Nói ra đi như vậy, nhưng con chưa dám nghĩ là để thành tựu điều gì, mà chỉ là đáp đền hồng ân Tam Bảo, đáp đền ân Thầy Tổ, đàn-na thí chủ và tình nghĩa đệ huynh. Và nhất là để khỏi hổ thẹn với chính mình!

Nhà Sư ân cần nắm tay Liễu Minh đứng dậy:

- Đây là những suy nghĩ chân chính, đáng khen. Chà! Một con chim sẽ vừa ngu muối đó mà bây giờ đã trở nên thông minh rồi! Thầy hài lòng lắm, con biết không?

Liễu Minh nở nụ cười sung sướng còn tươi đẹp hơn mùa xuân bên ngoài

Tam Bảo Tự - Đà Nẵng
1977

-ooOoo-

Giàn Bí Đỏ

Sáng nay, cả chùa ai cũng phải gánh nước tưới cây. Cái khô hạn của nắng hè làm cho cây vườn héo úa, cháy vàng. Lá xanh như bốc hơi. Đất đai như lửa nung.

Bất Đạt nói:

- Phải chăng đây là lửa của nghiệt chướng? của tội lỗi? của tham sân? Làm thế nào để tắt được lửa này?

Bất Ác than:

- Lửa! Lửa! Ôi! Lạy Phật từ bi!

Bất Đạt nhăn mày:

- Cứ than như vậy mà được à? Thầy nói đúng, chú là kẻ lười biếng, thụ động, tiêu cực. Tu mà chỉ thích nguyên cầu. Cái cầu nguyện kia hãy để cho người yếu đuối. Nam nhi như chú phải mạnh lên. Hãy dùng đồng lực của Trí Tuệ mà tu, hiểu chưa?

Bất Ác cãi lại:

- Nguyên cầu không được sao? Ôi! Em nguyên cầu rồi thì Đức Phật cũng cứu. Người tu theo đức tin, người tu theo trí tuệ, người tu theo tình tâm; chưa biết rồi mèo nào cắn "miu" nào!

Liễu Minh tưới xong mấy dây bầu, để thùng gánh nước một bên, bước lại góp chuyện:

- Đồ các chú, lửa này do đâu mà có?

Bất Ác nói:

- Do nắng hạn chứ sao?

Bất Đạt lắc đầu:

- Do lòng tham sân của con người! Chú em không biết thì ngồi dựa cột mà nghe!

Bất Ác tức tối:

- Chú khi nào cũng áp đảo người khác. Vậy do nguyên nhân gì hở chú Liễu Minh?

Liễu Minh cười đáp:

- Chú Bất Đạt nói đúng đấy! Này nhé! Do lòng tham của con người mà phá rừng, làm gỗ, làm củi, đốt than. Cứ mỗi phút như vậy, khắp nơi trên thế giới, mất đi hàng trăm ngàn hecta rừng nguyên sinh. Khắp nơi hạn hán lũ lụt là do vậy. Còn nữa, các loại bụi công nghiệp, các chất thải hóa học làm vẩn đục và nung nóng bầu khí quyển, nhiệt độ trái đất tăng lên. Hiểm họa môi sinh đã báo động khắp nơi trên thế giới. Lòng tham vô tận, vô độ của con người đã tự hủy diệt môi trường sinh thái của mình. Lại nữa, những tâm địa sân hận của thế gian như ác độc, hận thù, ganh ghét... như những năng lượng từng giờ từng phút tung ra bầu khí quyển những sức nóng kinh khiếp. Ôi! Tâm như vậy, cảnh như vậy, tạo một cộng lực vĩ đại, đến một lúc nào đó trái đất sẽ bị thiêu hủy ra tro, hà huống...!

Bất Ác "à" lên một tiếng.

- Trong kinh có nói quả đất sẽ bị thiêu hủy khi bảy mặt trời xuất hiện?

Bất Đạt gật đầu:

- Chú em rứa là giỏi! Bảy mặt trời là như thế. Đừng hy vọng nhân loại sau này sẽ tốt hơn. Cái tham lam ác độc của con người mỗi ngày mỗi tăng, và sẽ tăng nhiệt độ cho bằng bảy mặt trời là vừa "hết ý"!

Bất Ác hỏi "mát":

- Là người tu hành mà chú nói đừng dung như vậy à?

- Chứ sao! Cho chết luôn!

Liễu Minh cười giàn hòa:

- Chú ấy nói chơi đó mà! Thôi ta còn đi tưới, thêm nước "từ bi" cho vườn chùa kéo tội quá!

Nhà Sư từ vườn dưới cũng vừa gánh nước đi lên. Bỏ nhẹ đôi gánh trên vai xuống, Nhà Sư hỏi:

- Các con vừa thảo luận với nhau chuyện gì?

Bất Ác mau mắn, thưa:

- Dạ... Nóng. Lửa. Tham lam, sân hận, ác độc, khô hạn.... là một, cho đến khi bảy mặt trời xuất hiện thì quả địa cầu thành tro! Bạch Thầy!

Liễu Minh và Bất Đạt thay nhau kể lại tường tận hơn.

Nhà Sư tán thán:

- Thế là các con đã thấy được chiều sâu của vấn đề, như vậy là vừa đủ chẳng cần góp thêm ý kiến gì.

Rồi Nhà Sư lại hỏi:

- Trên này đã tưới xong chưa?

Liễu Minh đáp:

- Dạ! Chỉ còn giàn bí đỏ.

- Vậy các con hãy lấy đôi nước kia mà tưới cho nó.

Bất Đạt nhanh tay xách hai thùng từ từ tưới cho giàn bí đỏ.

Nhà Sư quay qua hỏi Bất Ác:

- Này con! Mùa này muốn cho bí ra hoa được đậu trái, chúng ta tưới như vậy đã đủ chưa?

- Dạ thưa - Bất Ác đáp - vậy cũng tạm đủ, nó sẽ đơm hoa kết trái thôi.

Nhà Sư hỏi Liễu Minh:

- Còn con thì sao?

Liễu Minh đưa mắt nhìn giàn bí rồi trả lời:

- Nắng hạn quá, bạch Thầy! Có lẽ phải tưới nhiều hơn nữa!

Bất Đạt phát biểu ý mình:

- Còn con thì khác. Mùa này hết thời vụ trồng bí rồi, nên trồng thứ khác.

Nhà Sư im lặng một lúc, bảo ba chú cùng ngồi xuống, chậm rãi nói:

- Các con biết không, chúng ta là người tu hành, từ khi bắt đầu công phu cho đến khi giác ngộ cũng ví như trồng một giàn bí đỏ vậy. Trồng một giàn bí đỏ muốn thành công, ra hoa và kết trái thì phải làm giàn, sau đó phải đầu tư phân, nước và công lao chăm sóc. Cái giàn chính là giới, nước chính là đức tin, phân là trí, công lao chăm sóc là tinh tấn... Câu trả lời của Bất Ác chứng tỏ ngay chính đức tin cũng chưa vững vàng, chưa biết bồi dưỡng và phát huy đức tin. Còn giới, trí và tấn dường như hoàn toàn thiếu sót. Kẻ tu hành như vậy thường dễ nảy sinh buông xuôi, biếng nhác, hời hợt. Như vậy, cái giàn bí ấy, dẫu có ra trái cũng rụng mất. Quả Bồ Đề làm sao lớn, làm sao có kết quả được hờ con?

Cả ba chú nghe mà lạnh mình.

Nhà Sư quay qua hỏi Liễu Minh:

- Còn con là người có chút nghị lực, có chút ít ý chí phấn đấu, biết tô bồi đức tin, biết nuôi dưỡng và nâng đỡ đức tin... Cái giàn bí kia nếu cứ việc tưới, tưới mãi thì trái cũng không thể lớn. Con có biết tại sao không?

Liễu Minh gãi đầu. Nhà Sư nói:

- Vì con không biết thêm phân! Sở dĩ gọi là thêm phân, vì nó cần phải có trí để soi rọi và hướng dẫn đức tin. Tín và trí phải song đôi, ngoài ra phải bỏ công lao chăm sóc theo dõi cái giàn bí đỏ ấy, nghĩa là cần phải có tinh tấn nữa, thì may ra quả Bồ Đề mới có cơ hội tăng trưởng. Con biết như vậy chứ?

Nhà sư quay qua Bất Đạt:

- Con luôn là người ngược lại với huynh đệ! Con thuộc căn trí nên nhậm lạc, mau mắn, nhưng nhậm lạc, mau mắn thì dễ sinh nóng nảy, gốc của tâm sân. Trí phát triển thì nghi dễ sinh và tín dễ mất. Vậy thì con cần bồi dưỡng đức tin. Đức tin là nước mà từ bi cũng là nước, con cần hai yếu tố mát mẻ này may ra mới quân bình được đời sống phạm hạnh!

Nhà Sư như đọc được tâm ý, sở học, sở hành của mỗi người nên ba chú ngồi im re.

Nhà Sư đưa tay chỉ một đọt bí lủng lẳng giữa hư không:

- Các con xem kìa! Hồi nãy Thầy có nhắc đến giới là lý do này đây. Dây bí kia không có gì nâng đỡ phía dưới nên không biết bám víu vào đâu. Cũng vậy, cuộc sống trên đời của những kẻ không có giới, cũng bèo, nhưng không biết bèo về đâu, vất vưởng, lênh đênh, vô định. Dẫu có ra hoa kết trái thì trái ấy cũng teo tóp, rồi thân bí sẽ bị lòi tuột xuống đất đen, xuống vực! Do vậy tín, giới, tấn, trí là cái gì căn bản nhất, cần thiết nhất cho mỗi người để trồng một giàn bí đở trong lòng mình. Các con hiểu những điều Thầy muốn trao gởi đó chứ?

Họ đồng thanh đáp:

- Dạ hiểu!

Rồi Bất Ác rụt rè:

- Bạch Thầy cái giàn bí đở của con chỉ có một chút nước... còn thiếu thì thiếu tất cả?

Nhà sư mỉm cười:

- Cái giàn bí của con không chắc chắn, nước tưới lại ít, phân không có, công chăm sóc thì "bạ đầu hay đó". Có phải thế không?

Bất Ác cúi đầu lẳng lặng nghĩ đến cái tên "Bất Ác" Thầy đặt cho mình. "Bất Ác" nghĩa là không làm điều ác! Không làm điều ác thì mới là khía cạnh tiêu cực, thụ động của giới. Còn khía cạnh tích cực nữa là "phải làm thiện". Khi mà làm thiện thì ta lại có thêm đầy đủ giới, tín và tấn. Thêm tấn thì có luôn cả trí. À hay lắm!"

Nghĩ vậy, chú bèn đáp:

- Bạch Thầy, con hiểu toàn bộ vấn đề rồi.

Đến phiên Liễu Minh:

- Riêng con thì cần thêm một chút tấn, chút trí nữa.

- Đúng vậy, Nhà Sư đáp, Thầy hy vọng rằng lần hỏi con sẽ "liễu minh" vấn đề của chính con!

Còn Bất Đạt thì phát biểu:

- Con thường ý y mình là người có căn trí nên cái gì cũng muốn chóng xong, chóng đạt. Cái này mà ngộ bộ không xong là quay qua cái khác liền! Bạch Thầy, con đã hiểu con, hiểu ẩn nghĩa "bất đạt" là gì rồi!

Trời đã khá trưa, không gió, núi rừng im phăng phắc. Có tiếng mang khăn khăn vọng từ trên suối xuống, nghe rõ mồn một. Nhà Sư triu mến nhìn ba người đệ tử rồi từ từ đứng dậy.

Bất Ác chợt nói:

- Bây giờ phải trồng lại cái giàn bí đở khác ở trong tâm!

Nhà Sư nói:

- Bây giờ ấy à? Bây giờ là phải thu xếp , cất đặt đồ đạc; sau đó cùng phụ nhau để nấu cơm trưa. Đạo lý chính là chỗ ấy!

Nói xong, Nhà sư đi về phía am tranh. Cả ba chú đều sống lại, dường như họ đang cố tìm cho ra đạo lý cất đồ đạc và nấu ăn trưa!

*Huyền Không
Lăng Cô - Hải Vân
1976*

-ooOoo-

Trái Đu Đủ Cắt Tư

Sửa soạn mâm cơm cho Nhà Sư xong, Bất Đạt cầm trái đu đủ ngắm nghía. Chú nghĩ, trái đu đủ này quá nhỏ, tuy vậy cắt bốn phần đều đặn là việc con nít làm cũng được. Chỉ hơi bực một chút là khi có thêm một hoặc ba vị khách, phải chia năm, chia bảy mới phiền.

Trái đu đủ cắt xong thì đã nghe Bất Ác ồn ào ở phía cửa bếp:

- Cái bụng nó xuống đường biểu tình rồi chú "hỏa đầu quân" ơi! Hôm nay chú đẹp tội nó bằng "lựu đạn" (khoai) hay "ca nông" (sắn)? À, mà "axit" (tương) có còn không?

- Lựu đạn và axit đã khan hiếm - Bất Đạt vừa nói vừa lấy lồng bàn úp mâm cơm lại - Kho cơ hữu nhà ta chỉ còn ca-nông và ca-nông thôi! Bày quả ca-nông, báo cáo chú em!

Bất Ác dựng vôi cúp và rửa bên hiên, lao nhanh vào:

- Sắn với sắn thôi à? Thế là chết tôi! Thế là chết em rồi chú ơi!

Bất Đạt cười khi khì:

- Chết chú nhưng mà nhất tôi! Này nhé: bột sắn nấu là một, bánh sắn hấp là hai, bánh sắn ram là ba, nước tương sắn là bốn, canh sắn là năm, sắn nướng là sáu, chè bột sắn là bảy, vị chỉ bảy món. Sắn bảy món có thua gì các chú đâu!

Bất Ác xụ mặt:

- Thế là chú chẳng thương em chút nào. Em có mấy cái mụn nhọt mừng mù chưa lành mà chú lại cho ăn cái kiểu này! Ôi, sắn ơi là sắn! Mù ôi là mù!

Bất Đạt phì cười:

- Chú em, "dĩ độc trị độc" thế mà hay đấy! Chú có nhớ hôm đến phiên chú, chú làm "cà bảy món" mà chú nói là "ca bảy câu" không? "Ca bảy câu" sao nổi khi thời gian đó tôi vừa bớt bệnh, thế mà tôi đành phải bịt tai nhắm mắt "ca" cho xong "bảy câu" của chú! "Một chén cà bằng ba chén thuốc", hèn chi tôi bị hành dữ!

Bất Ác nhăn mày nói:

- Thuở đó em đâu có biết cà là âm độc? Vô tâm là không có tội! Còn chú là người học rộng nghe nhiều, y lý tinh thông, chú há không biết sắn cũng độc không thua gì cà sao?

Thấy Bất Ác buồn, Bất Đạt xuống giọng:

- Ừ, thật ra tôi quên, không nhớ là chú bị nhiệt! Số là sáng nay đến phiên tôi nấu ăn, xuống bếp lục "cùi", lục "kho" thấy chẳng còn thứ gì. Rau muống mới tria hạt, môn vừa trồng lại, khoai hôm kia bị bò liếm hết trơn; rau dền, rau má thì nhiều nhưng ăn hoài cũng ngán... Tuy

nhien khi đứng tần ngần, tôi chợt nảy ra cái ý làm "ca nông bảy quả" để đáp trả thịnh tình "ca bảy câu" của chú và "môn bảy kiêu" của chú Liễu Minh đó mà!

Bất Ác im lặng không nói gì. Chợt nhiên có giọng ồm ồm bên tai hai người:

- Cái gì là "ca bảy câu", cái gì là "ca nông" bảy quả? Con nhà Phật mà chẳng có văn chương của Thiền chút nào cả. Cái món của tôi được gọi là "bảy cửa (môn) vào cõi Huyền không" chứ ỉ!

- Chú... chú! Bất Ác gọi Liễu Minh - "Ca bảy câu" cũng được, "bảy cửa vào cõi Huyền Không" cũng hay, nhưng "ca nông bảy quả" làm sao nổi khi em mọt nhọt cả người như thế này này?

Liễu Minh quăng khúc củi xuống hiên, cười trấn an Bất Ác:

- Không có sao đâu chú em. Để chút nữa tôi đi kiếm cái gì mát mát như lá chùm bao, lá rau má, hoặc trái đu đủ... thuộc âm hàn mà "bỏ" vào là nó quân bình âm dương lại ngay.

Bất Đạt cười hề hề:

- Khỏi lo! Có món đu đủ. Tôi thù hận món đu đủ cho nó giải nhiệt mà!

Liễu Minh sà lại bên mâm cơm. Bất Ác đưa tay giờ lồng bàn, chợt chú la toáng lên:

- Phật ôi! Chú đành lòng nào mà trái đu đủ có bấy nhiêu lại cắt làm bốn phần đều đặn như vậy? Ta nóng thì Thầy cũng nóng, nở nào...

"- Lợi hòa đồng chia" - Bất Đạt nói át - bấy lâu Thầy đã từng dạy như thế. Cắt phần thầy lớn thì Thầy quả trách đó, chú không nhớ sao?

Bất Ác thò tay lẳng lẳng lấy phần của mình bỏ vào đĩa trong mâm cơm của Nhà Sư rồi bung lên tịnh thất. Liễu Minh và Bất Đạt thoáng ngỡ ngàng, nhưng như đồng một lúc, cùng lấy phần đu đủ của mình bỏ vào đó luôn.

Khi Bất Ác bung mâm cơm đi rồi, Liễu Minh và Bất Đạt ngồi thờ như vậy rất lâu.

Liễu Minh chợt nói:

- Bỏ cái âm hàn dương nhiệt đi chú nhè, ta chỉ bàn chuyện vừa rồi. "Lợi hòa đồng quân" mà cái gì cũng chia phần đều nhau như trường hợp vừa rồi, tôi thấy bất ổn sao là!

- Tôi cũng như vậy - Bất Đạt đâm chiêu. Hôm kia làm bánh sắn nhân đậu xanh, mỗi người được tám cái, Thầy ăn tám cái chắc vừa bụng. Tôi và chú tám cái ăn không thấm vào đâu. Còn chú Bất Ác mà làm tám cái thì e là... đã đánh mất "trung đạo" rồi!

Liễu Minh gật đầu :

- Dường như từ lâu Thầy muốn chỉ dạy chúng ta điều gì đây, chú có thấy không? Đáng lý ra, Thầy tôi thiểu cũng phải có một sa-di thị giả. Thế mà ở đây, chúng ta chỉ lo được có một mâm cơm! Có lẽ Thầy muốn nâng đỡ chúng ta mặt nào đó nên Thầy đã sống rất bình đẳng với mọi người. Chính Thầy đã tự tước đi tất cả các tiện nghi đáng ra Thầy xứng đáng được hưởng. Nói xứng đáng cũng không đúng nữa- chính nhờ công đức phước báu của Thầy, Thầy đã san sẻ, nuôi nấng chúng ta. Còn đến công việc thì Thầy không bao giờ ra giọng sai bảo; chỉ gợi ý, đề nghị hoặc vạch chương trình để làm chung. Cho đến những lao động nặng nhọc Thầy cũng cùng làm với chúng ta. Mà bao giờ thầy cũng là người vác cups, vác cuốc đi trước. Còn chúng ta thì..."chưa ăn thì anh riu em ra, ăn rồi thì anh ngã em nghiêng", thế đấy!

Bất Đạt khẽ cúi đầu xuống:

- Đúng là vậy, nghĩ chuyện trái đũa đủ, tôi còn hồ thẹn với Bất Ác. Đôi khi lý trí tôi nó làm việc như cái máy. Thiết là bậy, thiết là cái đầu óc tôi nó hư hỏng, lệch lạc mất rồi! Té ra, "y kinh giảng nghĩa tam thể Phật oan"! Nguy hiểm, thậm nguy hiểm!

Liễu Minh như đang chìm trong suy tư của mình:

- Chú có nhớ cái "bánh ít chia bốn" của chú Bất Ác không?

- Nhớ, còn nhớ! Chả là hôm đó Bất Ác vừa mới vào, chùa mình có chín một trái ôi xá lị đầu tiên, Thầy bảo nên chia bốn phần cho mỗi người thường thức một tí. Ít hôm sau, Thầy đi bát về, ngoài gạo và khoai sắn ra, có một cái bánh ít. Thế là với bốn cữ soạn lại, Bất Ác cắt chia bốn phần đều nhau, ăn không dính kể rằng. Có điều lạ là hôm đó, tôi hầu cơm Thầy, Thầy mỉm cười nói: "Con hỏi Bất Ác có phải cái bánh ít mà chia làm bốn phần, nó lúng túng lắm phải không?"

- Phải rồi - Liễu Minh cướp lời - vậy là thầy biết, Thầy dư biết chúng ta chưa học được bài học "lợi hòa đồng quần". Không những Thầy cười Bất Ác mà Thầy còn cười cả sự... máy móc của chúng ta đó! "Lợi hòa đồng quần" kiểu của chúng ta là hình thức chia chác lợi lộc rất là nguy hiểm, nó còn thiếu "nội dung" đó chú"

- Chú cứ trình bày cho hết ý

- Tôi từng sống nhiều nơi, tôi biết. Có nhiều chuyện xảy ra không hay ho gì trong đời sống cộng đồng tăng lữ. Vật phát sanh đến, nếu chia không đủ thì bóc thăm, làm cho nhiều vị rất tốt, đôi khi này tâm mong cầu được cái này, cái nọ... Mà thôi, đừng nói chuyện ấy nữa, ta thường thấy hạt bụi trong mắt người mà không thấy được cái rác trong mắt ta! Tôi chỉ muốn nêu lên vài trường hợp cụ thể để chúng ta cùng thấy rằng, "lợi hòa đồng quần" không phải chỉ dùng lại nơi hình thức bên ngoài, mà còn phải để ý cái tâm bên trong nữa chứ!

Bất Đạt "à" lên một tiếng:

- Phải rồi! Cái gì cũng chia đều thì đến một lúc nào đó mình tưởng là mình có quyền ngang bằng với Thầy tất cả. Ngang bằng sao được, ngoài đời còn có ông bà cha mẹ, trong Đạo phải có Tổ, có Thầy. Công ơn Thầy dạy Đạo to lớn hơn công ơn của cha mẹ nữa. Coi chừng, nếu không suy xét cho thấu đáo, lửa địa ngục sẽ thiêu cháy tan xương nát thịt chúng ta mất thôi.

*

Hai người nói chuyện ngang đây thì Bất Ác bụng mâm cơm trở xuống. Thức ăn gần hết, nhưng đĩa đũa đủ thì còn ba lát, Nhà Sư chỉ dùng một.

Bất Ác mau mắn kể lại.

- Khi thấy đĩa đũa đủ có bốn miếng, Thầy hỏi: "Hôm qua có mấy trái đũa đủ chín hả con?". Em đáp: "Đạ, chỉ có một". Thầy cười với đôi mắt sáng lấp lánh: "Có lẽ là cho đến hôm nay, các con mới bắt đầu hiểu ý nghĩa sâu xa của "lợi hòa đồng quần" rồi đấy!"

Liễu Minh chợt vỗ tay:

- Tôi biết rồi! Tôi hiểu rồi!

Bất Ác vô tình kể tiếp:

- Khi Thầy nói vậy, em ngạc nhiên vô cùng, liền lầu tầu: "Bạch Thầy, "lợi hòa đồng quân" thì con đã hiểu lâu rồi!". Thầy bèn nghiêm mặt: "Đừng có đại ngôn! Kể cả những người ăn cơm Phật, mặc áo cà sa cho đến bậc đầu mà áp dụng nó chẳng khác gì là phi báng Phật! Con mới vào tu mà nói vậy, coi chừng mắc thói "tăng thượng mạn" đó! "Mấy chú ơi, em thấy mặt Thầy nghiêm lại, em ớn quá, em le lưỡi, thụt cổ rồi im thin thít luôn .

Bất Ác quay qua Liễu Minh :

- Chú nói hiểu là hiểu làm sao nói cho em nghe thử coi?

Liễu Minh chỉ vào mâm cơm:

- Đói bụng rồi, ăn đi!

- Không! Bất Ác giãy nảy- "sớm nghe đạo, chiều chết cũng cam", Chú không nói thì em tuyệt thực.

Bất Đạt cười khi:

- Chú em ngán sán thì nói ngán sán cho rồi, vờ nói tuyệt thực làm gì! Xấu, xấu lắm nghe em!

- "Đốt" chú đi! Em không chơi với chú. Em nói chuyện đứng đắn với chú Liễu Minh!

Liễu Minh xen vào:

- Thôi chúng ta cùng ăn rồi thảo luận. Chú em Bất Ác à, tôi bụng to thì cứ việc ăn nhiều, chú bụng nhỏ thì cứ việc ăn ít, vậy là "lợi hòa đồng quân" đó!

Thế là cả ba bắt đầu ăn. Bất Đạt dường như đã hiểu nên chú gục gặc đầu có vẻ đắc ý lắm. Một lát chú nói:

- Hôm nay, phần đũa của mình, mình dâng hết cho Thầy, thầy nhường lại cho mình, rồi mình nhường lại hết cho chú Bất Ác để chú "tả nhiệt". Thế là " lợi hòa đồng quân", phải không chú Liễu Minh?

- Phải "Lợi hòa đồng quân" theo cách chia bên ngoài mới chỉ là "tướng hòa"! Tướng hòa mà thiếu "tâm hòa" thì dễ đưa đến xung đột, tranh chấp; và là điều kiện để phát sanh phiền não, khổ đau. Còn khi tâm đã hòa rồi thì mọi thể hiện bên ngoài thế nào cũng là hòa cả. Chú đã hiểu chưa, Bất Ác? Đôi khi chú đã từng thực hành theo nghĩa "tâm hòa" rồi mà chú không biết đó thôi!

- Em ư? Bất Ác nhướng mắt hỏi - em là kẻ hay làm phiền rộn Thầy và chư huynh lắm mà, có hòa gì đâu?

- Không phải thế! Bất Đạt thân thiết nhìn Bất Ác nói - Chú em không làm ai bức mình cả, ngược lại là khác. Chú em sống rất có tình nghĩa, biết kính, biết lễ, biết thương yêu mọi người. Chú em hay hành động theo con tim, theo lý lẽ của con tim nên đôi khi tương là hư, là xấu. Hư xấu cũng có đấy, nhưng chỉ là một phần nhỏ, còn đa phần đều tốt, như trường hợp chú tự động lấy phần mình để vào phần Thầy. Tâm hòa là như rửa đó.

- Em chưa hiểu. Chú đừng nịnh em!

Tiếp lời Bất Đạt, Liễu Minh giải thích :

- Đúng thế chú em à! Tâm hòa nghĩa là tình thầy trò, tình huynh đệ, tình chúng sanh đầy chứ có gì lạ đâu! Khi sống với nhau trong một ngôi chùa, không cần phải chia chác vật gì cả, lợi

lộc phát sinh cứ để chung một nơi và tùy theo nhu cầu của mỗi người mà sử dụng. Có thương nhau thật sự mới sống được như thế. Như trường hợp trái đu đủ, vì kính trọng và yêu thương Thầy, ta hoan hỷ dâng hết cho Thầy. Nếu Thầy nhường lại mình hay Thầy dùng hết thì cái đó cũng chẳng phải là vấn đề. Còn chú Bất Ác có ăn trọn cả trái đu đủ, chúng ta vẫn hòa với nhau như thường. Đây mới đúng nghĩa "chữ hòa" mà Chư Phật muốn chỉ dạy.

Bất Ác chợt la lên :

- A! Chính trong tâm em, em cũng nghĩ như vậy mà em lại không biết mới chết chứ!

Cả ba cùng cười vui. Thật là không có ở đâu "hòa" hơn thế nữa!

-ooOoo-

Cũng từ trái Đu đủ

Sau khi nghe các chú trình bày những kiến giải về chữ hòa của Phật đạo, Nhà sư hoan hỷ nói:

- Từ chuyện trái đu đủ cắt tư mà các con đã thảo luận với nhau đi đến chỗ "tâm hòa", thì quả là các con đã biết đào xới vấn đề, đã có một chiêm nghiệm đúng đắn. Sâu, cạn chưa biết thế nào, nhưng sự thấy, biết ấy thật đáng khích lệ, thật đáng được khen thưởng.

Nhà Sư ngưng nói nhìn các chú - thấy ai mặt mày cũng rất hớn hờ .

Nhà sư tiếp:

- Bây giờ các con muốn thưởng cái gì nào?

Bất Ác mau mắn nói:

- Sáu bảy tháng nay cả chùa ăn cơm độn khoai, độn sắn đến bảy tám mươi phần trăm. Con thêm ăn cơm trắng quá, các chú cũng vậy, nhưng các chú ấy vì thể diện, vì ngượng mồm, ngượng miệng không dám nói ra. Vậy xin thầy thưởng cho chúng con một bữa cơm trắng thôi!

Mọi người ngỡ ngàng. Bất Đạt, Liễu Minh cúi đầu, im lặng nhưng không dấu được vẻ bối rối, lúng túng vì Bất Ác đã nói đúng sự thật.

Nhà Sư cười vui để xóa tan không khí ngột ngạt ấy:

- Thầy đồng ý vô điều kiện. Nhưng đây là nhu cầu của cơ thể chứ không phải khen thưởng. Thầy sẵn sàng đáp ứng nhu cầu chính đáng ấy. Chúng ta sẽ được ăn cơm trắng một bữa mà có thể năm, bảy bữa cho lại sức, còn việc khen thưởng vẫn cứ tiến hành.

Bất Ác hoan hô cả miệng và cả hai tay.

Bất Đạt nói:

- Còn việc khen thưởng thì Thầy cứ tùy nghi. Thầy biết cái gì thích hợp cho từng người.

Liễu Minh và Bất Ác đều đồng ý.

Nhà Sư nói:

- Vậy là tốt. Đầu tiên là Liễu Minh. Liễu Minh từ lâu thích một chiếc xe đạp "xịn". Vậy thì Thầy sẽ thưởng cho chú ấy một chiếc xe đạp mới toanh toanh để đi công việc này, công việc

kia..! Được chưa?

Bất Ác vỗ tay:

- Hết ý! Vậy là con có cơ hội "đi kè"!

- Còn con - Nhà Sư nhìn Bất Ác - Con là người mê ngủ nhất, không bao giờ thức dậy đúng giờ để hành Thiện, tụng kinh, vậy Thầy thưởng cho con một đồng hồ báo thức!

Bất Đạt thấy Bất Ác không có phản ánh gì, bèn nói:

- Thầy thưởng cho chú, sao chú không vỗ tay? Hay là sợ từ rày về sau phải tỉnh "giấc mộng Nam Kha"?

Bất Ác xụ mặt lại.

Nhà Sư nói với Bất Đạt:

- Bất Đạt hay than phiền rửa không bén, cúp cốc mòn vẹt không sướng tay. Vậy thì Thầy sẽ tặng thưởng một cái rửa mới, một cái cúp lưỡi dài ba gang, một cái cốc dài ba tấc... cho vừa sức tay mà làm việc!

Bất Ác nhăn mày:

- Rửa là Thầy không công bằng rồi! Con thì không nói làm gì, nhưng thưởng cho chú Bất Đạt kiểu ấy thì thật là... tội nghiệp!

Nhà Sư nói:

- Phần thưởng bên ngoài là "tướng bất hòa" cho nên bên trong "tâm" cũng "bất hòa" sao?

Liễu Minh thưa:

- Dạ, đại hòa là khác!

Bất Đạt phát biểu:

- Thế là cúp, cốc, rửa dùng chung mà con phải chịu trách nhiệm. Xe đạp dùng chung mà chú Liễu Minh phải lo tu sửa, bảo quản. Còn Bất Ác thì lời không cái đồng hồ! Sướng nhé, em út!

Bất Ác toét miệng cười:

- Ồ há! Thế mà em lại không biết! Hoan hô cái kiểu "lợi hòa đồng quân" này!

Để cho các chú vui vẻ một lát, Nhà Sư tiếp tục câu chuyện:

- Đức Phật chế pháp Lục Hòa, trong đó có "lợi hòa đồng quân" để tạo sự bình đẳng vật dụng trong cộng đồng tăng lữ. Mục đích là nâng đỡ kẻ sơ tu, nâng đỡ những tu sĩ ít phước báu về tư sự, cũng là tước bỏ bớt đời sống tích lũy, tư hữu có hại cho hạnh khước từ.

Nhưng các pháp thế gian vốn là tương đối, nó chỉ có khả năng đối trị tạm thời chứ không có giá trị vĩnh cửu. Do vậy, áp dụng "lợi hòa đồng quân" mà không hiểu giá trị tương đối của chúng thì dễ đưa đến xung đột, có chấp, phi báng Phật. Các con hiểu rõ điều này rồi chứ?

Cả ba chú trang nghiêm đồng thanh đáp:

- Dạ hiểu!

- Đi xa hơn chút nữa, "hòa" và "bất hòa" còn giúp chúng ta liên hệ đến những cặp phạm trù khác như hơn-thua, phải-trái, được-mất, khen-chê,... đều là thể gian tương đối, cũng được hiểu như vậy cả.

Bất Ác im lặng. Bất Đạt ngần ngừ:

- Có phải những cặp phạm trù ấy, triết học Tây phương họ gọi là "nhị nguyên" phải không hờ Thầy?

- Chẳng những Tây Phương mà Đông Phương cũng thường đề cập các cặp ấy vì nó hằng đem đến đau khổ cho chúng sanh.

- Bạch Thầy! Liễu Minh nói - họ gọi là song quan, song lực, lưỡng nguyên, nhị giá,... gì gì đó!

Bất Ác nhăn mặt:

- Nói gì lung tung rồi lắm thế? Chữ nghĩa vừa thôi chứ, ai mà hiểu thấu!

Bất Đạt nói:

- Vì chú em ... hơi dốt đó thôi!

Bất Ác rất tức nhưng không đáp được. Liễu Minh bèn bênh vực:

- Không đâu! Bất Ác không dốt đâu, chú Bất Đạt và tôi dốt! Chúng tôi nuốt chưa trôi chữ nghĩa nên vướng mắc từ triết học!

Bất Ác rạng rỡ mặt mày:

- Chỉ có chú Liễu Minh là hiểu em! Rồi chú quay qua Nhà Sư - Bạch Thầy! Nói cho dễ hiểu, cái "nhị nguyên" đưa đến đau khổ là gì?

Nhà Sư mỉm cười đáp:

- Con vừa thể hiện cái "nhị nguyên" ấy, con không thấy sao?

Bất Ác chưng hửng! Nhà Sư tiếp:

- Khi con bị chú Bất Đạt chê, con bèn tức tối "xụ" mặt xuống. Khi con được chú Liễu Minh khen, sướng quá, con liền phồng mũi lên. Vậy là tâm con đã bị cái khen, cái chê nó chuyển, con đã phiền não bởi lời khen, tiếng chê ấy, con chưa thấy sao?

Cả ba chú đều lạnh mình. Quả không có cái gì dễ hiểu, dễ lãnh hội như cái "thiết thực hiện tại" vừa rồi!

Nhà Sư nhìn Bất Ác:

- Khi con không còn bị lời khen tiếng chê kia chi phối nữa, con không còn bị hai sức mạnh (song lực) kia lay động nữa - như vậy, tạm gọi là con đã bỏ bè tương đối, vượt thể gian để sang được "bờ kia"!

Bất Ác vỗ tay la lên:

- A! Dễ hiểu làm sao! Thế là con lên bến, con đến bờ kia, con "đáo bỉ ngạn" tức khắc!

Nhà Sư nghiêm mặt:

- Đừng có đại ngôn!

Bất Ác cúi đầu xuống. Bất Đạt nháy mắt nhìn Bất Ác, cười hề hề:

- Thấy không? Mới lột tốt "đáo bị ngạn" đó, mà bị Thầy phát tay "pháp nộ" [*] một cái là chú em "hồi thử ngạn" [**] ngay bon! Xuội lơ em chưa?

[Pháp nộ: Cái giận của Pháp; ** Hồi thử ngạn: Trở lại bờ này]*

Thấy ba chú đều im lặng. Nhà Sư lại tiếp tục:

- Các con ạ! Thế gian tương quan đối đãi này còn một nghĩa rất vi diệu nữa, Thầy chưa rõ các con có đủ trình độ để lãnh hội không?

Cả ba chú đồng thanh đáp:

- Chúng con sẽ cố gắng.

- Ủ! Này nhé! Nhà Sư nói - Vì thế gian "bất hòa" nên lấy cái "hòa" để đối trị. Đối trị có nghĩa là tạm dùng rồi bỏ. Đừng chấp vào cái "hòa" ấy mà phải để tâm tự tại, giải thoát.

Giọng Bất Ác:

- Bạch Thầy, cái này thì con rối mù!

- À! để Thầy cho ví dụ. Khi con bị cái gai đâm vào chân, thì con lấy cái gai khác gỡ cái gai ấy ra, có phải thế không?

- Dạ phải!

- Vậy thì khi gỡ cái gai ấy rồi, con sẽ giữ lại cái gai nào?

- Bạch thầy, con vứt hết, con sẽ vứt cả hai.

Nhà Sư lại hỏi:

- Thế thì khi vứt cả hai, nếu con lỡ bị cái gai khác đâm thì sao?

- Thì con sẽ kiếm cái gai khác nữa mà gỡ nó ra.

- Phải rồi! Nhà Sư gật đầu - gặp gai ác thì lấy gai thiện mà gỡ gặp cái gai tham lam, bòn xén thì lấy cái gai bố thí mà gỡ, gặp cái gai sân hận, nóng nảy thì lấy cái gai từ bi mà gỡ. Gỡ xong rồi thì quang hết.

Bất Ác giật mình:

- A! Có ghê không? Những pháp tối thượng như thiện pháp, bố thí, từ bi,... mà cũng phải bỏ luôn sao Thầy?

- Nó là gai hay không phải gai?

- Là gai.

- Là gai mà con muốn mang theo thì tùy ý!

Bài học hôm nay đã dẫn ba chú đến đỉnh cao chênh vênh, ngọn gió. Thiện pháp, bố thí, từ bi... mà cũng phải quảng đi, phải viễn ly thì thật là kinh khiếp. Bất Đạt toát mồ hôi. Liễu Minh thấy lạnh xương sống.

Nhà Sư thấy điều đó nên nói tiếp:

- Các con ạ! Đức Phật ví Pháp như chiếc bè dùng để qua sông, chánh pháp cũng phải bỏ huống hồ phi pháp! Vậy thì qua sông mà còn mang vác thiện pháp, bố thí, từ bi... đi theo thì sẽ nặng biết chừng nào? Cái bản ngã thiện pháp, bản ngã bố thí, bản ngã từ bi... kia nó mới to lớn dường bao?

Bất Ác chột vồ tay:

- Vậy là con hiểu rồi!

- Chưa đâu! Bây giờ bỏ cái chuyện "gai lẻ gai" quay sang ví dụ bệnh và thuốc. Đức Phật thường nói "tùy bệnh cho thuốc". Vậy, gì là bệnh, gì là thuốc?

Bất Đạt đáp:

- Dạ, phiền não là bệnh, giáo pháp là thuốc.

- Chúng sanh có bao nhiêu "bệnh", giáo pháp có bao nhiêu "diệu dược"?

- Bạch Thầy! Chúng sanh có tám vạn bốn ngàn phiền não, Pháp của Phật có tám vạn bốn ngàn pháp môn.

- Con kể sơ cho Thầy nghe, đó là những phiền não gì?

Bất Đạt đáp:

- Con có nhớ một số phiền não như: Ái, sân, si, hung dữ, thù oán, bạc ơn, kiêu căng, ganh tị, bòn xén, giả dối, phản phúc, ngang ngạnh, ngã mạn, giải đãi, hôn trầm, phóng tâm .v.v... Ngoài ra còn có những phiền não thuộc pháp tà vạy, lầm lạc, trầm luân, chìm đắm, chấp thủ, v.v...

- Vậy là tạm đủ -Nhà Sư gật đầu- còn gì là thuốc?

Liễu Minh đáp:

- Bạch Thầy! Nói tóm lại là Ba Mươi Bảy Phẩm Trợ Đạo, các Thiện Pháp, Mười Pháp Ba-La-Mật, Tứ Vô Lượng Tâm, v.v...

- Đúng rồi! Nhưng các con hãy cho ví dụ bệnh và thuốc như thế nào?

Bất Đạt đáp:

- Tương tự ví dụ "gai lẻ gai"! Như: tham là bệnh, bố thí là thuốc; sân là bệnh, từ bi là thuốc; si là bệnh, trí tuệ là thuốc, chấp thủ là bệnh, xả là thuốc; loạn tâm là bệnh, định là thuốc; ganh tị là bệnh, hỷ là thuốc v.v...

- Đúng thế! Nhà Sư gật đầu - Tùy bệnh cho thuốc. Nhưng phải đúng bệnh, đúng thuốc. Thuốc cũng phải uống đúng liều lượng. Thuốc bỏ mà quá liều thì trở thành độc dược. Độc dược mà biết sử dụng cũng cứu chữa được bệnh. Cho nên bất hòa là bệnh, hòa là thuốc. Nhưng hòa cũng biết hòa đúng lúc, đúng khi, đúng người, đúng chỗ; nếu không, cái hòa ấy sẽ đưa đến những tệ hại mà chúng ta đã thấy ở trên.

Cho nên, Pháp có hay thì Pháp có dở. Hay đối với người có trí, biết sử dụng. Dở đối với người ngu, không biết sử dụng. Người giải thoát, giác ngộ ở trên đời họ thường tùy nghi, biết sống thuận pháp, tùy pháp. Đã giải thoát giác ngộ rồi thì họ sống hợp với Đạo vậy. Người chưa giác ngộ, giải thoát, dù có làm hữu ích cho đời thế nào, cũng chỉ hưởng được phúc báu nhân thiên mà thôi! Các con đã hiểu chưa?

Cả ba cùng cúi đầu đáp:

- Dạ, thật là hay, thật là thâm thúy!

Nhà Sư mỉm cười hài lòng:

- Khi các con cắt trái đu đủ làm bốn phần, nghĩa là từ "tướng hòa"; nhưng vì kính trọng thương yêu Thầy mà các con đem dâng hết cho Thầy, là các con đã bỏ "tướng hòa" để đạt "tâm hòa". Thầy lại từ "tâm hòa" mà xuống "tướng hòa", khi trả lại ba phần đu đủ cho các con. Các con lại từ "tướng hòa" đem trao hết cho Bất Ác để đạt cái "tâm hòa". Tướng trở lại tâm, tâm trở lại tướng. Thì ra tướng và tâm cũng chỉ là tương quan đối đãi để cho chúng ta học được bài học giác ngộ giữa cuộc đời này.

Cho nên, kẻ biết pháp tương đối thì cứ tùy nghi mà sử dụng, không còn chấp trước bên này, không còn chấp trước bên kia. Ấy gọi là bỏ "bề", bỏ tương đối. Ấy là người đã qua sông, đã "đáo bỉ ngạn" vậy!

*Huyền Không
Hải Vân - Lăng Cô
1977*

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [01](#) | [02](#) | [03](#) | [04](#) | [05](#)

*Chân thành cảm ơn Tỳ kheo Giới Đức và Tỳ kheo Tuệ Tâm đã gửi tặng bản vi tính
(Bình Anson, tháng 01-2003)*

[[Trở về trang Thư Mục](#)]

updated: 10-03-2003

CHUYỆN CỦA THIỀN

Minh Đức - Triều Tâm Ảnh

[02]

Trên Đường Du Hóa

Gần nửa đêm, Bất Ác không ngủ được, chú trằn trọc, thao thức mãi vì mấy con cá quấy lộn trong thùng. Giường bên kia, Nhà Sư đang đọc sách với ngọn đèn dầu tù mù. Nhà Sư hỏi nhỏ:

- Sao mà con trằn trọc hoài vậy?

Bất Ác thở dài thườn thượt:

- Bạch thầy! Độ ai chứ độ gia đình thật là quá khó! Đối với mọi người thì con vẫn là đứa bé ngoan ngoãn, ham chơi. Con thật không thể lớn trong mắt họ, nhất là mẹ con, thứ đến là anh chị trong nhà, con mãi là "thằng út hi mũi chưa sạch, mỗ ác chưa hết cứt trâu".

Nhà Sư cười khê:

- Thì con cũng đã lớn với ai đâu? Con vẫn là chú điệu bé tí hon trong mắt Thầy đó mà!

Giây lâu, Nhà sư ngồi dậy nói tiếp:

- Như vậy là con phải lớn mãi, lớn hoài! Lớn với *giới đức, trí đức, minh đức* của mình. Lớn với *vô tham, vô sân* và *vô si* của mình! Chuyện cứu độ gia đình, con hãy ít nói năng, chỉ nên thể hiện nơi hành động, nơi đời sống. Con phải sống tri túc, dễ nuôi, hòa nhã, vui vẻ và giản dị. Phải biết kính trọng, lễ độ, thương yêu và thông cảm với mọi người. Sống hòa với mọi người nhưng đừng đánh mất mình bởi mọi người. Do vậy, khi mềm, khi cứng phải rất linh hoạt. Lắm lúc cũng cần một vài thái độ cương quyết, dứt khoát về một số việc nào đó, như việc ác, hủ tục mê tín dị đoan... của người khác! Con làm được vậy, sống được vậy thì ai dám chê con là nhỏ bé nữa?

Bất Ác nhũn nhặn đáp:

- Con sẽ nghe lời Thầy dạy. Hành động tạo sức mạnh cho lời nói. Lời nói có được sức mạnh là do đời sống có giới, có trí. Con hiểu rồi, con sẽ cố gắng.

- Ủ! Tất cả hành động phải biết dựa theo trí tuệ và từ bi. Bao giờ cũng với tâm thái bén nhạy, trong sáng và định tĩnh để nhìn ngắm vấn đề và giải quyết vấn đề.

Bất Ác chợt ngồi dậy:

- Bây giờ con hiểu là con phải làm gì với mấy con cá rồi...

Nhà Sư cười khê:

- Đúng vậy! Thấy việc gì hợp với *từ bi vô ngã, trí tuệ vô ngã* là làm ngay, không do dự, không phân vân, lưỡng lự.

Bờ sông rất xa nhà, Bất Ác âm thầm làm việc trong đêm. Khi nghe được tiếng cá quẫy đuôi giữa dòng sông rộng, chú mới nở được nụ cười hồn nhiên và sung sướng.

Nhà Sư chờ Bất Ác ở đầu ngõ, thấy chú với những bước dài xăng xái thì đã hiểu chuyện gì, bèn nói:

- Từ lâu, con mới chỉ không làm điều ác - *bất ác* - bây giờ con đã biết làm thêm việc thiện. Con đã biết bỏ tức cái thiếu sót cho công hạnh của mình.

Đêm mùa hè, trời rất mau sáng. Nhà Sư vừa mới ngồi thiền một lát thì gà đồng quê đã đua nhau gáy vang rân. Tiếng người giục trâu ra đồng, tiếng gọi nhau ơi ới, tiếng chó sủa, tiếng heo kêu... từ chỗ này, nơi kia vọng lại tạo nên một âm thanh yên ả, thanh bình.

Nhà Sư vừa mở mắt, thò chân xuống giường tìm đôi dép thì Bất Ác đã mang chậu nước và khăn sạch đứng một bên.

- Vì con mà Thầy phải một đêm thức trắng.

- Không có gì đâu con, sức khỏe Thầy còn tốt. Và lại, đôi khi nghĩ đến sức khỏe của mình thái quá dễ sinh những thói hư tật xấu; sinh ra mê đắm cái thân...

- Dạ, con hiểu!

Lát sau, Nhà Sư mặc y, ôm bát... chào mọi người trong gia đình xin từ giả. Người mẹ nói với Bất Ác:

- Út, má đã chuẩn bị món ăn sáng. Con hãy dâng Thầy điểm tâm rồi hẵng lên đường.

Bất Ác nói với giọng ần ức trong lòng :

- Thưa má, Thầy con dùng no rồi.

Người mẹ ngạc nhiên :

- Dùng rồi? Dùng bao giờ?

Bất Ác có vẻ hờn mát :

- Thưa Má, Thầy con đã ăn no cái đau khổ của chúng sanh, đã ăn no cái tâm địa si mê độc ác của con người. Suốt đêm, Thầy con đã ăn no những thứ đó !

Người mẹ hạ thấp giọng, hai mắt mở lớn :

- Út! Con nói cái gì kỳ lạ vậy, má không hiểu.

Bất Ác chột nghẹn ngào, sa nước mắt :

- Má không cần hiểu đấy chứ! Vì một miếng ăn ngon, vì một chút khoái lạc của khẩu dục mà đang tâm đày đọa kẻ khác, giam giữ kẻ khác, moi ruột, chặt đầu, uống máu kẻ khác. Má bảo má không thấy sao?

Người mẹ đã hiểu :

- À... thì ra là vậy. Con Bảy đó con à! Con Bảy nó mua nó nhốt đó. Con Bảy nói hôm qua ngày rằm nó không sát sanh. Nó ăn chay tháng bốn kỳ. Còn má thì má hiểu chứ. Từ lâu má có sát sanh hại vật, ăn gian, nói dối ai đâu! Má không biết tụng kinh, niệm Phật, không biết ăn chay, nhưng má ăn hiền ở lành lắm con à! Cả làng, cả xóm má chẳng dám làm mất lòng ai, kể cả một đứa con nít!

Cảm động, Bất Ác chạy lại ôm mẹ, khóc nức nở:

- Tội con đáng chết! Xin mẹ hãy hi xả tha thứ cho đứa con ngu dại, bất hiểu!

Người mẹ già đỏ lệ lưng tròn, đưa tay vuốt ve đứa con út mà bà không ngờ nó lớn khôn đến vậy.

Lát sau, Bất Ác quay lưng đi, bịn rịn:

- Má à! Mỗi lần anh chị Bảy móc gan mổ ruột một con cá, má cứ nói với anh chị là coi như đang mổ gan, mổ ruột thẳng Út đó. Mỗi lần anh chị Bảy thọc huyết, chặt đầu con vịt, con gà thì coi như đang thọc huyết, chặt đầu thẳng Út đó. Má hãy nói như vậy nghe má!

*

Hai thầy trò đứng đợi xe "lam" bên đường. Một người ăn xin tàn tật đi qua: áo quần tả tơi, hôi hám, mình mẩy ghê lở, da bọc xương; mũi và miệng chỉ còn một, trông như con quái vật. Bất Ác rụt rè nói với Nhà Sư:

- Bạch Thầy, con thấy ghê ghê nhưng mà tội nghiệp quá. Muốn giúp người ta một cái gì, nhưng..., nhưng...

Nhà Sư hiểu:

- Con muốn cho mà sợ không còn tiền đi xe phải không? Còn nghĩ về cái tiện nghi, cái an toàn cho mình thì dễ sinh ra vị kỷ, ích kỷ. Nếu con muốn cho thì cứ đem cho rất là thanh thản. Hết tiền xe thì chúng ta xin "quá giang" chứ có vấn đề gì đâu!

Lời khích lệ của Nhà Sư như một tác động mãnh liệt; chẳng còn lưỡng lự nữa, chú lấy số tiền ít ỏi trao tặng hết cho người ăn xin khốn khổ.

Nhà Sư cười nhẹ:

- Thấy không! Tâm con bây giờ nhẹ như một mảnh lông hồng. Ấy chính là hỷ tâm, là lạc tâm, là phước báu hiện tiền, nó trả quả ngay, không đợi ở đâu xa. Cái phước này tương đương với cõi trời Dục giới, hiện tại thì có công năng làm mát mẻ và lắng dịu tâm hồn.

Bất Ác thấy mình lâng lâng, thật hạnh phúc.

Nắng bắt đầu lên. Những chuyến xe qua tung bụi mù mịt. Chẳng ai cho hai người quá giang. Bất Ác lại trở nên nóng nảy:

- Giờ phải làm sao hờ Thầy?

- Thầy có muốn làm sao đâu!

- Người ta không cho đi?

- Thì mình hãy đợi!

Mồ hôi đã rịn trên vàng trán hai người. Ở đó không một bóng cây. Bất Ác len lén đưa mắt nhìn: sắc mặt Nhà Sư vẫn bình thản, an nhiên như có một nụ cười lặng lẽ ở trong tâm!

- Bạch Thầy - Bất Ác đã cảm thấy khô cổ - đợi hoài như thế này thì biết đến bao giờ?

Nhà Sư chậm rãi quay lại, ân cần nói:

- Bây giờ con hãy đứng thẳng, nhắm mắt lại, thư thái, buông xả. Xong rồi, con hãy bỏ tất cả chuyện hiện tại, quá khứ, tương lai. Bỏ quá khứ là bỏ tất cả các hoài niệm, bỏ những gì xảy ra dù chỉ cách đây một, hai phút. Bỏ hiện tại là bỏ quên chuyện nặng nề, bụi cát, đón xe và đợi xe. Bỏ tương lai là bỏ mọi dự định đến đâu và sẽ đi đâu. Trong tâm thái như vậy, con hãy lắng nghe, nghe được gì hãy nói cho Thầy biết.

Bất Ác làm theo, một lúc sau, chú mở mắt ra:

- Con không thấy gì cả. Không nghe gì cả!

Nhà Sư thân nhiên:

- Phải! Nếu nhiếp tâm đúng thì sẽ không thấy gì cả, không nghe gì cả.

Bất Ác ngạc nhiên:

- Con vẫn không hiểu.

- Có gì đâu mà không hiểu! Khi với tâm thái như vậy con có nóng nảy và bất an không?

- Dạ không!

- Con có lưỡng lự, băn khoăn và lo lắng gì chăng?

- Dạ không!

- Vậy thì Thầy đã làm như vậy. Thầy đợi chờ mà như là *không đợi chờ gì cả*. Nói cách khác, nhờ Thầy trú tâm *rỗng không* nên thầy được an nhiên và tự tại. Con đợi chờ mà có cái đợi chờ trước mặt, thế là con bị tương lai tưởng vọng! Con đợi chờ mà bị chi phối bởi nóng nề và bụi cát, thế là con bị hiện tại cuốn trôi! Do đó, con sinh ra nóng nảy, bất an và phiền não! Thật là giản dị, thật là dễ hiểu!

Bất Ác la lên:

- Ô! Con đã hiểu!

Nhà Sư cười nhẹ:

- Vấn đề là "*thấy*" và "*biết*" chứ không phải là "*hiểu*". Nếu hiểu thì con sẽ bắt an trở lại.

Đúng như Nhà Sư nói, một lúc không lâu lắm, Bất Ác lại nói:

- Không biết trưa nay mình sẽ dùng cơm ở đâu? Đợi cái kiệu này thì có lẽ đến chiều tối cũng chưa chắc có xe!

Nhà Sư mỉm cười:

- Đây, thấy không? Con có *thật thấy*, *thật biết* đâu! Con vẫn bồn chồn vì một cái gì đó ở trước mặt. Con vẫn mong muốn rằng sẽ như thế này hoặc như thế kia. Con còn sinh ra sợ hãi vì

không biết ăn trưa ở đâu, nghỉ trưa ở đâu. Tất cả những ước vọng này đều phát sinh bởi Vô Minh và Ái Dục. Đường như có lần Thầy đã dạy các con rằng: *nghệ thuật sống Đạo, sống Thiền là sống không chuẩn bị, không lường lự, không chờ đợi cái gì hết, luôn luôn với tâm thái trong sáng, tự tại và an nhiên!* Nghệ thuật ấy con đã không nắm được.

- Con có hiểu được một phần, nhưng bạch Thầy, như trong trường hợp này, nếu mình cứ đứng mãi nơi đây thì làm sao đến?

- Nếu con muốn đến, cũng có đến được đâu? Vậy sao con không coi *chỗ này* như là *chỗ đến* của con? Muốn đi thì *cái đi ấy* cũng là *chỗ đến* của mình. Hãy coi mục đích là *cái bây giờ*. Phương tiện và cứu cánh đều đầy đủ trong sát-na hiện tại này. Nguyên nhân chính là kết quả. Vậy lúc nào, bao giờ, tâm chúng ta cũng phải an trú nơi chỗ *không có thời gian, không có không gian* ấy. Bao giờ và lúc nào tâm ta cũng phải *tĩnh giác và chánh niệm* trong cái hiện tại luôn luôn trôi chảy, mới mẻ, phong phú và sinh động này. Ôi, Chỉ có như vậy mà sao tâm con cứ đòi rứt rời!

Im lặng một lúc cho người đệ tử thâm thấu ý nghĩa sâu xa, mẫu nhiệm nhưng giản dị trong lời nói vừa rồi, Nhà Sư chậm rãi tiếp:

- Cuộc nhân sinh này thật là lăm lẹ và nhiều khổ đau, vì con người cứ mong chạy đuổi, rượt tìm mục đích trước mắt. Con người luôn luôn mơ tưởng cái phía trước, không bao giờ bằng lòng với cái bây giờ! Họ đã dùng mọi phương tiện, toan tính, mưu mô xảo quyệt, lọc lừa không từ nan cả những cách thế phi luân, vô đạo để đạt cho kỳ được mục đích hân thù! Nhưng mục đích nào có đạt được? Vì sao? Vì tâm tham dục vốn là một hố thẳm không đáy, chẳng bao giờ lấp đầy, nên dẫu có hực hơi kiếm tìm họ vẫn không thỏa mãn, không vừa lòng. Họ tìm kiếm nữa, khát khao nữa... Họ chạy đuổi đến sức cùng lực kiệt và chung cuộc, chỗ họ gặp chính là nắm mò! Có kẻ đến tuổi già tóc trắng vẫn chưa thỏa mãn được ước vọng, nhưng một sớm mai kia, Từ thần đến gõ cửa rồi mang họ ra đi, đến nơi chốn y như tội lỗi, như ác nghiệp mà họ đã bôn ba tạo tác ở trong đời...!

Bất Ác lắng nghe những lời, những chữ như len thấm vào tận xương tủy:

- Con đã hiểu!

- Con ạ! Chỉ có mong cầu một mục đích phía trước thôi mà thế gian này đã xảy ra muôn vạn nhân duyên chằng chịt của khổ đau như thế. Xã hội nào, tôn giáo nào, con người nào, chủ nghĩa nào, triết thuyết nào cũng đề ra một lý tưởng, một mục đích cao cả ở phía trước mặt rồi đổ dồn mọi hành động về cho lý tưởng và mục đích ấy. Và rồi chuyện gì xảy ra? Đấy chính là chiến tranh, là xung đột, là đồ kỵ, là ganh ghét... xảy ra tràn lan trên thế giới. Vì sao vậy? Vì mục đích đồng nghĩa với dục vọng, đồng nghĩa với quyền lợi lẫn quyền lực. Vậy, khi mà các mục đích va chạm nhau thì đấy là bi kịch máu xương kinh khiếp nhất mà con người vừa là diễn viên, vừa là khán giả trên sân khấu cuộc đời.

Bất Ác cúi đầu:

- Con không ngờ bài học hôm nay lại sâu rộng đến thế!

- Do đó! Ngay từ bây giờ, con phải *biết đợi chờ như không đợi chờ gì hết!* Ở đâu cũng là mục đích cả, chứ đừng làm lẫn nguy hại phương tiện và mục đích khác nhau. Có người lại bảo phương tiện hy sinh biện minh cho cứu cánh! Thật là khiếp! Thật là si mê! Thật là ác độc! Chúng ta là con nhà Phật, phương tiện và mục đích nó hòa tan trong cái bây giờ. Ở đây cũng vậy, lên xe cũng vậy, đến chỗ nào đó cũng vậy. Nhân, quả viên dung! Bờ này, bờ kia viên mãn! Như thế thì những cái gọi là hỗn loạn, giết giảnh, nóng nảy, bất an, thông khổ làm sao tồn tại? Ta luôn luôn sống trong giây khắc hồn nhiên, thiên thu, rỗng không và tự tại này. Con

nên nhớ rằng, chỉ một khởi niệm vọng cầu là ta đã góp thêm năng lực xung đột, rối loạn cho cuộc đời này rồi! Hãy nhớ lấy nghe con.

- Bạch Thầy, con sẽ khắc sâu trong tâm khảm.

Giọng Bất Ác run run chứng tỏ chủ đang xúc động mãnh liệt.

Nhà Sư gật đầu hài lòng.

- Thầy cũng không hy vọng là con đã hoàn toàn thấy rõ. Nhưng mà con cứ nghe, tất cả rồi sẽ ẩn tiềm trong vô thức, một lúc nào đó tự con sẽ giác ngộ điều ấy.

*

Khoảng mười giờ trưa, Bất Ác nói:

- Bạch Thầy, con muốn đi bộ!

- Ủ, như vậy đấy! Muốn đi, thì cứ đi *như không đi gì cả*. Muốn đi thì cứ đi *như không đi gì cả*. Con ạ! Nghệ thuật sống Đạo là đừng bao giờ phân vân giữa hai vấn đề. Đừng lưỡng lự trong việc chọn lựa, bằng cách dứt khoát chọn ngay một cái! Đừng ở núi này mà trông núi kia! Đừng vừa bên này, đừng vừa bên kia. Nếu lơ lửng thì cứ là lơ lửng. Đừng bỏ chân một lúc cả hai bên mà không bước đi được. Không bước đi được là dừng lại. Dừng lại là bị đẩy lùi, là bị chìm, là khổ đau!

Bất Ác nói:

- Xin Thầy cho ví dụ dễ để hiểu.

- Thì đây, con muốn đi: thì cứ đi! Con muốn đi: thì cứ đi! Nếu vừa muốn đi vừa muốn đi thì chắc chắn tâm con sẽ bất an.

- Thầy cho một ví dụ nữa.

- Ví như chuyện người ăn xin hỏi nãy! Muốn cho thì cứ cho, không cho thì thôi. Nếu lưỡng lự giữa hai đảng sẽ phát sinh bức rứt, khó chịu ở trong lòng.

- Con xin một ví dụ nữa.

- Bao nhiêu ví dụ cũng được cả. Như chuyện thả cá hồi sáng nhé. Muốn thả thì ra sông thả ngay. Muốn đợi sáng cho mọi người hay, thì hãy đợi sáng. Bởi con đã không nhất quyết, dứt khoát chọn lựa cái nào nên suốt đêm con đã trần trọc thao thức đó, con không nhớ sao?

- Bây giờ thì rõ ràng quá rồi, con không còn hoài nghi gì nữa.

Hai thầy trò Nhà Sư vừa đi vừa trò chuyện trên đoạn đường dài nắng đỏ lửa. Nhựa đường chảy loang loáng, lổ chỗ. Không một ngọn gió giữa bầu trời nóng nắng như thiêu người. Cả hai, đầu trần, chân đất; một hình ảnh kỳ quái, lạ đời trong mắt của mọi người.

Nhà Sư trực thức ngay điều đó, nói:

- Này Bất Ác con! muốn dập tắt tâm ngã mạn, con hãy coi chúng ta không là cái gì hết, chẳng ai thêm đề ý đến chúng ta hết. Chúng ta là người ăn xin tầm thường nhất trên thế gian này! Tâm niệm được như vậy, bản ngã sẽ không có cơ hội tăng trưởng!

Bất Ác phải chịu là đúng, nhưng lát sau lại xảy ra vấn đề khác:

- Nóng quá Thầy à, chân con như muốn phỏng!

Nhà Sư vẫn thản nhiên:

- Nóng thì phỏng chân chứ có gì lạ đâu con? Nó rất hợp với tự nhiên mà!

Bất Ác nói:

- Đúng thì đúng, nhưng bây giờ phải làm sao?

- Thầy có muốn làm sao đâu?

- Nhưng nóng chân quá, con không chịu nổi!

Nhà Sư mỉm cười:

- Vậy thì dễ dàng thôi. Một là con bỏ cuộc, đầu hàng, tìm một bóng cây mà ngồi. Hai là cứ tỉnh bơ ra đi, chấp nhận nó một cách hoàn toàn, không có điều kiện.

- Con chấp nhận nó!

- Vậy thì cứ an tĩnh mà bước đi. Bởi sợ nóng nên nóng nó sẽ tấn công con. Nếu con trọn vẹn nhìn ngắm sự nóng ấy, mỉm cười với nó, xem nhẹ nó là nó sẽ bỏ đi. Nó sẽ hổ thẹn và bỏ đi!

Chịu đựng một lúc, Bất Ác lại la lên:

- Vẫn nóng quá Thầy à!

- Thầy sẽ cho con thêm khí giới mới, nghị lực mới. Hãy coi thường thân xác, khinh bỉ thân xác. Một chút nóng ở ngoài da đâu bằng lửa địa ngục. Không chịu nổi một chút nóng, thì làm sao đeo đuổi được con đường gian nan, thiên vạn lý, để đạt đạo quả Vô Thượng Bồ Đề, hỡi con?

Một chốc, Bất Ác vẫn nhẫn nại, Nhà Sư gắt:

- Không thể dừng lại được nữa. Hãy đi! Phải coi đây là cuộc chiến đấu sống còn. Nếu con đi qua đoạn đường này với tâm vô ngã, mát mẻ và vắng lặng là con đã kề bên Niết Bàn!

Lời khích lệ cuối cùng như một tác động tâm lý cực mạnh, làm cho Bất Ác mỉm được nụ cười thản nhiên, mặc dầu lòng bàn chân đã rất bỏng.

Đến đoạn đường hai bên có cỏ mọc, Bất Ác reo lên:

- Thế là con đã "gần đạt đạo".

Nhà Sư nghiêm mặt:

- Đừng tự đắc, tự mãn. Làm thế nào đạt đạo được với bản ngã to lớn hiện giờ ở trong con?

Bất Ác le lưỡi.

Họ dừng chân nơi một miếu hoang. Bất Ác xoa chân xong rồi nằm dài ra thở, mồ hôi mồ kê nhễ nhại. Nhà Sư ngồi lặng, mỉm cười tự nhủ:

- "Nếu được gọi là khổ hạnh, thì đây là một khổ hạnh cần thiết cho những kẻ bản chất mềm yếu, thiếu nghị lực như Bất Ác. Phải tập cho nó cứng và mạnh. Phải tập cho nó có ý chí hơn,

kiên định hơn, đồng lực hơn..."

Đưa mắt nhìn xóm nhà ven đường, Nhà Sư ôm bát đứng dậy. Khi ấy một người đàn ông đi ngang qua cũng vừa dừng xe lại.

- Bạch Thầy! Thầy đi đâu giữa đường nắng nôi như thế?

Ngước lên, thấy một đệ tử, là một thiện nam, học thức, nhiều tín tâm; Nhà Sư mỉm cười:

- À con đây à! Thầy đang chuẩn bị đi bát đây!

Người Phật tử dựng xe, chấp tay xá thật sâu, cười sung sướng:

- Vậy là may mắn cho con! Sắp đúng Ngọ rồi, xin thỉnh Thầy về nhà con, cũng gần đây thôi, để chúng con có dịp cúng dường một bữa.

Nhà Sư im lặng nhận lời.

Bất Ác thờ ra một hơi dài nhẹ nhõm!

*

Độ Ngọ xong, cả nhà quây quần dưới giàn dưa tây mát mẻ, Nhà Sư nói về Tam Quy và Ngũ Giới, tóm tắt như sau:

- Từ lâu, chư Phật Từ đã có nơi nương tựa. Quý vị nương tựa nơi Tam Bảo, nơi Phật, nơi Pháp, nơi Tăng. Nhưng quý vị còn nương tựa ở đâu nữa? Quý vị còn phải nương tựa nơi sự giác ngộ giải thoát, nương tựa nơi sự sáng suốt, nương tựa nơi cái Bồ Đề Tâm, nương tựa nơi khả năng thành Phật của chính mình. Đây là nghĩa thứ hai của quy y Phật.

Quý vị quy y Pháp, còn có nghĩa là nương tựa chân lý, nương tựa sự thật, nương tựa vào cái như thật trong lòng mình. Đây là nghĩa thứ hai của quy y Pháp.

Quý vị quy y Tăng, còn có nghĩa là nương tựa vào những đức tính cao cả của Tăng sẵn có trong quý vị, ấy chính là chơn chánh, chánh hạnh, hiền thiện, thanh tịnh, trực hạnh... Đây là nghĩa thứ hai của quy y Tăng.

Nghĩa thứ hai của quy y Tam Bảo này có công năng khai mở trí tuệ, thấy rõ đám mây mù của *Vô Minh* và *Ái Dục*, đề xô vệt, đoạn lìa vô lượng phiền não và nghiệp chướng, trả lại khung trời bình yên và chân phúc cho tất cả chúng ta.

Những lời giảng về quy y Tam Bảo này có vẻ mới lạ nên cả nhà lắng nghe một cách chăm chú, thật chăm chú. Biết vậy, Nhà Sư nói thêm về Ngũ Giới:

- Chư Phật từ! Quý vị đã biết rằng Ngũ Giới không phải là điều luật bắt buộc; nó là hàng rào ngăn giữ những vọng động của thân, khẩu, ý. Giữ được một giới là ngăn được một điều ác, giữ được năm giới là ngăn được năm điều xấu. Giữ Ngũ Giới là ngăn chặn những vọng động do tham, sân và si - là các nguyên nhân đưa đến đau khổ trong tương lai.

Đến ngang đây thì một người nói :

- Thưa Thầy! Giữ Ngũ Giới quả thật là khó!

Nhà Sư đáp:

- Đúng thế, ngay thời Đức Phật mà các hàng cận sự nam nữ cũng ta thán với Ngài như vậy. Nhưng phải hiểu rằng, ngay chính nơi tâm thái chăm chú và trầm lặng lắng nghe như vừa rồi, quý vị đã thọ trì trọn vẹn Ngũ Giới!

Thấy mọi người có vẻ ngạc nhiên, Nhà Sư tiếp:

- Khi chăm chú và trầm lặng lắng nghe, thì chư vị đang mở rộng tâm hồn; ở trong chư vị chan hòa một cảm giao, cảm ứng mệnh mông. Khi ấy những cái gọi là hung dữ, độc ác, hiểm thù, ganh ghét... những thuộc tính của tâm sân ấy có tồn tại trong tâm quý vị không? Ngay khi ấy quý vị có móng khởi giết hại? Quý vị có tác ý tiêu diệt sự sống, sát hại sanh mạng?

- Dạ không!

- Lại nữa, khi chăm chú và trầm lặng lắng nghe như vậy, tâm của chư vị sẽ công bằng và chánh trực; quý vị không hề khởi niệm chiếm đoạt tài sản, của cải vật chất của người. Quý vị đâu có tham lam, xan tham mà phạm giới trộm cắp, có phải thế không?

- Quả đúng vậy.

- Cũng từ tâm thái chăm chú và trầm lặng lắng nghe như vậy, quý vị có sanh tâm tà dâm hoặc tà hạnh?

- Dạ không!

- Quý vị có nói dối? Rộng và đầy đủ hơn nữa, quý vị có nói lời điêu ngoa, xảo trá, nói hai lưỡi, nói đâm thọc, nói truân uôn như con lươn, nói ngọt như đường, nói trơn như mỡ, nói thêu dệt, nói hoa ngôn xảo ngữ? Nói như vậy để làm gì phải không? Biện hộ cái chi, bảo vệ điều gì, có phải thế không?

- Phải rồi! Không thể vọng ngữ được.

- Và thế nào là không uống rượu, các chất say? Chỉ ở trong tâm thái chăm chú và trầm tĩnh lắng nghe như kể trên, là quý vị sẽ không còn uống rượu, các chất say nữa. Vì sao vậy? Vì chư vị sẽ không còn muốn chạy trốn cái "bây giờ", quý vị sẽ không còn tìm quên, núp bóng trong những thỏa mãn nhất thời của cảm giác, của ảo giác. Chỉ đến những nhu cầu khoái lạc cho tri thức, quý vị cũng không cần nữa. Vì quý vị đã đầy đủ tất cả: niềm bình an vô lượng và sự tĩnh lặng phi thường. Như thế quý vị đã có được "chất rượu vĩnh cửu" rồi, quý vị còn cần gì nữa chứ say tâm thường trên thế gian?

Nói tóm lại, ở cả hai phương diện tiêu cực và tích cực, Ngũ Giới có công năng khai phóng và đem con người ra khỏi mọi ám ảnh tội lỗi, sợ hãi, là giải thoát tâm; chuẩn bị cho giải thoát trí, là con đường tối hậu của Chư Phật ba đời.

Nhà Sư nói xong, không gian im lặng. Hai vợ chồng giáo sư già cùng vợ chồng con cái, cháu chắt, dâu rể gồm bác sĩ, kỹ sư, giáo viên, bộ đội, công nhân, sinh viên, mấy người giúp việc... cả thảy gần hai mươi người bỗng dưng ra trầm mặc, không ai nói gì, không ai hỏi gì.

Chị Tư lặng lẽ đứng dậy, dâng cho Nhà Sư ly chanh đá. Chị nói:

- Thầy nói Ngũ Giới mà cao siêu quá, con không hiểu gì hết. Xin Thầy giảng cho bình dân tí nữa, vì con không thể như ông bà, thầy cô trí thức ở đây được.

Nhà Sư cười:

- Khi con kính thành đem dâng cho Thầy ly nước, trong tâm thái ấy, con đã giữ tròn Ngũ Giới mà con không biết sao?

Mọi người chợt cười ồ. Chị Tư bẽn lễn đi lẩn vào phía sau, nói lí nhí:

- Bạch Thầy, con không hiểu.

- Phải rồi, con không hiểu là phải. Vì khi dâng ly nước, tâm con chỉ còn là sự kính thành vắng lặng, chứ không có ý nghĩ gì khác có phải vậy chăng?

- Dạ...

- Khi ấy con có khởi niệm sân hận, độc ác, hung dữ, giết người, giết vật?

- Dạ không...

- Khi ấy con có khởi niệm tham lam chiếm đoạt của người, cướp bóc của người?

- Dạ không...

- Khi ấy con có khởi niệm tà tâm, tà vạy, tà hạnh, bất chánh?

- Dạ không...

- Khi ấy con có chạy trốn sự thật mà sinh ra nói dối, nói trườn uốn và những cách nói hư vọng khác?

- Dạ không...

- Khi ấy con có muốn tìm quên cái hiện tại, chìm đắm trong những ảo giác, cảm giác... như là dùng các chất say?

- Dạ không...

Nhà Sư cười khê:

- Như vậy đấy. Khi con kính thành, thương yêu ông bà, các thầy, các cô, các em... cùng tất cả mọi người xung quanh, là con đã giữ tròn Ngũ Giới một cách rốt ráo. Bằng ngược lại là con đã phá giới, tâm con đã phá giới.

Chị Tư có vẻ chăm chú lắng nghe. Chị thưa:

- Con chỉ hiểu được một tí, nhưng xin thầy giảng thêm.

Như Sư quay sang phía chị:

- Con hãy thử nói lên một công việc gì mà con thường làm trong ngày cho Thầy nghe xem nào.

- Bạch Thầy, như rửa chén bát, nấu niêu, xoong chảo...

Mọi người cười vui, Nhà Sư cũng mỉm cười:

- Phải rồi, như rửa chén bát vậy. Nếu con rửa không sạch, thì sâu xa, con đã phá giới.

Mọi người yên lặng lắng nghe, Nhà Sư nói tiếp:

- Rửa chén bát không sạch, là vì lúc ấy tâm con đang bồn chồn, nóng nảy, muốn làm cho mau xong. Con có biết tất cả những cái gọi là bồn chồn, nóng nảy, muốn làm cho mau xong... ấy,

nó phát sanh từ đâu? Gốc của nó chính là tâm sân, con có biết không?

Có người la lên:

- Đứng thế! Thật là khủng khiếp!

Người khác lại nói:

- Trông thì bình thường nhưng khi phân tích ra mới thấy rõ được cái gốc phát sanh tội.

Nhà Sư tiếp lời:

- Sát sanh phát sanh bởi tâm sân hận, còn trộm cắp sinh ra từ tâm tham lam.

Chị Tư thưa:

- Xin Thầy cho ví dụ.

- Được rồi, nghe nhé! Con làm việc trong ngày, ông bà sẽ trả cho con một số tiền tương đương với khối lượng công việc mà con phải làm. Vì mong việc chóng thành, con đã làm cầu thả, làm cho có lệ. Như vậy, việc gì cũng làm, nhưng việc gì cũng không tới nơi tới chốn. Suy nghĩ cho sâu xa, là con đã đánh cắp thời gian, tiền bạc của ông bà một cách khéo léo. Vậy khi rửa chén bát không sạch là tâm con đã vi phạm giới thứ hai này một cách thật tinh vi, khó có người biết được!

Có tiếng "a" có vẻ ngạc nhiên. Nhà Sư vẫn đều đều cất giọng:

- Thấy không, do tham, do sân, chúng ta đã nuôi dưỡng tâm sát, tâm trộm cắp. Cũng do tham do sân, chúng ta còn nuôi dưỡng thêm tà niệm, tà vạy, rồi dung dưỡng cả những cách nói thiếu chân thật. Tại sao lại phạm luôn giới ẩm tửu? Vì rằng, kẻ dùng những chất say là kẻ tự đánh lừa mình bằng những ảo giác, những hưng phấn giả tạo. Ở đây, ngay khi rửa chén bát không sạch, làm công việc cho mau qua, mau xong là chúng ta cũng muốn tìm thụ hưởng bằng sự nhàn rỗi, nghỉ ngơi... Thỏa mãn, thụ hưởng, nhàn rỗi, nghỉ ngơi... là chúng ta đã dung các chất say dưới hình thức khác, không hơn không kém.

Cuối cùng, Nhà Sư kết luận:

- Vì tham, vì sân, chúng sanh phạm sát, đạo, dâm, vọng, tửu. Vì tham, vì sân mà chúng sanh trầm luân mãi giữa biển đời sinh tử khổ đau. Ngũ giới nhằm xa lìa những ác nghiệp tiền căn và cắt đứt mọi trói buộc do những vọng tâm sai sử. Như vậy, kẻ giữ Ngũ Giới đúng nghĩa là phải đoạn tuyệt tham sân, đúng như Pháp Cú kinh, Phật thuyết: "Như bông lài buông rơi những cánh hoa tàn úa, cùng thế ấy, này chư Tỷ kheo, hãy buông bỏ tham sân". Kẻ nào sát sanh, lấy của người mà không được cho, lân la vợ người, nói lời hư vọng và để đuôi dùi chát say, kẻ ấy đã tự đào lỗ chôn mình.

Vậy này chư Phật tử! Hãy bảo trọng Tam Quy và Ngũ Giới như bảo trọng con ngươi của mắt mình, như chim bảo vệ cặp cánh, như người mẹ bảo vệ đứa con ruột... Chớ quên! Chớ để đuôi! Chớ quên! Chớ phóng dật!

*

Rời gia đình người Phật tử, hai thầy trò lại lên đường. Lúc ấy khoảng ba giờ chiều.

Bất Ác nói:

- Sao thầy không chấp thuận lời mời, để trời mát hãy đi cho khỏe!

Nhà Sư nói:

- Bất Ác! Con có thấy rằng, trong lời nói của con vừa rồi ẩn chứa một kiếm tìm nghỉ ngơi nào đó? Một thỏa mãn hoặc một tiện nghi an toàn nào đó? Tất cả đấy là những trá hình của dục vọng, của bản ngã? Tất cả đấy là những cách thể trốn chạy thực tại mà người học Đạo, học sư Giác Ngộ có bốn phận phải thấy, phải biết?

Bất Ác le lưỡi:

- Thầy nói đúng y chang! Con đã thấy rồi!

Bước chân của hai người dẫn đến một khu phố náo nhiệt, có một số người ăn xin nằm, ngồi, đứng vất vơ bên đường. Nghĩ đến bài học hồi sáng, Bất Ác đem cho hết mấy chiếc khăn mặt, cùng với số tiền mà gia đình kia đã cúng dường. Thấy trên khuôn mặt Bất Ác lóe sáng niềm vui, đến một khoảng đường vắng, Nhà Sư mới nói:

- Con ạ! Chính những điều Thầy đã dạy, con cũng đừng nên coi đó là những mẫu mực, những quy tắc. Đây không phải là những công thức cố định nhằm áp dụng cho tất cả mọi tình huống phức tạp và đa dạng của cuộc đời. Đây chỉ là sự gợi ý, mở phôi để cho con tự học lấy bài học Giác Ngộ. Bởi vậy, con phải biết vượt qua lời Thầy bằng sự sáng tạo linh động từng lúc ở nội tâm con, bằng *tuệ-minh-sát* thường trực ở trong con. Nếu thấy "sự cho" vừa rồi là nhằm "thỏa mãn" một cái gì đó ở trong con, thì sự "thỏa mãn" ấy cũng phải được nhìn ngắm: nó là hỷ tâm? Là an lạc? Là dục vọng? Hay bản ngã? Hãy cho với tâm của hư không vắng lặng. Tâm xả. Đừng *trụ tướng*. Hãy trôi! Hãy chảy!...

Bất Ác nhúm mày suy nghĩ.

Nhà Sư vỗ về:

- Thầy biết đấy là những bài học quá sức con. Con có thể "hiểu" nhưng chưa "biết"! Con có thể "biết" nhưng chưa "thấy"! Thầy muốn dẫn con đi lên, đi lên mãi cho đến chỗ không còn gì để lên. Chỉ có sự đi lên toàn triệt và tối thượng ấy, chúng ta mới đến được chỗ giải thoát. Con ạ! Bất cứ ai trên lộ trình ấy cũng ít nhiều va vấp, dính mắc, chập trước, dừng lại... chứ không phải chỉ riêng con đâu. Đừng lo ngại, đừng sợ hãi, đừng bận tâm. Bên con còn có huynh đệ, chư Sư Thức, Thầy, Sư Bá... và cả Sư Tổ Vô Tướng Đại Sư nữa. Nhiều lắm! Con đường ấy không phải chỉ có một mình con đi!

Căn nhà khá khang trang được hiện ra sau bờ tường thấp, cổng mở, hai thầy trò bước vào. Một con chó lớn chồm lên sủa inh ỏi, hung tợn. Hai thầy trò giữ tâm xả, lặng yên. Không thấy một năng lực xung đột, kháng cự nào, con chó lùi dần. Một người làm vườn đứng tuổi, lễ độ bước ra chào hỏi:

- Thưa Thầy, chẳng hay...

Nhà Sư mỉm cười:

- Bần Tăng là bạn vong niên của chủ nhà!

- Dạ, vâng ạ, để con dẫn lối.

- Cảm ơn. Phải chăng, chủ nhà vẫn hay tham thiền ở sau thiền thất vào mỗi buổi chiều?

- Vâng ạ!

- Vậy thì không dám phiền, để chúng tôi tự đi.

Lối đi lót sỏi trắng. Vườn hoa, non bộ, cây cảnh được chăm sóc, tía tốt một cách công phu, có nghệ thuật. Bất Ác tấm tắc khen ngợi.

Nhà Sư nói với chú:

- Con ạ! Lối đi lên của mỗi người tu Phật cũng cần được lót sỏi trắng. Con đường ấy cần phải phong quang, sáng sủa, đẹp, thanh cao; ấy là Bát Chánh Đạo. Tâm viên của mỗi người cũng cần phải có công phu và nghệ thuật như thế này. Những lau lách, gai góc và cỏ dại cần đốn bỏ, làm sạch tận gốc, nhất là những bụi tham, khố, sân, cây si. Các thiện pháp cần được vun quén, chăm sóc tía tốt, nâng niu. Và như vậy thì những đóa hoa vô ưu, vô phiền sẽ nở; những cành lá tươi tắn sẽ nảy lộc, đâm chồi...

Bất Ác đang cúi đầu suy nghĩ về những lời dạy bảo ấy thì một người hiện ra:

- Chào Đại Sư!

- Chào Thượng nhân! Hai thầy trò chúng tôi hôm nay sẽ làm mất thì giờ của Thượng nhân rồi đây!

- Dạ, không dám! Mấy khi chúng tôi có được hân hạnh thế này.

Chủ nhà tuổi trung niên, người gầy cao, ốm xanh, vận đồ bà ba trắng dẫn lối hai thầy trò. Vào phía trong, dưới mái hiên xanh, một bộ ghế mây đặt trên vuông đất lót đá hoa, xung quanh mấy bụi hoa lải, hoa sói, tường vi thoảng mùi thơm thanh khiết, dịu dàng.

Sau khi pha trà, châm trà, cạn vài chung đậm đà, chủ nhân dẫn chuyện.

- Mấy năm gần đây, tâm tôi chán nản thế gian thật sự. Tôi đã thấy rõ đây là cõi tạm trú chứ không phải quê hương đích thực của mình. Quả thực là có một cảnh giới thanh cao hơn, tinh khiết hơn, vi diệu hơn mà tôi đã gặp luôn, đã thấy luôn trong những cơn xuất thần ngây ngất của thiền định...

Nhà Sư chăm chú lắng nghe, chủ nhà tiếp:

- Đôi khi lạc vào một cảnh giới, trở về, xung quanh tôi còn thơm ngát những mùi hoa kỳ diệu mà ngôn ngữ thế gian không diễn tả nổi. Tôi chìm ngập, đắm say, hỷ hoan, lạc phúc; và rồi cảm nhận ra được cái tục lụy, bất tịnh, ô nhiễm của thế gian này. Nếu không còn bốn phận với gia đình thì tôi đã ra đi, ra đi hẳn, không thèm trở về đây nữa...

Chủ nhà ngưng nói, Nhà Sư thấy cần phải tỉnh thức người đối diện:

- Quả vậy! Quả thật là có cảnh giới ấy, có lạc phúc, có hương thơm vi diệu ấy. Và, Thượng nhân, đến một lúc nào đó sẽ bỏ thế gian bất tịnh, xấu xa này để ra đi, ra đi mãi và không có chỗ trở về! Thượng nhân sẽ ra đi mãi để chạy tìm, săn đuổi những thỏa mãn của cảm giác: những hình thức từng lúc từng tinh vi và xảo trá hơn của Ma Vương, của Dục Lạc! Thượng nhân thấy cái ô nhiễm, cái tục lụy của trái đất, vì cái đó không làm thỏa mãn được bầu dục vọng, hờ si mê trong Thượng nhân! Trái đất này và những hoa trái của nó không làm vừa lòng Thượng nhân, nên Thượng nhân muốn đi tìm những hạnh phúc khác. Nhưng đây có phải là hạnh phúc chân thực chăng? Hạnh phúc chân thực không phải là sản phẩm của ý thức, của tâm trí, cũng không phải là sản phẩm của cảm giác. Thượng nhân phải coi chừng và lưu ý, kéo đến một lúc nào đó, Ma Vương và Dục Vọng sẽ lôi kéo Thượng nhân ra đi mà không thể cưỡng lại được nữa! Hãy dừng lại, bậc thượng trí! Hãy dừng lại, người bạn vong niên! Hãy dừng lại, ngắm nhìn nó và xem nó là cái gì?!

Giọng nói hùng hồn và lý nghĩa danh thép của Nhà Sư như một gáo nước lạnh hắt tạt vào mặt người đối diện. Chủ nhà chợt dựng thẳng lưng, bàng hoàng, kinh ngạc. Nhà Sư nghĩ thầm là phải đánh phá triệt để, phải đập cho ông ta tỉnh dậy, không thể nương tay được nữa:

- Thượng nhân bạc nhược và yếu đuối, Thượng nhân đang tối đen và đang si mê. Thượng nhân chưa học được giáo pháp cơ bản, chưa phân biệt đầu chánh, đầu tà; hướng hồ là tính yếu của giáo pháp, hướng hồ là trang bị cho mình trí tuệ để tự soi! Thượng nhân có thấy rằng, vì bất lực, bất an, bất mãn cái hiện tại nên muốn đi tìm một cái khác cao thượng hơn? Thượng nhân có thấy rằng vì chán nản, xung đột tự bên trong nên Thượng nhân muốn đi tìm một cái "ở ngoài mình", cái khác với "cái bây giờ"? Thượng nhân có biết rằng, cái cảnh giới kia chính là ý niệm dự phóng của Thượng nhân; và cái "ở ngoài mình", "cái khác với cái bây giờ", là "hướng ngoại cầu huyền" và vọng tưởng đó chăng?

Thấy chủ nhân đang ôm đầu suy nghĩ, Nhà Sư cất giọng như thác đập vào ghềnh đá:

- Này Thượng nhân! Thượng nhân có biết rằng chân lý, Niết Bàn nó ở ngay chính nơi cái hiện tiền đang trôi chảy này không? Chỉ có cái hiện tiền đang trôi chảy ấy là "thực"! Nó "thực" với *chẳng sinh chẳng diệt, chẳng hữu chẳng vô, chẳng thường chẳng đoạn, chẳng khứ chẳng lai, chẳng nhất chẳng dị, chẳng tịnh chẳng cấu, chẳng tăng chẳng giảm, chẳng khổ chẳng vui, chẳng bờ này chẳng bờ kia* không? Vậy Thượng nhân phải biết quay trở lại với hiện tiền này, trọn vẹn con người mình đây với ngoại giới; nơi ấy chính là sự sống, là vận hành thiên thu của sự sống. Khổ đau và phiền não là ở đây. Vô phiền, vô khổ cũng ở đây. Chẳng có một quê hương nào khác. Chẳng có một vĩnh cửu nào khác. Hãy lấy chính quả đất hoạn nạn và đau thương này làm chỗ sở y mà hiện quán, hãy giải thoát sinh tử trầm luân. Đừng chấp nhận một vài an vui dễ dãi, tạm thời. Hãy lên đường! Hãy "*hồi đầu thị ngạn*"!

Uổng cạn thêm mấy chung trà trong dáng dấp trầm tư, sầu não; chủ nhà chậm rãi nói:

- Đại sư đã cho tôi uống những chén thuốc đắng, quá đắng. Đại sư đã quẳng tôi vào một hư vô bát ngát. Tôi đang không thấy gì, không biết gì, chẳng rõ mình là ai, rồi phải làm gì? Tôi đang thất vọng, đang tuyệt vọng. Hãy cứu tôi!

Nhà Sư đứng dậy:

- Vì hoài niệm quá khứ, đeo níu quá khứ nên bị bít bùng, doanh vây trong ma ảnh, ảo ảnh; những đám mây đen không thực có, những xác chết đã chôn lấp lâu rồi! Vì vọng tưởng, vọng móng, mơ về tương lai chưa đến nên bị vong thân, ly tính; bị chấp chùng trong những dự cảm, dự thức của dục vọng và bản ngã. Vì dính mắc trong hiện tại nên bị đắm, bị chìm, bị rối loạn và đánh mất sự quân bình tâm hồn.

Hỡi kẻ thượng trí! Hỡi bậc thượng nhân! Hãy nghe lời của Đức Phật: "Hãy gỡ mình ra khỏi quá khứ, hãy gỡ mình ra khỏi tương lai, hãy gỡ mình ra khỏi hiện tại để đến bờ kia, chẳng nên cam chịu hoài cảnh sinh tử nữa".

Chủ nhà ngơ ngác ngược đầu lên hỏi:

- Làm sao gỡ mình ra khỏi hiện tại?

- Thượng nhân phải biết trầm lặng, định tĩnh tâm hồn để lắng nghe. Phải biết lắng nghe với tâm thái trong sáng trong từng giây khắc một. Lắng nghe tất cả các pháp đến và đi, không thủ, không xả, hoàn toàn vắng lặng và viên minh. Chỉ có thế thôi! Rồi Thượng nhân sẽ thấy gỡ mình ra khỏi hiện tại nó như thế nào! Hãy tự mình thấp xuống mà đi. Hãy nương tựa nơi chính mình, là hòn đảo của mình, đừng tìm nơi nương nhờ nào khác!

Bản Tạng đã khuấy sóng mặt hồ bình yên giả tạm của Thượng nhân và để lại đầy những xáo trộn, những bất an. Vậy hãy thử lắng nghe cái xáo trộn, cái bất an ấy? Thượng nhân là *cái ấy*, hay *không là cái ấy*?

- Tôi vẫn chưa hiểu.

- Vấn đề không phải là *hiểu*. Là *biết*. Phải *thấy*. Vấn đề là *phải thấy*.

- Tôi vẫn chưa thấy.

- Đừng lặp lại một cách máy móc, một cách vô thức! Cũng đừng nỗ lực vận dụng tâm trí, vì nếu vậy, Thượng nhân sẽ rơi vào cái bẫy dụ dỗ và ôm ái của *y dục* và *trí dục*- là phạm trù của *hiểu* và *biết*.

- Tôi lại càng rối loạn.

- Hãy lắng nghe chính cái rối loạn ấy. Nó là *ta* hay *không phải là ta*?

- Tôi đang không biết gì hết.

- Kể cả cái "không biết gì hết" ấy. Nó là *ta* hay *không phải là ta*?

- ...!?!?!?

- Kể cả cái "*khoảng trống*" mà Thượng nhân đang im lặng đó nữa, nó là *ta* hay *không phải là ta*?

Để cho kẻ đối diện trầm tư, Nhà Sư quay lưng, từ giã:

- Chúng tôi xin chào và ra đi, xin gửi đến Thượng nhân một lời cuối cùng: "Bây giờ Thượng nhân đang cố vận dụng tâm trí nhằm thỏa mãn sự hiểu biết, tìm ra một giải, một đáp số nào đó, cũng như Thượng nhân đã từng dụng công thiền định để thỏa mãn tham vọng tâm linh của mình. Lòng sợ hãi của Thượng nhân sẽ đạt được - bản Tạng tin như vậy - *nhưng cuối đường tìm kiếm của tham vọng, của thỏa mãn ấy là cái gì? Là thực tại ư? Là chân lý ư? Là Thượng Đế ư?*"

*

Đi bên cạnh Nhà Sư mà Bất Ác còn như nghe văng vẳng bên tai những đoạn đối thoại kỳ lạ vừa rồi. Chú không hiểu gì hết. Té ra tri thức của con người còn quá cao vời, sâu thẳm hơn là chú tưởng. Nhưng tri thức, hiểu biết dường như không phải trí tuệ? Ôi! Thật là biến học mệnh mỏng, không bền, không bờ!

- Con vừa thờ dài, hiện con đang bị bán loạn bởi điều gì?

- Dạ, quả thật như vậy!

- Và rồi hiện giờ, cũng như cư sĩ kia, tâm trí con không còn biết bám víu vào đâu, có phải vậy chăng?

- Dạ, đúng thế!

Nhà Sư cất lời an ủi:

- Con ạ! Rồi một lúc nào đó con sẽ *thấy* thôi. Đừng nóng nảy. Trái cây chưa chín vì chưa đủ thời gian, vậy đừng mong nó sẽ chín vội; chín vội nó sẽ đắng, sẽ chát. Cũng vậy, hãy lặng lẽ

đi theo lộ trình, đi theo dấu chân của chính mình, bằng toàn bộ con người mình, thường trực tỉnh giác và thường trực lắng nghe. Và như vậy, sáng suốt và định tĩnh sẽ luôn luôn có mặt ở nơi con. Lối đi ấy là chánh đạo. Mà chánh đạo thì đèn bên bờ, không chống thì chầy thôi!

*

Trời đã tối hẳn, hai thầy trò xin vào trú ngụ nơi một ngôi chùa vắng ở ngoại ô. Vị sư già người khô gầy, quắc thước, dáng dấp nhanh nhẹn, diện mạo nghiêm trang; tiếp Nhà Sư bằng nụ cười cởi mở, thân thiện:

- Nghe tiếng Nhà Sư đã lâu nay mới hân hạnh được gặp mặt, thật là nhân duyên lớn. Xin Nhà Sư cặn chung trà cho ấm lòng.

Hai người cùng chấp tay tương kính. Những nụ cười đầm ấm, dịu dàng. Bất Ác đứng khép nép bên sau Nhà Sư mà cảm nghe tâm hồn thật là yên ả, thanh bình.

Vị sư già lim dim mắt một lúc rồi nói:

- Đời sống của một vị du tăng hành cước như Nhà Sư quả thật là nhẹ nhàng, thanh thoát. "*Dã hạc vô lương, thiên địa khoan*" [*]. Quả vậy, chỉ có tam y, bình bát, chiếc mõ, cặp cánh mà thông dong biển rộng sông dài, gác ngoài tai muôn hệ lụy nhân sinh.

[* Hạc nội không có lương thực mà đất trời rộng rãi]

Nhà Sư vẫn im lặng, vị sư già tiếp:

- Đời sống của Nhà Sư quả là giải thoát. Vậy chẳng hay Nhà Sư có sứ mạng gì để làm nữa? Mục đích nào để đạt tới? Bôn phận và trách nhiệm nào phải hoàn thành? Hay Nhà Sư đã hoàn toàn rảnh việc, đã hoàn toàn buông bỏ mọi gánh nặng trên vai?

- Cảm ơn sự tán thán của Ngài, quả thật bản Tăng chưa dám là như vậy.

Vị Sư già mờ mắt ra, nụ cười xới lời:

- Quý hóa thay! Quả đúng Nhà Sư là một người cao thượng, có một đời sống rất cao thượng vậy!

Nhà Sư cất giọng điềm đạm:

- Trước khi trả lời, bản Tăng xin hỏi Ngài về ý nghĩ của hai chữ "*cao thượng*"? Thế nào là cao thượng? Phải chăng cao thượng là vì thấy mình thành tựu những giá trị to lớn? Đã thấy mình đủ giới và trí? Đã thấy mình trong sạch và vắng lặng giữa thế gian bất tịnh và huyền ảo này?

- Phải vậy!

- Thế thì bản Tăng chẳng có cốt cách gì cao thượng như Ngài đã nghĩ. Bản Tăng sống đời bình thường của một tỷ khưu xin ăn bình thường.

Vị Sư già ngạc nhiên:

- Sao thế được! Không cao thượng sao được khi cuộc đời này Nhà Sư không còn dính líu dù chỉ cái gót chân? Nhà Sư đã xa lìa bụi bặm cuộc đời, sống hạnh khước từ, tri túc, tri chí; giới luật tinh nghiêm, lục căn thụ thúc, thiền quán tinh cần; sống đời vô trú rầy đây mai đó, tùy duyên hóa đạo như mây trắng ngàn phương, thông dong tự tại... Đời sống như vậy mà không cao thượng thì trên thế gian này còn gì gọi là cao thượng nữa?

Nhà Sư mỉm cười:

- Ngài nói hơi quá! Tuy nhiên, nếu sống mà tốt đẹp được như thế thì tôi cũng không dám nghĩ rằng sống vậy là dễ mà hơn người, hơn đời, hay dễ cho mình được cao thượng hơn.

Vị Sư già nhú mày:

- Vậy sống như thế để làm gì?

- Thưa Ngài, là để mà *học bài học Giác Ngộ*!

Vị Sư già ngẫm ngợi hồi lâu:

- Dầu thế nào Nhà Sư cũng quá khiêm nhường!

Nhà Sư đáp:

- Chẳng phải thế!

Vị Sư già ngạc nhiên hỏi:

- Tạo sao?

- Vì bản Tăng biết và *thấy*. Bản Tăng biết và *thấy* rằng, khiêm nhường là ngã mạn, khiêm nhường là thấy mình ở trên cao phải hạ thấp xuống, khiêm nhường là để được an toàn bản ngã, để được người ta kính trọng, nể vì. Trên tất cả, khiêm nhường thường ẩn chứa bóng tối của dối trá và hư ngụy. Bởi vậy, *bản Tăng như thế nào thì xin được là như thế ấy*. Bản Tăng là người ăn xin đúng nghĩa, cho nên *cao thượng* không có trong bản Tăng mà *khiêm nhường* cũng không có trong bản Tăng!

Vị Sư già lưng thẳng dậy:

- Thật là lạ lùng. Quả là tôi mới nghe lần đầu. Nhưng xin Nhà Sư cho tôi được hỏi tiếp: tại sao cao thượng là không mà khiêm nhường cũng bảo là không?

- Thưa, tất cả chúng là vận hành của bản ngã, nói rõ hơn, là chiếc bẫy vô hình của Vô Minh và Ái Dục.

- Khiếp!

Nhà Sư tiếp lời chậm rãi:

- Chúng ta nên sống với *tri như thực, kiến như thực*; đừng sống với những quy ước, những tầng bậc giá trị của thế gian. Chúng ta là kẻ tu hành, vậy thì hãy bước ra ngoài mọi hào quang của chân lý ước lệ và hào quang của những ngôn ngữ sáo mòn. Sự sống đích thực không cần chúng. Chân trời giác ngộ, giải thoát nó rộng rãi, khoáng đạt, mênh mông và vô lượng hơn nhiều.

Vị Sư già nắm chặt hai tay Nhà Sư, cất giọng xúc động:

- Thật là tri ân, Nhà Sư đã mở mắt cho tôi, nhờ vậy tôi mới biết rằng, từ lâu, tôi đã sống trong các giá trị hữu vi, tôi sống với sự vận hành của bản ngã.

Nhà Sư cũng cảm động:

- Đây là lời chân thật tự đáy lòng, bản Tăng rất hoan hỷ.

Vị Sư già cúi đầu hỏi lâu:

- Nhà Sư có thể giảng giải rộng những điều vừa nói cho tôi thông suốt vấn đề, được chăng?

- Xin vâng! Nhà Sư nói - Ngài là một vị chân tu, đứng đắn, đàng hoàng, đạo đức nhưng vì thiếu trí tuệ nên kết quả tu hành của Ngài chỉ gặt hái được phước hữu lậu nhân thiên mà thôi.

Vị Sư già nói:

- Đúng vậy, nhưng tôi còn có hành thiền định.

- Tại sao Ngài lại công phu thiền định?

- Là để đối trị với xáo trộn, bất an, phóng dật, lo âu, sợ hãi...

- Đồng ý thế rồi, và Ngài đã tìm được hạnh phúc?

- Thú thật là có, hai ba giờ hoặc một hai ngày, tôi cảm thấy hạnh phúc khi nhập định.

Nhà Sư mỉm cười:

- Có khi nào Ngài nghĩ rằng vì bức tức, bất mãn không hài lòng những cái diễn ra nơi nội tâm, nên Ngài mong muốn nhập định để tìm cái hạnh phúc và an lạc khác. Bức tức, bất mãn, không bằng lòng là *do sân*, và thoải mái trong hạnh phúc thiền định là *do tham*, Ngài có thấy không?

- Quả thật tôi chưa hề nghĩ đến.

- Như vậy là vì bất an, bất mãn cái hiện tại nên Ngài muốn chạy trốn cái hiện tại ấy. Ngài mong một cái gì khác để khóa lấp chúng đi! Tất cả đây chứng tỏ rằng, Ngài đang muốn thành tựu cho một bản ngã, khuếch đại bản ngã bằng tham vọng vì tệ hơn đó là sở đắc thiền định vậy!

Vị Sư già ngạc nhiên:

- Vậy thì các vị Thánh nhân A la hán, Chư Phật không có hành, không có đắc, không cao thượng gì hết sao?

- Dĩ nhiên các Ngài có hành, có đắc, có cao thượng.

- Tôi nghe dường như mâu thuẫn.

- Không có mâu thuẫn đâu - Nhà Sư ộn tồn đáp - các Ngài hành, đắc, cao thượng, để mà *giác ngộ "cái tôi"*, các Ngài vô ngã, còn đắc định như vừa rồi là *hữu ngã*.

Vị Sư già gật đầu nhưng lại hỏi:

- Vậy làm thế nào để được vô ngã?

- Vô ngã không phải là làm như thế này hoặc làm như thế kia. Vô ngã cũng không phải là cái để mà hành, mà đắc hoặc là để hiểu và biết. *Vô ngã thuộc phạm trù của "cái thấy", của tuệ giác*. Ngài nên nhớ rằng, đừng mong cầu để được vô ngã, tại sao vậy? Vì khi Ngài mong cầu vô ngã, rồi quyết định thành tựu cái vô ngã ấy, thì cuối cùng Ngài sẽ đạt được một cái *NGÃ VÔ NGÃ!*

Vùng trán vị sư già cau lại, Nhà Sư nghĩ rằng đã buông lời là buông luôn, không còn giữ lại:

- Ngài như thế nào thì Ngài thấy như thế ấy, như thế ấy với *khuôn mặt như thực* của mình, không thêm, không bớt, không thù, không xả. Và đây mới bước qua phạm trù của *quán chiếu bát nhã*, của *tuệ giác*. Tuệ giác là thường trực trú nơi "vô ngã". Tôi nói "trú" một cách cố ý, vì rằng, Ngài phải thường trực trú nơi cái hiện tiền trôi chảy của tâm niệm, của tư tưởng. Bất kể tâm niệm, tư tưởng ấy là gì, là tốt, là xấu, là đục, là trong cũng đều được ghi nhận một cách rõ ràng, chân xác! Nói cách khác, Ngài phải thường trực chánh niệm, tỉnh tấn và tỉnh giác trước các pháp đến và đi qua tâm thức. Thường trực lắng nghe chính mình một cách khách quan, đừng đồng lõa với cái gì, mà cũng đừng chấp nhận, phản ứng hoặc biện hộ cho cái gì. Tuệ minh sát phải trong sáng, sắc bén, không thiên vị và hoàn toàn trung chính. Đừng bắt mẩn cái gì, đừng mong muốn cái gì, vì bắt mẩn là sân, mong muốn là tham! Vậy chỉ có một việc duy nhất là chăm chú và trầm tĩnh lắng nghe. Chỉ có lắng nghe như vậy Ngài mới cắt đứt được tham sân và *thấy rõ vô ngã là gì!*

Nhà Sư ngừng nói hồi lâu, vị Sư già mới góp lời:

- Bấy lâu, tôi thấy tôi thành tựu được nhiều, Nhà Sư đã lột trần tôi ra và tôi thấy mình chẳng còn gì nữa cả!

- Đúng vậy! Lời thổ lộ ấy của Ngài mới thật là cao quý: Lời của *ý-thức-vô-ngã!* Như vậy, thưa Ngài, cao thượng đúng nghĩa là khi mình toàn triệt vứt bỏ được "*cái tôi*". Vứt bỏ cũng chỉ là cách nói, chứ thật ra, khi thấy thì *Tất cả Pháp đều là vô ngã*. Các Pháp là vô ngã thì lấy gì để sở đắc, thành tựu? Hoàn toàn không! Rốt ráo không! Tuy nhiên, *cái không ấy không phải là hư vô mà nó là chìa khóa để mở cửa Niết Bàn!*

*

Trên đường về chùa, Bất Ác nói với Nhà Sư:

- Một ngày hai đêm đi với Thầy con học được một vài điều.

- Con hãy nói xem nào.

- Thứ nhất, thấy việc thiện là làm ngay, cương quyết và dứt khoát.

- Giỏi lắm!

- Thứ hai, chỉ có việc chăm chú và trầm tĩnh lắng nghe, còn hiện tại, quá khứ, vị lai đều đẹp qua một bên.

- Khá lắm!

- Thứ ba, kham nhẫn hoàn cảnh và chịu đựng gian khổ.

- Rất đúng! Còn gì nữa không con?

Bất Ác lắc đầu:

- Chỉ chừng đó thôi, còn câu chuyện thiền định và vô ngã gì đó thì con mù tịt!

Nhà Sư trầm ngâm một lúc lâu:

- Thật ra, con học được như thế cũng đã khá nhiều. Vậy từ bài học ấy, từ nay, con đã biết cách đối trị với cái tâm thụ động, tiêu cực, đôi khi lại còn biếng nhác, dễ duôi nữa. Tỉnh tấn, chánh niệm, tỉnh giác con cũng còn thiếu, có phải thế không? Nhưng còn điều quan trọng hơn, là Thầy chỉ muốn đánh thức ở nơi con một điều gì đó, để con tự tỉnh dậy và tự bước đi, bằng hai bàn chân của mình, trên lộ trình của chính mình.

-ooOoo-

[Dầu trang](#) | [Mục lục](#) | [01](#) | [02](#) | [03](#) | [04](#) | [05](#)

Chân thành cảm ơn Tỳ kheo Giới Đức và Tỳ kheo Tuệ Tâm đã gửi tặng bản vi tính
(Bình Anson, tháng 01-2003)

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

updated: 10-03-2003

CHUYỆN CỦA THIỀN

Minh Đức - Triều Tâm Ảnh

[03]

Ga Xe Lửa Và Những Chuyến Tàu

Hôm kia, có một vài nơi mời đi giảng pháp, Nhà Sư ôm bát cùng với Liễu Minh lên đường. Trời nắng như đổ lửa, sân ga đầy người. Nhìn cảnh chen chúc hỗn loạn, Liễu Minh buột miệng than:

- Ôi! Thiệt là cái địa ngục trần gian!

Nhà Sư và Liễu Minh đứng tần ngần trước một đám đông đang cãi vã, chửi mắng, xô đẩy nhau, chưa biết phải bước đi lối nào; thì từ phía sau lưng, một biển người ập đến. Tiếng khóc, tiếng la vang lên. Cái tay, cái chân, thùng mùng, bao bì, tóc tai, nón xách, guốc dép, nôi niêu, soong chảo, quang gánh... cùng với bao nhiêu thứ khác bị lừa đi, bị đẩy đi, chất chồng, hỗn loạn. Biển âm thanh tạp náo. Rừng ảnh tượng quay cuồng. Từng con người gầy khô, xanh xao, hốt hải. Từng gương mặt lo âu, mặt sặc, nhề nhại mờ mờ...

Khi thoát ra khỏi đám đông, Nhà Sư mới biết rằng mình đã vào được sân ga. Liễu Minh từ đằng xa chạy tới:

- Con thấy Thầy bị người ta đẩy xô, nghiêng bên này, ngã bên kia... mà con không thể giúp Thầy được.

Nhà Sư trở lại ngay với "*Pháp ngữ*" để giáo huấn đồ đệ:

- Trong cuộc sinh tử lênh đênh vô định, trong dòng trôi lăn của nghiệp báo, con ạ, không ai có thể giúp ai! Mỗi người hãy tự cứu mình.

Lặng lặng nhìn Nhà Sư, giọng Liễu Minh đầy xúc động:

- Trán Thầy rướm máu, y Thầy cũng rách nữa!

- Phải, chúng sanh ai rồi cũng phải bị rách da, rướm máu, bị chặt đầu, bị treo cổ, bị móc ruột, bị phanh thây, xác trôi trên dòng, xương phơi giữa nghĩa địa, giữa sa trường... Trong cõi tử biệt, sinh ly, chiến tranh, máu lửa, nước mắt, thống khổ, hoạn nạn... là nơi chốn mà chúng sanh chen chúc, xô đẩy nhau để đi vào. Con ạ, "tam giới bất an do như hỏa trạch" [Ba cõi không an, như ở trong nhà lửa.]. Do vậy, nơi ba cõi sáu đường, vào ra lên xuống đó, ai là người thật sự có được sự an bình? Ai là người chẳng đồ mờ mờ khi nghiệp lực lôi đi không cưỡng được? Chúng sanh vẫn bị cuốn trôi, bị hút đi hoài hoài, triển miên như vậy đó con à!

Đợi cho mọi người lên hết, Nhà Sư với Liễu Minh mới kiếm được một chỗ đứng gần cửa lớn - trong lúc sóng người và hàng hóa vẫn còn đang di chuyển, tập nê, đẩy lên. Người ta chất lên vai, quăng lên lưng, thầy lên đầu... Liễu Minh hét lên:

- Mấy người chi lạ rứa? Phải để cho Thầy tôi thở với chứ!

Nhà Sư nghiêng người ra khỏi kiệu hàng to tướng, khẽ mỉm cười cho Liễu Minh an tâm:

- Thầy còn có chỗ thờ, không sao đâu, con hãy bình tĩnh lại! Con ạ, dù bất cứ hoàn cảnh nào, chúng ta cũng phải giữ trầm tĩnh, biết nhẫn nại và biết cảm thông.

Vẫn muốn cho Nhà Sư có một chỗ đứng thẳng lưng, Liễu Minh phải giằng co, lôi kéo với mấy người chờ hàng. Nhà Sư nép mình vào một góc, nắm tay Liễu Minh và nói rằng:

- Con đừng tạo thêm cảnh hỗn loạn nữa, phải giữ tâm bình lặng và bắt tranh với cuộc đời! Con hãy suy nghĩ sâu xa từ bài học này là: nếu trên thế gian, ai cũng đòi một chỗ đứng tiện nghi, an toàn, bảo đảm... thì biết bao nhiêu thảm cảnh sẽ xảy ra, con có thể tưởng tượng được rồi chứ?

Liễu Minh lặng người đi:

- Dạ, là sẽ sinh ra cảnh chém giết, giật giành, hận thù, mưu sâu, kế hiểm... Bạch Thầy con đã hiểu vậy, nhưng sao tâm con vẫn bất an? Con thương Thầy, mà cũng yêu thương mọi người! Ôi, ai gây ra chi cảnh!?

- Đừng yếu đuối, đừng nản lòng, hỡi con! Người tu sĩ lập hạnh thì ma chướng chùng nào, chỉ nguyện của ta càng bất khuất, kiên cường chùng đó. Con hãy tâm niệm như vậy.

- Con hiểu. Nhưng những thực trạng này, những đói rét, thống khổ, ở đợ, ăn xin, tật nguyện, trộm cắp, chửi rủa bát nháo như thế này, ai là người chịu trách nhiệm?

- Là trách nhiệm của Thầy và con đây!

- Chúng ta? Sao lại?!

- Phải! Một tiếng cá quẫy đuôi ngoài Đông Hải ảnh hưởng đến cơn gió băng qua lục địa! Một nạn lụt cuốn trôi mùa màng bên Ấn Độ, có thể cũng do từ một đám người đốt rẫy trên núi kia! Ảnh hưởng tinh thần mà vật chất không tìm ra kẻ hở. Vạn vật vốn nương nhau mà tồn tại, nương nhau mà hủy diệt. Cái này sinh thì cái kia sinh trong một mắc xích liên đới trùng trùng. Do vậy, cái ăn, cái mặc, củ khoai, củ sắn, đôi dép, sợi chỉ, cây kim... vốn được làm từ đám chúng sanh hỗn loạn kia, chúng ta sử dụng những thứ ấy, thì chắc chắn chúng ta phải có dự phần trong trách nhiệm liên đới chung. Sống trên cõi đời này là chúng ta đã mắc nợ ân chúng sanh, ân xã hội.

Liễu Minh thờ ra:

- Con hiểu. Nhưng ý con muốn hỏi: những cảnh hỗn loạn này, nguyên nhân chính do đâu mà có?

Nhà Sư ôn tồn giải thích:

- Không phải do hoàn cảnh chiến tranh và xã hội, không phải do ngẫu nhiên, do tất định, do bất định, do tự nhiên, do thiên nhiên, do các năng lực siêu nhiên mù quáng, do Thượng Đế, do kinh tế hoặc một vài nguyên nhân khách quan ở bên ngoài. Cái hỗn loạn giật giành, trộm cắp, chửi rủa, chen lấn, xô đẩy... vốn có sẵn bên trong tâm địa của con người; gặp duyên thuận lợi nó sẽ hiện hành, hiển lộ ra bên ngoài. Do vậy, dứt cái bên trong, đừng để cho tham, sân ở bên trong chi phối, thì cái cảnh hỗn loạn kia sẽ chấm dứt; tự nó sẽ chấm dứt mà không cần bất cứ một biện pháp kỷ luật, giáo dục, kinh tế hay một biện pháp xã hội, chính trị nào!

- Con đã hiểu!

Đến ga, một số hành khách xuống, một số khách lên, hàng hóa xuống, hàng hóa lên. Nhà Sư và Liễu Minh đã có được một khoảng khí trời dễ thở. Gạo, bắp, sắn, khoai, rau, gong, gánh... bây giờ đã ở yên vị trí của nó. Liễu Minh nói:

- Ôi! *Sân ga và chuyến tàu! Cuộc đời và con người!* Bạch Thầy, con nghe như có một cái gì liên hệ thật khăng khít!

- Phải! Cuộc đời muốn hết tao loạn, lầm than, yếu tố cần và đủ là con người phải biết thiết lập một nền văn hóa nội tâm, một nền hòa bình nội tâm. Các chuyến tàu muốn có trật tự thì sân ga phải biết thu xếp cho ổn định. Nếu con muốn có được những chuyến tàu ra đi đầy an vui, thoải mái, con phải biết lấy *GIỚI* để ổn định cái *SÂN GA* của con - cái sân ga đầy tội phạm, tà vạy, bất chánh, dối trá, tật nguyên, xấu xa, ích kỷ, kiêu căng và bản năng... của mình! Con phải quét sạch cái *SÂN GA* của con bằng chổi *Tuệ Minh Sát*. Con phải rưới nước *từ bi* mát dịu lên những tâm niệm nóng nảy, bất bình. Con phải nhẫn nại, chăm chuyên, tinh tấn từng ngày, từng giờ, từng giây, từng khắc để làm vắng lặng cái *SÂN GA* của con bằng giáo pháp tối thượng, thì chắc chắn những chuyến tàu ra đi sẽ từ an lạc mà đến nơi an lạc. Nền tảng của Ngũ Giới là điều kiện cần và đủ cho an lạc nhân sinh, ấm no và hạnh phúc của con người.

Liễu Minh như uống cạn những lời giáo giới của Nhà Sư. Chú nói:

- Vì thiếu giới nên những chuyến tàu mang sự hỗn loạn ra đi. Phương trời nào sẽ đón đợi những chuyến tàu tốc hành thiên lý ấy? Con đã biết. Con đã thấy. Những khổ cảnh địa ngục, nga quỷ, súc sanh, atula... sẽ chờ đón chúng mà thôi!

Nhìn đệ tử bằng tất cả sự quan tâm, Nhà Sư nói:

- Con ạ! "*Nhân thân nan đắc, Phật pháp nan văn*" [*Thân người khó được, Phật pháp khó nghe -- khó vì đi ngược dòng đời*]. Chúng ta duyên may có được thân người, trọn vẹn thân thể, tứ chi, trí óc, tâm hồn và ngũ quan, lại nghe được pháp Phật, thì chúng ta hãy cố gắng tu trì. Một bước lầm lạc sa chân thì muôn đời rơi vào vực thẳm, chìm vào bóng tối khổ đau khó có cơ hội dễ thoát ra. Vậy con hãy khắc ghi trong tâm khảm những điều Thầy đã giáo giới!

- Dạ, bạch Thầy! Như là lời thề chém đá, con đã cương quyết ra đi, ít nhất là không bao giờ còn rơi vào bốn ác đạo.

- Lành thay! Thầy tin tưởng con sẽ làm được điều đó!

*

Sau những thời thuyết pháp đó đây, Nhà Sư nói với Liễu Minh, đại ý rằng, thế gian có tai mà khó có người nghe; thế gian có trí nhưng trí ấy kiêu căng, đặc đầy chữ nghĩa, sở tri, một chiều, chỉ mong nhồi nhét cho đầy dục vọng kiến thức; còn trí để thấy được giáo pháp như thực, cụ thể, thiết thực hiện tại, vượt thời gian... thì như bãi cát tìm kim, mò châu đáy biển! Thăng hoặc, không thể, thì họ cầu lộc, cầu tài, cầu phước, cầu vinh thân phi gia, cầu triệu phú, cầu hoàng đế...! Không như thế thì họ lại hẹn, lại chờ, mong một tương lai khác, một thế giới khác, một chỗ mà hạnh phúc hữu vi được khuếch đại đến tột cùng... Ôi! *Khó thay! Đạo ta không nói được nữa rồi!*

- Thôi, về con!

Thế là hai thầy trò lại lầm lũi cô đơn trên lối về. Đường xa vắng, cảnh cũ lại tái diễn, nhưng trông Liễu Minh đã có vẻ chừng chạc hơn, vắng lặng hơn, mát mẻ hơn. Nhà Sư mừng mà nói rằng:

- Con đã học được nhiều hơn là Thầy tưởng, thầy vui lòng lắm, con có biết không?

Liễu Minh cúi đầu nhũn nhặn:

- Bạch Thầy, con vẫn chưa xứng đáng.

Bước vào cổng chùa, cây xanh mát mẻ, gió thổi rì rào, hoa nở đỏ đây, Liễu Minh rung rung nước mắt:

- Thật vắng lặng bình yên! Bạch Thầy, đây đúng là quê hương, chưa dám nói là cảnh Phật, nhưng đâu có khác nước Nhục, non Bồng? Khắp nơi trên trái đất này, có đâu một nơi chốn không hận thù, tranh chấp, không đổ kỵ, tỵ hiềm, không giết giành, hỗn loạn, không dối trá, keo bẩn, không thù đoạn, lọc lừa? Phải chăng chỉ dưới bóng mát của Đức Phật trí tuệ và từ bi mới có được cảnh giới hòa bình chân thật và hạnh phúc chân thật như thế này?

Nghĩ ngợi một lúc, Liễu Minh tự kết luận:

- Bạch Thầy! Cho đến bây giờ, sau một chuyến đi, con mới hiểu thấm thía một đoạn Kinh mà Đức Đạo Sư đã thuyết: "Chúng sanh vì vô minh, vì ái dục, vì tà kiến nên rối loạn như mớ bông bong, như ổ kén, như vùng cỏ gai, như đám cỏ lác,... chen lấn, xô đẩy nhau nhảy vào giữa dòng tử sinh triền miên thống khổ"...

*Huyền Không
Hải Vân - Lăng Cô
1977*

-ooOoo-

Đón Tết

Suốt mấy tháng bão bùng mưa gió, cả chùa gác tất cả công việc bên ngoài, thì giờ chỉ để dành cho các chú ôn tập kinh điển, giáo lý, học chữ Hán, Pali, Anh văn, đọc sách truyện và hành thiền. Tiết tháng chạp trời đã tạnh ráo, các chú bắt đầu thêm phần cho bí, bầu, các loại su, bắp cải và rau xanh.v.v... Công việc thì bẽ bộn, nhưng không khí sống động, vui tươi. Các chú vừa cuốc đất, vừa trồng tía, vừa luận đạo, vừa làm thơ... mà quên hẳn năm mới kề bên lưng.

- Làm sao chuẩn bị ăn Tết chứ các con! Minh cũng ăn Tết cho vui chứ?

Nhà Sư chợt hỏi các chú trong giờ nghỉ ngơi. Các chú reo lên, hí hửng bàn bạc. Chỉ một thoáng là dường như các chú đã hội ý xong. Liễu Minh nói:

- Bánh tét, bánh chưng, xôi, chè, mứt, món... gì gì chúng con cũng làm được tất... chỉ xin Thầy tiền thôi!

Nhà Sư mỉm cười:

- Có tiền thì nói làm gì? Có tiền thì ai chuẩn bị Tết mà không được! Các con tự xoay xở một cái Tết cho Thầy xem khả năng và bản lĩnh của các con; nhưng có điều cấm, là không được về xin gia đình và không được gợi ý cho chư Phật Từ gần xa!

Thật là bài toán đồ hóc hiểm! Phải từ hai bàn tay trắng mà làm ra! Nhà Sư lại nói:

- Chỉ còn nửa tháng thôi, Thầy cho phép các con nghỉ học và cố tìm cho ra lời giải.

Nhà Sư đi rồi, Bất Đạt nói với Liễu Minh:

- Tôi có hai phương án kiếm tiền. Thứ nhất, thuê một đò máy vào tận Hói Mít, Hói Dừa để lấy củi khô. Mùa hè vừa rồi trong đó có cháy mấy đám rừng. Chỉ cần đi ba ngày là anh em ta dư sức tổ chức cả hai cái Tết! Thứ hai, hồi đi lấy phong lan, chúng ta đã phát hiện ra cả một rừng "sâm nam", chú có nhớ không? Chúng ta cũng thuê đò máy đi hai ngày, chờ về, chế biến, sao vàng, khử thổ rồi cùng nhau mang đi Huế, Đà Nẵng bán. Số tiền kiếm được, có khả năng tổ chức ba cái Tết là khác!

Liều Minh nói:

- Chú thế là giỏi! Còn tôi cũng có hai phương án. Hôm lên sơn động, tôi phát hiện ra cả một rừng măng giang, có điều tôi không rành măng giang mùa này có không? Nhưng mộc nhĩ (nấm meo) mùa này thì tha hồ, chỉ cần đi vài ngày là đáp ứng một cái Tết ra trò!

Bất Ác góp lời:

- Em cũng có hai phương án đem ra cùng góp bàn với các chú. Hôm ra *mỏm rùa* bên kia núi, có một dãy đá chạy dọc ven biển, em phát hiện vô số tảo biển bám đầy trên đá, phải cái là sợ lạnh thôi. Tảo biển thì người ta mua đắt như tôm tươi! Các chú còn nhớ em có mang về nấu một bữa tuyệt cú mèo không? Phương án thứ hai là đi đào củ mài. Em phát hiện trên núi cả một triển đôi củ mài. Củ mài đắt tiền, chỉ có cái là đào vất vả. Có lần suốt cả buổi em chỉ đào được mấy củ thôi, có củ sâu cả sáu bảy tấc, có củ nằm lì lợm giữa kẹt đá!

Bất Đạt sau một hồi đắn đo, cân nhắc, nói:

- Năm mèo, tảo biển, măng giang chưa chắc có. Củ mài có tiền nhưng đào vất vả lắm, sâm nam thì chắc gì có thị trường tiêu thụ hết. Củi khô thì Tết nhứt ai cũng phải dùng. Củi gốc và củi lớn, ta bán cho các lò bánh; củi nhỏ ta bán cho các đại lý bên kia chợ.

Ý Kiến Bất Đạt được các chú tán thành. Thế là ngày hôm sau, các chú chuẩn bị hành trang lên đường với đầy đủ dụng cụ, chăn màn, rửa cúp và đồ ăn uống...

*

Bốn ngày sau, các chú hốc hác, tiều tụy trở về, nhưng khuôn mặt thì rạng rỡ, vui tươi. Các chú còn mang về thêm ba giò lan Nghinh Xuân nở hoa lấm tẩm rất đẹp. Liều Minh còn vác trên vai một gốc củi khô khá to, có nhiều hang lỗ như đục chạm trông chẳng khác gì một tác phẩm nghệ thuật...

Nhà Sư đón các chú, lấp lánh nụ cười:

- Thế là các con đã thành công rồi!

Bất Ác hấp tấp nói:

- Bạch Thầy. Dạ... chưa...

Nhà Sư khoát tay:

- Thầy không cần biết là củi bán được hay chưa bán được, và tiền bán được có đủ sắm sửa một cái Tết hay không! Tiền bạc rất cần thiết, nhưng đối với chúng ta, nó không quan trọng bằng ý chí, nghị lực, chịu thương, chịu khó! Thầy mừng vì các con đã có được bản lĩnh ấy!

*

Đêm ba mươi, Nhà Sư cho chạy máy nổ để thắp sáng điện đó đây, núi rừng quang rạng hẳn lên. Mọi người ai cũng bận rộn công việc để chuẩn bị đón giao thừa và đón năm mới.

Liễu Minh le te từ sau thất chạy ra:

- Bạch Thầy, con có một câu đối nhờ Thầy nhuận sắc!

Nhà Sư đang lúi cuội trên bàn viết, ngẩng đầu lên:

- Ủ! Đọc thử mọi người nghe coi!

- Dạ: "Đôi mờ hôi, lấy nghị lực, tháng dài năm rộng, đường xa Cõi Pháp bước thong dong

Xua phiền não, rước bỏ đề, sớm hỷ chiều an, canh vắng Giác Thiền vui tự tại".

Bất Ác vỗ tay:

- Hay quá! Mỗi câu mười bảy chữ, đối chan chát. Em phục sát đất rồi đó!

Bất Đạt hững hờ nói:

- Chỉ là khá thôi! Mà đối chỉ mười bảy chữ thì lấy gì làm siêu?

- Rửa chú làm được không?

- Sao lại không được, mà ngon lành nữa là khác!

Nhà Sư mỉm cười:

- Vậy thì con đọc đi, để Thầy chấm cho!

Bất Đạt lôi trong túi ra một mảnh giấy, gạch xóa lung tung. Té ra chú ấy cũng đã chuẩn bị đầu đó rồi.

Bất Đạt nguyệt Bất Ác :

- Đúng ra, giao thừa mới tiết lộ bí mật, ai dè chú em nói khích làm tôi hồng mắt kế hoạch!

Bất Đạt phân trần với Liễu Minh:

- Tôi nói trạng rửa thôi, chứ cặp đối của chú đạo vị hơn. Tôi thì cốt ý vui xuân, thú thật là cái tâm của tôi không bằng chú vậy.

Rồi chú nói:

- Bạch Thầy, con đọc đây:

"Tết đến rồi ư? Cụ bị đầy vai, linh kinh rửa riu; vật thực, chăn màn, đốn củi, tìm lan, vui quá!

Xuân về đấy nhi! Trờ xoay rồi óc, leng keng chữ nghĩa; giấy tờ, bút mực, làm thơ, tập đối, thích ghê!"

Bất Ác vỗ tay chan chát:

- Không ngờ chú đầy cả một bụng văn chương! Té ra ni lâu chú dấu em! Đúng là người tám lạng, kẻ nửa cân! Cho đồ Bàng Nhân, Thám Hoa hết!

Liễu Minh phát biểu thật lòng:

- Chú quả là đại tài! Chuyện thực, việc thực mà đem được hết vào trong đối mới đáng phục chứ! Dễ chừng trên hai mươi chữ một câu!

Bất Đạt nói:

- Hai mươi hai chữ!

Nhà Sư cười :

- Bất Ác nhận xét đúng đấy. Liễu Minh đạo vị, Bất Đạt tài hoa! Đáng thưởng! Đáng thưởng!

Liễu Minh nói:

- Xin Thầy sửa hộ cho!

Nhà Sư nói:

- Không cần thiết! Trường hợp quá lung củng hoặc ý tứ không dính vào đâu, còn hai con làm thế là khá rồi.

Bất Đạt chợt nói:

- Còn Bất Ác đâu?

Bất Ác vò đầu:

- Em cũng có chứ!

Rồi chú tất cả chạy ra sau liêu, mang ra hai cuộn giấy đỏ, kẹp bốn thanh tre, đã viết đầu đó xong xuôi, móc lên cột tiền đường.

Mọi người reo lên:

- A! Chữ của Thầy! Đúng là rồng bay phượng múa, đẹp, thanh thoát và tự nhiên quá!

- Kiểu này chắc có Thầy "gà" cho rồi!

Nhà Sư tùm tùm cười, không nói gì.

Bất Ác tăng háng giọng, nói to:

- Nghe đây các chú, Tiễn năm Heo, đón năm Chuột, hôm kia Chư Thiên Hộ Pháp Tinh Quân đã "gà" cho em làm một cặp đối vô tiền khoáng hậu như sau:

*"Làm thơ chẳng được, chữ nghĩa leo teo; đã mấy Tết Heo, mỗ óc nhét đầy hoa Trí Giác.
Học Đạo chưa thông, kệ kinh chút chút; còn bao Xuân Chuột, mải rảnh cần đút sơi Tình Mê!"*

Bất Đạt lắc đầu:

- Câu của tôi đã ghê gớm rồi mà câu của chú em còn siêu việt hơn. Đáng mặt Trạng Nguyên!

Liễu Minh gật đầu:

- Tôi thì dong cả hai ta đầu hàng! Đã chờ được ý đạo mà còn vui tươi, nhí nhảnh, khiêm tốn, tượng thanh, tượng hình, vận lưng... gì gì đủ cả. Bái phục, thật bái phục!

Nhà Sư nói:

- Cái ý ngộ nghĩnh kia là của Bất Ác, Thầy chỉ sắp xếp lại cho nó chỉnh thôi. Nói tóm lại là ai cũng có tứ, có cái riêng cả. Thầy rất vui! Thôi bây giờ lấy giấy bút, Thầy viết cho.

Thế là một lát sau, cả ba câu đối được treo lên. Tiền đường sáng hẳn. Chừng hơn mười giờ lan nở hoa cũng được mang ra trang hoàng cho thêm phần hương sắc, thanh nhã và vui tươi.

*

Đâu đó xong xuôi, mọi người quây quần lại xung quanh chiếc bàn nhỏ kê ở tiền đường. Họ ăn mứt gừng, uống trà và đàm đạo.

Nhà Sư nói:

- Năm qua các con đã tỏ ra nhiều kiên nhẫn, chịu đựng, vừa học hành tu niệm, vừa gian khổ lao tác. Việc nào cũng gặt hái được ít nhiều thành quả. Tuy nhiên, đó chưa phải là điều đáng để hành diện, tự hào. Bây giờ các con hãy tự nhận xét về mình để Thầy nghe xem nào!

Chú này ngó chú kia. Lát sau, Bất Đạt nói:

- Bạch Thầy, con chưa được cái chi cả. Con còn nhiều nóng nảy và cầu thả, đôi khi lại còn cãi cò lồi thối với huynh đệ. Nói tóm là con chưa làm chủ được mình, chưa thật sự chánh niệm và tỉnh giác.

Liễu Minh nói:

- Con cũng vậy, ham ăn mê ngủ là cái bệnh của con!

- Con mới là người tệ nhất! Ham ăn mê ngủ cũng có, lười biếng cầu thả cũng có. Học hành thì tâm trí đề đầu đầu. Làm việc thì cố làm cho xong để đi chơi, để mà treo võng nằm làm thơ, nghe chim hót, ngắm nhìn cây lá trời mây... Bạch Thầy, không biết đến kiếp nào con mới bằng được hai chú!

Nhà Sư cười hiền lành:

- Không sao! Các con ai cũng nhìn ra được mình, thấy được mình, vậy là quý rồi. Bây giờ các con tự phê bình lẫn nhau, Thầy làm chủ tọa:

Bất Ác nhanh nhẩu:

- Bạch Thầy, cho con bình trước, phê sau.

- Được rồi - Nhà Sư gật - con cứ bình phê một cách thẳng thắn, nhưng phải ôn hòa và xây dựng.

Bất Ác "ạ" lớn tiếng rồi nhìn chú Liễu Minh, nói:

- Chú Liễu Minh thiệt tốt, bao giờ chú ấy cũng làm hết việc chứ không làm hết giờ. Việc gì nặng nhọc là chú tình nguyện làm mà không bao giờ cầu nhậu, gặt gồng. Con học hành có chỗ nào không biết, chú ấy sẵn sàng chỉ vẽ một cách hoan hỷ và rất kiên nhẫn. Chú không dám phá ỏ mỗi, không dám đốt đồng rác khi thấy có nhiều côn trùng, sâu kiến vì lòng dạ của chú ấy từ bi. Chú ấy lại tìm cách bênh vực con khi bị chú Bất Đạt áp chế...

Bất Đạt nói móc:

- Vậy cho nên chú mới nói thương, mới nói tốt!

Bất Ác nói:

- Không phải vậy, em chỉ nói sự thật. Còn đây là tính xấu của chú Liễu Minh, em cứ nói ra mà không sợ chú ấy giận đâu! Này nhé, áo quần chú ấy bao giờ cũng giặt rất sạch sẽ, là ủi rất thẳng thớm. Lại nữa, chú rửa mặt mất mười lăm phút! Chú ấy rửa tay mất đúng năm phút hai giây! Chú ấy cắt giữa móng tay, móng chân mất hết y chang mười phút mười lăm giây! Giường chiếu, mùng mền của chú ấy ai đụng đến, xô lệch, nhàu nát đi là chú ấy không nói gì nhưng lẳng lặng sắp xếp, đôi khi mang đi giặt, ủi lại! Thế đấy, sạch sẽ ngăn nắp vừa thôi chứ, tính tươm quá ai mà chịu cho thấu.

Nhà Sư tùm tùm cười hỏi Liễu Minh :

- Con có sạch sẽ, sửa soạn nhiều quá như vậy không con?

Liễu Minh cúi đầu đáp:

- Dạ có! Nhưng Bất Ác làm sao mà tính chính xác cả phút, cả giây?

Bất Ác nói:

- Em "canh" đồng hồ! Có nhiều lần em tính rồi em ghi vào sổ hẵn hoi!

Bất Đạt góp ý:

- Cái tốt cái xấu của chú Liễu Minh, đồng ý là Bất Ác nhận xét rất chính xác. Bây giờ đến tôi, mong chú em cố gắng khách quan cho.

Bất Ác cười hề hề:

- Chú ấy à? Tôi nói cái xấu của chú trước, đồng ý không?

- Đồng ý!

- Này nhé! Thứ nhất, chú vun một đồng rác vừa khô vừa tươi, chú đốt rồi hô: "Nam mô vô ý chúng sanh hóa kiếp cho mau, Bồ Tát Ma Ha Tát" - có hay không?

- Có!

- Thứ hai, chú phá một ổ mối rồi chú tụng: "sabbe satta không ra thì chết", có đúng như vậy không?

- Không chối được!

- Ngoài ra, làm cái gì là chú làm ào ào, cúp, cuốc, rửa gậy đều do một tay chú cả. Em bầy tảng đá rất nặng, chú đã không giúp một tay, lại còn nói: "Gắng làm cho có công đức, công đức ai nấy hưởng, tôi xen vào làm gì", có không?

- Đúng ngay bon!

- Phiên chú nấu cơm, một nhiều quá, chú đã không lượm, không vớt, lại còn hô: "Nam mô tế độ siêu sanh mỗi một Bồ Tát ơi là Bồ Tát", có không?

Bất Đạt phì cười:

- Đâu mà chú nhớ dai vậy?

- Sao không nhớ được! Nấu cơm, gạo chú không vo, nói để vậy cho có chất bổ, vi-ta-min gì đó! Lặt rau muống, rau má, chú rửa đại khái, lại còn nói: "Rồi cũng đất nước lửa gió cả chú em ơi! Tuệ Bát Nhã là bắt cầu, bắt tịnh mà", có không?

Bất Đạt cười hì hì:

- Tính xấu nhiều quá hè!

Bất Ác nói:

- Hôm nay, tôi phải "tổ" chú, rồi tôi sẵn sàng để cho chú "tổ" tôi sau. Bữa đi củi, khi dừng bên suối, chú bắt lên mấy con cá thiệt to, chú nói: "Làm một bữa canh hết sảy"! Chú bỏ mấy con cá trong bịch ni-lông, đổ vô chút nước rồi để bên hốc đá. Đến trưa, sực nhớ lại, chú vội vàng xuống thả cá ra, nhưng có hai con đã ngất ngư, có phải vậy không?

Bất Đạt xuội lơ:

- Giỡn chơi vậy mà, vô ý quên thôi! Vô ý là không có tội!

- Tâm chú muốn ăn, vô ý gì!

Liễu Minh ngăn lại:

- Thôi chú em, hãy nói những ưu điểm đi. Chú Bất Đạt nhiều ưu điểm lắm đấy!

Bất Ác nói:

- Ưu điểm của chú ấy thì em không nói, em ưa nói cái xấu của chú ấy thôi!

- Vậy tôi nói nhé!

- Chú nói đi! Em còn muốn "tổ" chú ấy một hồi nữa!

Liễu Minh nhìn Bất Ác rồi cất giọng nghiêm trang:

- Tất cả công việc chùa, từ nhỏ đến lớn, từ trong ra ngoài, nếu không có tay chú Bất Đạt thì không xong đâu. Chú ấy mau mắn, nhậm lẹ, lời nói và hành động là một. Trí chú ấy lại sáng nữa, nên bao giờ góp bàn công chuyện cũng biến được việc nặng trở thành nhẹ, việc làm lâu trở thành mau. Còn học giáo pháp, bao giờ chú ấy cũng đưa ra được những câu hỏi bất ngờ, những kiến giải bất ngờ làm cho chúng ta thấy được bề sâu, bề rộng, bao quát vấn đề hơn. Nóng này, câu thả là cái bệnh thâm căn cố đế của chú ấy, nhưng chú ấy chưa làm gì hại mình, hại người. Chưa nghe chú ấy mắng chửi, đập chát tay đôi với ai. Cái câu thả của chú ấy cũng chưa hề làm hư một công việc nào. Chữ viết của chú ấy xấu nhưng văn cú, câu kéo, chấm phẩy luôn luôn nghiêm túc, đàng hoàng, biểu hiện một cốt cách chừng chạc, biết tự trọng và biết rõ sức học, sức tài của mình. Ngoài ra, mọi công việc ngoại giao khó khăn bên ngoài, như liên hệ chính quyền, thôn xóm, việc tiếp khách, ma chay, việc mua, việc bán... cái gì chúng ta cũng phải cậy nhờ chú ấy. Chú ấy biết cách nói, biết cách cười, biết xử sự, biết tấn thoái, biết nói dịu dàng, biết nói cứng rắn .v.v... Quả là một tu sĩ khó kiếm, trong chúng ta không ai bằng chú ấy!

Nghĩ hơi một lát, Liễu Minh tiếp:

- Bạch Thầy! Chú Bất Đạt xứng đáng làm huynh trưởng của chúng con, đây là con nói thật lòng. Đức mà không có trí là ngu đức. Trí mà không có đức là tà trí. Cả đức cả trí chú ấy đều có đủ hơn chúng con.

Liễu Minh trình bày những ưu điểm sâu xa của Bát Đạt làm cho Bất Ác cũng lặng ngắt. Quả vậy, tầm vóc của Bát Đạt, Bất Ác chưa nhìn ra được.

Nhà Sư chậm rãi nói:

- Hồi nãy giờ các con chưa hề nói quá lời. Những phát biểu của các con khá toàn diện và sâu sắc. À, còn Bất Ác thì sao nhỉ?

Bất Ác lại mau mắn:

- Con thì nói làm gì! Điều xấu thì con nói rồi, còn điều tốt thì các chú ấy dành cả. Con còn bé dại, có lỗi lầm nào xin Thầy và chư huynh hỷ xả bỏ qua cho. Con đang còn *học ăn, học nói, học gói, học đùm mà!*

Nói thế xong chú cười toe toét. Nhà Sư cũng cười:

- Thôi, vậy là đủ. Bất Ác thế chứ biết nghe lời. Ăn chưa no, lo chưa tới, nhưng cũng không phải là kẻ cứng đầu. Tốt thì chưa thấy gì tốt, nhưng có nhiều cái khá, khá hơn những năm trước nhiều.

Bất Ác nở mũi:

- Chớ sao! Có tu thì có hơn chứ! Chỉ cần năm bảy kiếp nữa là em theo kịp mấy chú đấy! Đừng xem thường nghe!

Bát Đạt nhún vai:

- Không dám! Rùa chạy đua hơn thỏ là chuyện có thật rồi đấy!

*

Đốt hương, xông trầm, đánh ba hồi chuông gia trì thì vắng vắng từ xóm làng bên dưới, tiếng pháo nổ đưa lên nghe rõ mồn một. Cả bốn thầy trò tụng kinh trong khung cảnh vắng lặng, thiêng liêng...

Lát sau họ cùng ngồi quây quần trở lại, bây giờ là dưới tượng Phật. Nhà Sư ngồi kiết già yên tĩnh. Các chú lần lượt đánh lễ chúc thọ, chúc sức khỏe, chúc năm mới. Nhà Sư cất giọng từ hòa:

- Thôi, chúc vắn về khách sáo như vậy mà làm gì. Thế gian họ chúc nhau như vậy quá nhiều rồi. Tài sắc lợi danh mọi người họ cần, còn chúng ta không cần. Phúc lộc thọ cuộc đời này họ mơ ước, còn chúng ta xem chúng như đóm hoa, như bọt nước,... vậy thôi! Là tu sĩ, chúng ta sẽ chúc nhau như thế nào cho hợp với Đạo, cho hợp với giáo pháp, các con, ai biết?

Bát Đạt nói:

- Con thì chúc mau thoát khỏi khổ thôi!

Liễu Minh tiếp:

- Con thì cầu chúc sao cho khỏi rơi vào bốn ác cảnh.

Bất Ác góp ý mình:

- Con thì cầu chúc được làm người có phước hữu lậu vừa phải, có chánh kiến và trí tuệ để tu tập thêm nữa.

Nhà Sư gật đầu:

- Rửa là đúng! Thầy hài lòng vì các con đã không thốt lên những lời nguyên to lớn, những câu chúc rỗng không chữ nghĩa. Thoát khổ không đã vĩ đại rồi; khỏi rơi vào bốn ác đạo là nhập vào dòng Thánh rồi, làm người có trí tuệ là đã thấy Pháp rồi. Phát nguyện nhỏ dễ thực hiện, mà được cái nhỏ là đã hàm tàng cái lớn. Ví dụ trong năm qua, chúng ta đã trải qua vô vàn khó khăn, nghịch cảnh, cả tinh thần lẫn vật chất, nên đêm giao thừa, Thầy đã tặng cho các con mỗi người một chữ "nhẫn" mà thôi. Trong chữ "nhẫn", nó đầy đủ nhiều đức hạnh khác, năng sanh những thiện pháp khác,... các con còn nhớ không?

- Dạ, chúng con nhớ - cả ba cùng đáp - và năm qua chúng con đã lấy Nhẫn làm đầu!

Nhà Sư đứng dậy, bước tới bước lui rồi nói:

- Năm qua, Thầy không biết các con đã dụng tâm về chữ "nhẫn" đó như thế nào, nhưng quả các con đã Nhẫn hơn mấy năm trước. Thầy lưu ý các con một điều, Nhẫn, nhưng bên trong phải vắng lặng, phải tịnh định, hoặc là bên trong phải có từ, phải có xả. Thiệu định, từ, xả các con sẽ bị xung đột bởi tham và sân. Các con có biết không?

- Xin Thầy cho ví dụ.

Nhà Sư nghĩ ngợi một lúc:

- À, các con có khi nào để ý con thần lẫn nằm lặng lẽ để rình chụp mồi không? Nó nằm yên, rất kiên nhẫn, rất nhẫn nại. Các con có để ý con mèo nằm thu lu trong bóng tối từ giờ này sang giờ khác để chờ bắt chuột không? Nhẫn của con thần lẫn, của con mèo là để chờ đợi món ăn của chúng ở trước mặt. Vậy, ví dụ như Liễu Minh, tâm niệm nhẫn nại là để mong cầu một an vui phía trước, một phần thưởng nào đó trong tương lai, thì coi chừng Nhẫn ấy là do sự điều động của tâm tham, là Nhẫn của mèo, của thần lẫn, liệu chừng đấy!

Liễu Minh không nóng mà toát mồ hôi, vì đúng cái Nhẫn ấy là Nhẫn của chú!

Nhà Sư lại quay qua Bất Đạt:

- Con à, một người yếu đuối nọ đánh không lại kẻ si nhục mình, anh ta cúi đầu lặng thinh, nhẫn chịu. Bà hàng thịt chửi mắng không lại bà hàng cá, nên bầm gan tím ruột nuốt hận vào lòng. Kẻ yếu đuối kia có cơ hội sẽ rù đồng bọn trả thù. Bà hàng thịt kia có cơ hội sẽ nói xóc, nói hai lưỡi, nói đâm thọc, nói cay chua đối với bà hàng cá. Nhẫn của hai bà đó là do tâm sân: Nhẫn mà cố dằn lại cái tức khí, nuốt cái nhục vào lòng. Nhẫn ấy có lúc sẽ bùng vỡ. Bất Đạt con! Năm qua con có Nhẫn như vậy không?

Bất Đạt ngồi chết trân, đáp lí nhí:

- Dạ, có ạ!

Nhà Sư cười nhẹ:

- Thầy nói rộng thêm một chút nữa. Nhẫn mà chấp tướng, Nhẫn mà thấy mình còn Nhẫn - ấy là Nhẫn của hữu vi, của nhân quả, của bản ngã. Các loại Nhẫn này thường bị điều động bởi tham hoặc sân. Vậy tốt nhất, đúng nhất, là khi Nhẫn, bên trong phải có định, có từ, có xả nhằm để hóa giải nó. Rốt ráo là phải Nhẫn với tâm Vô Ngã. Chẳng hay các con đã thấy chưa?

Bất Ác la lên:

- Thật kinh khiếp! Đúng với tâm con hết trơn! Con thấy rồi!

Liễu Minh và Bất Đạt thì lặng lẽ đưa mắt nhìn nhau, cả hai đều không ngờ cái bản ngã nó nguy trang, nó núp bóng sâu kín như vậy!

Như đọc được ý nghĩ của Liễu Minh và Bất Đạt, Nhà Sư nói tiếp:

- Không phải chỉ có nhân nhục là nguy trang của bản ngã, mà các pháp môn tu khác cũng y như thế.

Có kẻ bỏ thí mà như đầu tư một số tiền để mai sau nhận được món lãi hậu hĩ. Có kẻ giữ giới như đánh đổi một khổ hạnh để tương lai hưởng phước vật chất vô tận ở cõi trời. Có kẻ tham thiền là vì cõi người không thỏa mãn được dục vọng của họ. Với các kiểu tu ấy, với các tâm niệm ấy, đẳng sau đều có ân bóng dáng ma quỷ, đều do tham, sân, si xúi giục. Như vậy, ngay sự tu hành mà cũng có kẻ do tham, sân, si mà tu, chớ không phải ai tu cũng tâm cầu xả ly, giải thoát cả đâu!

Nhà Sư lại nhỏ giọng:

- Các con ạ! Tu hành là chuyện rất khó! Hãy thường trực nhìn ngắm tâm niệm của mình. Một chút sơ suất, một chút thiếu chính trực, tinh giác là Ma Vương nó trà trộn vào ngay; nó sẽ biến mình, biến hộ, khuây môi múa mép rất tài tình. Nó mang những nhãn hiệu, những nhân danh, những chữ nghĩa rất là tôn quý, rất là cao đẹp, rất là thánh thiện. Nào là hạnh nguyện, nào là lợi ích chúng sanh, nào là xả kỷ vị tha.v.v... Đây là con dao hai lưỡi, là tâm địa hai mặt, là cà-sa với áo giấy lẫn lộn, là đi trên lưỡi dao cạo, là thiên đường và địa ngục, là *khác chỗ về nhưng chung một đường*... Giữa biển lửa ấy, thỉnh thoảng cũng có một đóa hoa sen trời lên, nhưng dễ bị sóng đánh dạt trôi đi. Vậy tốt nhất là hãy bước ra khỏi chúng, các con cứ thâm lặng thiên lý độc hành, không để lại dấu chân, không men theo những lối mòn có sẵn, không trưng những băng hiệu, không đội trên đầu những vương miện thế gian... Sáng suốt và định tĩnh từng bước một, hai chân phải dò dẫm từng tí, nhờ vậy, cái gai nào đâm là các con biết ngay, rồi từ từ mà gỡ. Lối đi ấy an toàn hơn các con ạ! Thầy kinh nghiệm gai đâm chảy máu nhiều rồi! Các con hãy xem đây là những *lời chúc của Pháp* nhân dịp đầu năm mới này!

Nhà Sư im lặng đã lâu.

Bất Đạt cảm thán thốt lên như thơ:

- Ngọn gió hư vô đi ngang, cả trái đất đều lạnh buốt, Thầy à!

Liễu Minh nói:

- Giữa thế gian hữu vi, thật khó nhìn ra *chân tướng*.

Bất Ác nói:

- Bây giờ con mới hiểu "Phật nhất xích, ma nhất trượng" [Phật một thước, Ma một trượng].

Bất Đạt lại nói:

- Năm nay Thầy chưa *li xi Pháp*.

Nhà Sư nói:

- Năm nay không cần! Thầy nhắc là các con nhớ thôi. Liễu Minh "tham" nhiều hơn "sân" nên lưu ý chuyện ăn, ngủ và cả việc sửa soạn quá nhiều cho cái thân! Bất Đạt "sân" nhiều hơn "tham", vậy nên coi chừng lửa đốt; phải tăng cường đội quân thiện pháp để canh gác thường xuyên, ấy là chánh niệm, tinh giác, tâm từ, tâm xả!

Hai chú đáp:

- Chúng con sẽ cố gắng!

Bất Ác không nhẽo:

- Hồi hôm đến giờ, Thầy dạy hai chú ấy thôi, Thầy không dạy gì cho con cả.

Nhà Sư cười:

- Sao lại không dạy? Tự con phải biết chứ! Chú thì tham nhiều, chú thì sân nhiều, còn con thì tham, sân, si đều nhiều cả, bằng cả hai chú ấy cộng lại! Có phải chính con đã từng thú nhận như vậy không?

Bất Ác phụng phịu:

- Nhưng con chỉ muốn Thầy dạy riêng cho con một câu thôi!

- Được rồi - Nhà Sư nói - vậy nghe cho kỹ đây: "*Hãy quán tham, sân, si như thực tướng!*"

- Chết chưa? Bất Đạt nói - Thầy dạy chú cao siêu hơn chúng tôi đấy!

Bất Ác le lưỡi:

- Khó cũng ráng mà nuốt, nuốt nhưng mà có định, có từ, có xả - chứ không như ai kia là con thần lẩn, ai nọ như bà bán thịt!

Mọi người cùng cười vui.

Trà, mứt, kẹo đã hầu tàn. Ngoài trời đã ứng sáng.

Liễu Minh chợt hỏi:

- Bạch Thầy, những người bồ thí, giữ giới mong hưởng phước các cảnh trời không được sao?

- Được, nhưng phước hữu vi quá nhiều dễ bị mê đắm, dễ quên đường về!

- Còn tham thiền, mong đắc định không được sao?

- Được, nhưng vào được định dễ sinh chấp thủ, khó bước ra. Lại nữa, đắc định thường phát sanh thêm những năng lực thần thông, phép lạ, nên dễ sa ngã bởi danh và lợi lúc nào chẳng hay. Đề-Bà-Đạt-Đa đắc định, đắc ngũ thông nhưng ô nhiễm chưa tận trừ nên phàm tâm nổi lên, đã một thời phá hoại giáo hội, bị quả địa ngục rút, con không nhớ sao?

Bất Đạt nói:

- Phải hướng đến vô tham, vô sân, vô si, giác ngộ, giải thoát mới khỏi rơi vào tà đạo.

Nhà Sư gật đầu:

- Đúng vậy, các con đã thông suốt mọi lẽ.

Những nghi nan đã được giải đáp. Con đường trước mặt đã phong quang, rộng rãi thênh thang. Ba chú chợt như bắt gặp một mùa xuân vĩnh cửu vừa chào đời!

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [01](#) | [02](#) | [03](#) | [04](#) | [05](#)

Chân thành cảm ơn Tỳ kheo Giới Đức và Tỳ kheo Tuệ Tâm đã gửi tặng bản vi tính
(Bình Anson, tháng 01-2003)

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

updated: 10-03-2003

CHUYỆN CỦA THIỀN

Minh Đức - Triều Tâm Ảnh

[04]

Không Động

Hai thầy trò lăm lúi băng qua những đám rầy sắn ngút ngàn khi trời vừa tảng sáng. Đi hết đám lau lách um tùm, họ bước vào con đường nhỏ chạy men theo sườn đồi. Qua ba lần đôi dốc, họ bắt đầu lượn mình dưới những lùm cây thấp chằng chịt những lỗ ô, giang, dứa dại, cỏ ống, dây leo...

Bất Đạt vai mang gùi, tay cầm rựa đi trước phật đường, Nhà Sư đội nón chống gậy theo sau. Một lát sau, lùm cây bắt đầu mở rộng lộ một con đường hẹp dẫn đến bờ suối. Từ đây, hai thầy trò đi thẳng lưng.

Nắng sớm ửng hồng trên nền trời xanh biếc, gió thổi hiu hiu, xào xạc những chiếc lá trên cành. Nước chảy róc rách.

- Đến suối rồi Thầy ơi!

Nhà Sư bỏ xách trên vai xuống để trên tấm thạch bàn, lấy khăn lau mồ hôi tươm rỉ trên trán.

- Mới cách có hơn tháng mà cây cỏ đã bén rễ đầy lối đi. Một lăm không con?

- Đường còn xa không hở Thầy? Con chưa thấm một đâu! Bất Đạt mim cười nói - Không Động! Không Động! Mới nghe đến cái tên thôi mà con đã thấy khỏe cả người.

Nhà Sư cười nhẹ không nói gì. Bất Đạt đưa mắt nhìn lên đỉnh Bạch Vân. Những cụm mây trắng bồng bạc trên những triền xanh xa bạt ngàn. Những đám khói do khí núi và sương mù buổi sớm đầu lơ lửng giữa thình không. Toàn phong cảnh quả là một bức tranh thủy mặc vĩ đại, yên lặng và thanh bình. Tiếng chim rừng lãnh lót hòa âm những khúc điệu khi tục khi đoạn vang vang rât xa...

Bất Đạt nhảy ùm xuống suối bơi lội nhõn nhợ, nghịch, té nước. Lát sau, chú leo ngồi vắt vẻo trên một tảng đá cao.

- Đến đây, mình như lạc vào một thế giới khác, Thầy nhỉ? Đúng như mình vừa sanh vào một thế giới mới: cảnh giới thanh tịnh, hiền hòa, không một mây may bon chen đầy hệ lụy. Thế mà từ lâu Thầy không cho con đi!

Nhà Sư điềm đạm nói:

- Từ đây, theo dòng suối đi lên, chừng nửa buổi ta sẽ đến Huyện Không Sơn Thượng, tức là đến Không Động. Con ạ, đừng vội háo hức, đừng vội mơ tưởng mà cũng đừng vội trách Thầy. Vì sao vậy? Vì Không Động thật sự nó khác với Không Động ở trong tâm trí của con, khác với Không Động ở trong ý-niệm-dự-phỏng của con. Và nếu vậy, con sẽ thất vọng đấy. Ngoài ra, nếu trong lòng con mà chưa đạt được cảnh giới "không động" thì bất cứ cảnh giới Không

Động nào trên trái đất này nó cũng đồng nghĩa với sinh diệt, là *dukkha*, là khó chịu đựng, là khó kham nhẫn cả!

Bất Đạt suy nghĩ một lát rồi hờn hờ mang gùi lên vai:

- Đi, bạch Thầy, đi! Con thừa sức kham nhẫn cái "không động" ấy! Ôi! Thầy ôi! Con đã quá chán những câu chuyện về tiền bạc, sắc dục; những chuyện về hình thức giao tế khách sáo, trống rỗng, những chuyện về đôi lợi mua danh... Ôi! Chúng quã là chán ngắt! Đi Thầy, đi! Hãy cho con mau đến đó, đến "không động" của chúng ta! Bất Đạt nói miên man - Để cho con ca với nắng sớm, để cho con hát với mây chiều, để cho con được sống một đời bay nhảy như chim, để cho con được ngủ yên trên những bờ suối mát, cho con được rong chơi giữa triền thung lũng xanh, được đắm chân trên những tảng đá um rêu mịn màng, để cho con được thăm thẳm với núi rừng u tịch, để cho con trò chuyện với mây gió, với trăng sao, với hoa rừng cỏ dại, để cho con vốc đầy hai tay những vốc nước trinh tuyến không nhuộm mùi trần thế, để cho con không nghĩ đến chuyện đôi cơm, rách áo, để cho con được sống thực, nói thực mà không hề ngụy trang bản ngã, để cho con được sống an lành với quê hương Không Động muôn nơi và muôn thuở của con người!

Bất Đạt khoa tay múa chân nói say sưa, dòn dập, không kịp thở. Nhà sư vỗ nhẹ lên vai chú:

- Con đã tuôn ra đầy những bắt mẫn, những muộn phiền, có phải không? Những bộc lộ của con là những phần nộ của một con thác tuôn tràn từ đỉnh cao, con biết thế không? Về với Không Động mà trong con đây áp những tâm sự, những bức bối, những bi quan như vậy thì làm sao thấy được Không Động hờ con?

Bất Đạt sững lại. Nhà Sư dùng chân, tháo y ngoại bỏ vào xách, xắn y nội lên cao rồi chống gậy nhảy lên một tảng đá cao.

Bất Đạt reo:

- Hay quá! Thầy "phi thân"!

Nhà Sư cười:

- "Phi thân" cái gì! Từ đây đến Không Động, ta không còn đi được nữa, phải tập nhảy thôi!

Nói xong, Nhà Sư thoăn thoắt từ tảng đá này sang tảng đá khác. Rồi từ trên cao, Nhà Sư buông mình xuống một tảng đá thấp rất dễ dàng.

Bất Đạt phục quá. Chú không làm được như vậy mà chú phải bám chặt tay và leo lên từng chút một. Chú nói:

- Con là một trang nam nhi vai u thịt bắp mà đành thua một nhà sư "liều yếu đào tơ" như Thầy!

Nhà Sư bật cười:

- Khéo ví von! Thầy chỉ quen thôi! Có lẽ con chưa nắm vững được kỹ thuật đề khí, khinh thân. Khi nhảy lên, bao giờ khí cũng tích tụ ở thượng phần đan điền. Khi buông mình xuống, khí cũng phải tích tụ ở thượng phần đan điền. Ngoài ra, bao giờ rơi xuống cũng lấy những ngón chân làm điểm tựa lò xo. Vậy đó, con đã thấu đáo cái "đạo lý" đó chưa?

Bất Đạt tròn mắt ngạc nhiên:

- Nhảy mà cũng có "đạo lý" sao Thầy?

- Đó là "cách nói"! Theo thái cực âm dương luận của đông phương thì khí dương nhẹ nên bốc lên, khí âm nặng nên trệ xuống. Tường là dương khí, tình là âm khí. Cũng vậy, theo nhà Phật chúng ta, bao giờ thượng phần sung mãn, nghĩa là có một đời sống tinh thần thanh cao với các trạng thái tâm như hỷ, lạc, khinh an, thư thái, xả, từ bi... thì kẻ ấy được thăng thiên. Trái lại, nếu hạ phần sung mãn, tức là một đời sống đắm nhiễm, tục lụy với các trạng thái tâm nặng nề như độc ác, xan tham, hung dữ, sân hận, tật đố, kiêu căng... thì kẻ ấy sẽ đọa xuống các cảnh giới tối tăm đau khổ. Con có hiểu không?

Bất Đạt nghe rất thấm thía trong lòng.

Nhà Sư nói tiếp:

- Như vậy, trong phép nhảy, phải biết lấy dương làm chủ âm, nghĩa là khí phải dồn lên cao độ ở thượng phần, thì sự rơi xuống sẽ nhẹ nhàng tựa chiếc lá rơi.

Nói xong, lại từ một tảng đá rất cao chênh vênh trên bờ vực, Nhà Sư buông mình xuống một mô đất cách đây hơn ba mét mà chiếc thân vẫn bám trụ nhẹ nhàng trên mấy đầu ngón chân.

Bất Đạt vỗ tay tán thưởng:

- Tuyệt cú mèo! Hay Thầy là võ sư hiệp khí đạo?

Nhà Sư lắc đầu:

- Chẳng cần học hiệp khí đạo cũng làm được vậy khi ta thông lý thái cực. Hiệp khí đạo chú trọng ở khí, nghĩa là cao hơn các môn võ quyền cước chú trọng ở sức mạnh cơ bắp, gọi là tinh. Tuy nhiên, hiệp khí đạo còn thua thái cực đạo chú trọng ở thần. Tinh, khí, thần là cấp độ đi lên của đạo gia. Các đạo gia luyện tinh thành khí, luyện khí hóa thần, rồi thần hoàn hư, hư là trở về cái "không" của thái cực.

Bất Đạt chăm chú lắng nghe rồi hỏi:

- Còn Phật đạo thì sao hỡi Thầy?

- Phật đạo cũng có những bước đi như đạo gia nhưng hàm nghĩa tinh thần nhiều hơn. Cái *tinh*, cái thân thể, cái hình thức ấy chính là một đời sống giữ giới trong lành, thân khẩu ý an tịnh, không có hại mình, không có hại người, biết bố thí, sống đời phục vụ cho lợi ích chúng sanh. Cái *khí* chính là nuôi dưỡng các trạng thái tâm nhẹ nhàng, an lành, mát mẻ... tức là các thiện tâm và những tịnh quang tâm sở. Còn cái *thần* chính là tâm giải thoát, tuệ giải thoát chứ có gì lạ đâu!

Bất Đạt nhíu mày hỏi:

- Cái Thần của đạo gia, tức là cái "hoàn hư" đó khác với Phật đạo ra sao?

- Đạo gia bảo rằng: "Thần biến vạn phương" cho nên cái "hoàn hư" ấy chỉ là hư không trống rỗng và đầy khắp. Theo Phật đạo, cái thần và cái hư ấy tương đồng với các cảnh giới vô sắc: hư không vô biên hay là "không có gì cả"! Nếu họ không rơi kẹt vào đây thì cũng kẹt vào hư không của nhiên giới, vô biên của bản thể, của vũ trụ, của đại ngã. Nói tóm tắt cho dễ hiểu, không rơi vào Thượng Đế vô ngã thì rơi vào Thượng Đế siêu nhiên!

Bất Đạt lại hỏi:

- Phật đạo cao hơn thế nữa chứ Thầy?

Nhà Sư mỉm cười:

- Phải! Tâm giải thoát và Tuệ giải thoát thì cao hơn hết thấy các tôn giáo trên đời này. Nhưng cái cao ấy không nằm trong cặp phạm trù đối đãi cao và thấp. Nó ở trong tinh, khí, thần mà cũng siêu việt cả tinh, khí, thần. Nó bất khả lý niệm. Nó siêu việt cho đến nỗi: "Qua sông thì lội, lên dốc thì leo". Xem này!

Nói xong Nhà Sư chậm rãi bước qua những tảng đá thấp rồi cứ thế ung dung đi hoặc nhảy một cách bình thường.

Bất Đạt chăm chú nghe, nhìn, đến đây thì chú không còn hiểu được:

- Sao kỳ vậy Thầy? Cái thấp của đạo gia là tinh, khí, thần gì đó thì con làm chẳng được. Mà cái cao siêu bất khả thể tượng của Phật đạo thì con cũng làm được như chơi! Là sao kia?

Nhà Sư cười:

- Hà hà! Cao cho đến độ nó ở ngoài cả cái cao, cái thấp! Nó phi thường cho đến độ nom như cái bình thường, cái như thường! Khó hiểu, khó thấy quá, phải không con?

Vàng trán Bất Đạt càng lúc càng nhăn tít lại.

*

Đến một chiếc hồ rộng, hai thầy trò nghỉ ngơi dưỡng sức. Bất Đạt hong khô mồ hôi một lát rồi nằm trên tảng đá, nước xâm xấp lưng. Nhà Sư lấy bi-đông nước mang theo uống từng ngụm nhỏ. Bất Đạt vừa đưa tay nghịch nước vừa nói:

- Suýt mấy lần con trượt chân vì rêu trơn. Khi qua nơi tảng đá hình sư tử, con đã bong chân, không thể đi được nữa mà phải lết, phải bò. Con đã mệt, đã đuối sức! Thầy mang gùi giúp con mà vẫn dẻo dai, nhanh nhẹn như không! Thế mới kỳ! Ôi! đường lên "Không Động" mới gian nan và vất vả làm sao!

Nhà Sư nhìn Bất Đạt với đôi mắt đầy bi悯 rồi nói:

- Đúng thế, một hành giả lên đường chắc chắn cũng lắm gian nan và nhiều vất vả như vậy. Những hôn trầm, thụy miên, buông xuôi, tiêu cực, những vọng tưởng, hư tưởng, nghi ngờ, những hoài niệm, phân vân, do dự,... là những pháp ngăn che không cho chúng sanh thấy rõ sự thật. Chúng được ví cho những hầm hố, gai góc, những dây leo chằng chịt, bít bùng; những thung lũng hiểm trở, những sườn núi đá dựng đứng cheo leo, trơn tuột. Ngoài ra, còn có một số trở ngại vi tế như những dòng suối ngọt, những tán cây xanh mát mẻ, những chùm trái cây chín mọng trên cành, những kỳ hoa dị thảo thơm ngát phở phất sắc màu lóng lánh dưới sương mai...

- A! Bất Đạt ngạc nhiên la lên - những cái kỳ tuyệt như thế mà cũng là trở ngại sao Thầy?

- Ừ, chúng chính là những phiền não vi tế đẩy con à! Những phong cảnh hữu tình mỹ lệ, những muôn hồng nghìn tía ấy được ví cho những cảnh trời mà dục lạc vật chất được thỏa mãn cao độ; được ví cho những phi lạc, những hạnh phúc trong các cảnh giới thiên hữu sắc. Rồi còn những vi tế thuộc không, thuộc thức của thiên vô sắc nữa chứ. Con đã từng mãi mê ngâm mình dưới dòng suối trong xanh mát lạnh; con đã bần thần đứng ngắm cả một rừng phong lan nở hoa như một tấm thảm sắc; con đã lặng người khi nghe một khúc hòa tấu của những giọng chim chưa hề nghe ai nói tới; con đã thần thờ trước động đá thiên nhiên mà những rễ cổ thụ như những cánh tay bạch tuộc ôm một tòa lâu đài bằng ngọc xanh...

Bất Đạt nói:

- Phải! Đẹp quá Thầy ạ! Con muốn sống ở đây luôn!

- Chúng là những cạm bẫy bằng vàng, là những trò ảo thuật diệu hóa của Ma Vương, những mồi nhử cho hành giả. Sự mê chấp, tham đắm, thủ trước những hoa thơm cỏ lạ, những cảnh vật thơ mộng bên đường dễ làm cho chúng sanh quên đi mục đích giải thoát. Cũng như con vậy thôi, con chỉ muốn ngồi lại đây, ở lại đây chứ đâu còn muốn lên đường nữa?

Bất Đạt ngồi trầm tư, nghĩ ngợi. Những lời chỉ dạy của Nhà Sư vừa hợp tình, hợp lý, vừa cụ thể, rõ ràng quá làm rung động cả châu thân chủ. Chú thầm nghĩ: "Vượt qua, vượt qua, vượt qua cả ý niệm vượt qua! Hằng trăm trang sách nói về buông xả, viển ly, vô chấp... cũng không bằng câu chuyện ví dụ thiết thực hiện tại và sống động này".

Nhà Sư tiếp:

- Một kẻ biết trốn vện lên đường, y phải biết vứt bỏ những quyến niệm, những thăng thức đeo níu về gia sản, tiền bạc, danh lợi, vợ con; biết quên đi những câu chuyện về thời sự, về xã hội, về kinh tế, về nhân tình thế thái; những câu chuyện về buôn bán, làm ăn, chuyện nơi thành phố, chuyện ở thôn quê, chuyện trong công sở, chuyện quá khứ vị lai, chuyện độ sinh, chuyện thể giới, chuyện chủng tộc, chuyện cải cách, chuyện thuốc men, chuyện sức khỏe, chuyện luyện khí, luyện công, chuyện khí hậu thời tiết, chuyện thiên văn địa lý... Khi ấy mới được gọi là một người thực sự xuất gia, lìa khỏi gia đình phiền não.

Bất Đạt con! Con theo Thầy lên Không Động, con cũng bỏ quên chuyện kinh kệ sớm hôm, chuyện tưới nước cho ớt, làm cỏ cho sân, vun đất cho khoai; chuyện bếp núc, bàn bạc, hôm nay nên ăn canh lá giang cho mát, ngày mai nên kiếm lá bươm bạc nấu nước uống cho ngon; chuyện đối no, chuyện loanh quanh, luẩn quẩn với bạn bè, hàng xóm... Điều này cũng ví như là đang hành pháp xuất gia ba la mật vậy chứ khác gì đâu!

- Ô! Kỳ diệu xiết bao!

- Lại nữa, chúng ta đã vượt qua biết bao là đồi núi, khe suối; qua lùm, qua truông, qua thung lũng, qua dốc, qua vực,... nếu không có ý chí, không biết kham nhẫn thì làm sao đến được Không Động hả con?

- Dạ, không thể được!

- Vậy nó khác gì tinh tấn, nhẫn nại và quyết định ba la mật không?

- Dạ, tương tự như vậy.

Nhà Sư tiếp:

- Còn nữa, nếu ta không cẩn thận từng cái vin tay, từng cái chân bước thì những triền đá lở, những bờ đất dốc sẽ làm cho chúng ta rơi xuống vực, nguy hiểm đến tính mạng. Cũng vậy, người xuất gia phải cẩn trọng giữ gìn thân, khẩu, ý; đừng để cho chúng vọng động, tạo nên những ác nghiệp mà rơi xuống bốn con đường khổ. Điều ấy có khác gì pháp tri giới của người xuất gia không hở con?

- Dạ, không khác.

Nhà Sư trầm ngâm giây lâu:

- Thầy cũng không hy vọng con lãnh hội trọn vẹn những điều Thầy vừa nói. Nhưng một phần nhỏ của sự thấy biết ấy là những trang bị cần thiết cho lộ trình gian khổ trong nay mai đó con!

Xế trưa, hai Thầy trò mới đến Không Động. Nhà Sư chỉ vào hai tảng đá lớn úp lại với nhau như hai mái nhà và một cốc lá dựng sơ sài dưới gốc đại thụ rồi nói:

- Không Động đây!

Bất Đạt có vẻ thất vọng. Té ra chẳng có gì là đẹp như trong trí tưởng tượng của chú! Tuy nhiên, nơi đây mát mẻ và yên tĩnh một cách lạ lùng. Khí đá và sương mù vật vờ chao động trên triền núi, đầu cây. Thiên hồ vạn hát là chim, là hoa, là thỏ, là sóc,... lại có cả khí và vượn nữa. Chú cảm thấy tâm hồn nhẹ nhàng như đã trút hết mọi mệt mỏi một đường xa.

Nhà Sư nói:

- Trong trí tưởng của con có một "Không Động" khác phải vậy không?

Bất Đạt bẽn lẽn đáp:

- Dạ, quả vậy!

- Con đã hình dung một "Không Động" theo tưởng tượng của con, rồi con lên đây là để tìm cái "Không Động" ấy?

- Dạ, không sai.

Nhà Sư đưa mắt nhìn ra xa:

- Con ạ! Cũng vậy, tùy theo tâm tưởng của chúng sanh mà có Niết Bàn như thế này hoặc như thế kia. Họ tưởng tượng, dự phóng ra một cảnh giới rồi tu tập nhằm đạt cho được cảnh giới ấy. Vậy thì cảnh giới mà họ đạt được chính là bản ngã thứ hai của họ, con hiểu không?

- Vậy thì Niết Bàn ở đâu, bạch Thầy?

Nhà Sư chợt đọc bốn câu thơ của Tô Đông Pha:

*"Mù tỏa non Lô sóng Triết Giang
Chưa đi đến độ hận muôn vàn
Đến rồi thì thấy không gì lạ
Mù tỏa non Lô sóng Triết Giang"*

Rồi nói:

- Rồi vọng niệm, rồi lý niệm, rồi hoài niệm, rồi hư niệm... thì Niết Bàn tự dung hiển lộ, chẳng cần phải tìm kiếm gì. Con có thấy gì không con?

Bất Đạt có vẻ suy nghĩ, trầm ngâm rồi phát biểu:

- Hôm nay con học được nhiều điều nhưng cái thấy rất ráo rít thì mù tịt Thầy ạ! Nhưng chắc chắn sự giác ngộ phải là cái gì "bùng vỡ ghê gớm": cái "mặt trời, mặt trăng va chạm nhau", cái "đảo lộn căn khôn", cái "linh kiến nhiệm mầu", cái "tuyệt đối vô phân biệt", cái "phùng Phật sát Phật", cái "vô vị chân nhân", cái "thể nhập bản thể"...

Nhà Sư khoát tay:

- Thôi đủ rồi con! Đừng bắt chước người ta mà nói huyền thuyên "thiên trời địa đất" như vậy. Con chưa thật hiểu những ngôn ngữ con dao hai lưỡi ấy đâu. Đây là cách diễn đạt sau này của một số sách thiền luận, học giả, các nhà thơ, nhà văn cùng những người sinh văn chương chữ

nghĩa. Nếu không thấy thực, sống thực thì chúng chỉ thuần là ý niệm, dễ đưa đến những vọng tưởng sai lầm, tạo nên những sở tri chướng cả thôi!

Nói ngang đây, Nhà Sư đi về cốc lá, nghĩ thầm:

- Ôi! Khó nói thay là giáo pháp tối thượng! Những sở cầu, sở đắc đã đầy chúng sanh đi quá xa. Có kẻ đi đến những xứ sở có đủ bảy báu, ngựa xe, đèn đài, võng lọng; ở đây thỏa mãn được những dục vọng truyền kiếp. Tâm tưởng của chúng như thế nào thì cảnh giới của chúng sẽ như thế. Làm sao ta có thể nói với chúng rằng, chân lý là "cái bây giờ" đây? *Bây giờ đây với nước chảy mây trôi, với đông khứ xuân lai; đói thì ăn, khát thì uống; bây giờ đây với nóng lạnh, với hít thở; với đi đứng nằm ngồi; bây giờ đây với lá vàng, lá xanh, cỏ, hoa, trời, mây, cây, đá? Là tron vẹn sự sống đang diễn tiến, đang vận hành, luôn luôn phong phú, sống động và mới lạ trong từng phút giây? Ôi! Chúng có thể hiểu, có thể biết nhưng "thấy" thì khó khăn làm sao?!*

*

Dùng ngọc xong, nghỉ ngơi một lát, hai thầy trò thu xếp vật dụng vào gùi và xách rồi lên ngồi chơi trên tảng đá khổng lồ, cao và to như hòn núi nhỏ. Từ đây có thể nhìn suốt cả vùng sơn thượng, nhìn thấy biển và mây hòa thành một màu ở chân trời, nhìn thấy Huyền Không Sơn Trung chỉ bằng cái hộp quẹt.

- Con ạ! Nhà Sư nói - Đây là Không Động, cũng gọi là Huyền Không Sơn Thượng. Như con hiểu, Sư Bá, chư Sư Thúc và Thầy đã chọn nơi đây là chỗ ẩn tu thiền định và thiền quán. Nếu có thể được, sau này, Không Động sẽ biến thành *Rừng Thiên*, dành cho những ai lựa chọn pháp hành làm lẽ sống cho đời mình. Họ có thể ẩn tu suốt đời và cũng có thể xin ở năm, bảy năm tùy theo sở thích và hạnh nguyện.

Một ngôi chùa như Huyền Không Sơn Trung của chúng ta, dầu cho ở núi cao vẫn không yên tĩnh. Một ngôi chùa với những sinh hoạt đa dạng của nó làm cho vị trụ trì cũng như chư sư, giới tử phải bận rộn luôn khi: xây dựng, trùng tu, cái ăn, cái mặc, học hành, kinh kệ, giao tiếp với xã hội, cầu an, cầu siêu, trồng cây, làm vườn, hộ khẩu, giấy tờ, đất đai... Đến một lúc nào đó, những sinh hoạt ấy trở nên gánh nặng, thành sự buộc ràng, thành một bần ngã, một chấp thủ không rời. Sư Bá, chư Sư Thúc và Thầy đã tiên tri điều ấy nên đã lập thêm Sơn Thượng này. Sơn Thượng không phải là một ngôi chùa với những sinh hoạt lăng xăng kia. Nó là Rừng Thiên, đây chỉ có việc hành thiền, sống thiền thôi, không làm gì khác, không tiếp xúc với ai...

Bất Đạt nói:

- Đây như là tu "thể nhập" và dưới kia là tu "tiếp hiện". Đây là *thể* và dưới kia là *tướng dụng* phải không hở Thầy?

Nhà Sư cười cười đáp:

- Ủ! Con đọc trong sách và người ta có nói như thế. Con hiện ở Huyền Không Sơn Trung nên phải làm tất cả mọi việc, phải học nội điển và cả ngoại điển. Xã hội ngày càng văn minh tiến bộ, cũng có nghĩa là con người ngày càng đầy đặc sở tri, đầy đặc kiến thức. Một tu sĩ muốn sống giữa cuộc đời, muốn đem đạo vào đời không thể là người chỉ biết đọc, biết viết hoặc chỉ biết thuần về kinh điển, mà phải trang bị cho mình những kiến thức phổ thông khác. Sự dốt nát, thất học là một hiểm họa, một đại nạn cho giáo pháp, con có biết thế không? Nếu không có khả năng học hỏi do tuổi lớn, do trí kém thì tu sĩ phải biết rúi lui; tìm những chỗ như "Không Động" này để chuyên tu pháp hành, thì thật là hạnh phúc thay cho giáo pháp, cho từ chúng. Giáo pháp còn không phải là do chùa chiền nguy nga đồ sộ, do tăng chúng đông đúc, do những sinh hoạt lăng xăng rầm rộ hướng đến từ thiện xã hội, mà chính là do những tu sĩ có tu, có chứng, có giác ngộ, có giải thoát. Một tu sĩ có tu, có chứng, có giác ngộ, có giải thoát

lợi ích cho Đạo nhiều lắm con biết không? Mặt nổi, mặt chìm luôn hỗ trợ nhau, nâng đỡ nhau, thiếu một trong hai là không được. Tuy nhiên, bề chìm của tảng băng bao giờ khối lượng cũng lớn hơn bề nổi của tảng băng, con nên biết như thế! Tiếc thay!

Thầy Nhà Sư định nói gì nhưng có vẻ ngập ngừng, Bất Đạt xen lời:

- Có phải Thầy muốn nói, tiếc thay Phật giáo khắp nơi người ta cổ súy, vận động tuyên truyền cho mặt nổi mà quên mặt chìm?

Nhà Sư trầm ngâm. Bất Đạt tiếp:

- Và người ta cứ muốn nhảy xuống sông mà cứu người trong khi họ chưa biết bơi? Người ta chạy theo phương tiện, phát triển vô lượng chiêu thức biến ảo mà bỏ quên mục đích giác ngộ, rèn luyện công phu nội lực?

Nhà Sư gật đầu nhẹ nhàng:

- Đúng vậy! Nội lực rất quan trọng. Ở Cam-pu-chia, Phật giáo quốc nạn, hàng trăm ngàn tu sĩ tiêu vong, hàng ngàn ngôi chùa bị đập phá, thế nhưng, sau đó, Phật giáo được phục hưng một cách nhanh chóng, con có biết tại sao không?

- Dạ, con chưa nghe.

- Do nhờ hai vị sư già trốn vào rừng sâu, có tâm tu bất thối, trở về và xây dựng lại tất cả từ đồng tro tàn.

- Con đã hiểu.

- Rừng Thiền trong mai hậu là nơi để tu tập thiền định, thiền quán. Thiền định, thiền quán chính là hàm dưỡng nội lực, bản lãnh. Thứ nhất là dành cho những người lớn tuổi. Thứ hai là để dành cho các con sau thời gian học tập ở Sơn Trung. Có người sẽ ở đây trọn đời. Có người chỉ ở đây một thời gian trước khi xuống núi theo con đường hạnh nguyện. Họ có thể học thêm trong nước hoặc ngoài nước để lấy bằng cử nhân, tiến sĩ; cũng có thể họ chọn lựa đi vào các bộ môn nghệ thuật như văn, thơ, hội họa, điêu khắc; dịch thuật, báo chí, in ấn, thư viện; cũng có thể họ làm giảng sư, pháp sư, làm công việc từ thiện xã hội, bác sĩ Đông, Tây y.v.v... và mọi sinh hoạt lãng xăng này được gọi là Huyền Không Sơn Hạ đó con à!

Bất Đạt gật đầu:

- Dạ, con đã hiểu.

- Thầy nhận nhiệm vụ của chư Tăng huynh đệ lên xây dựng Huyền Không Động, ngoài mục đích bồi dưỡng nội lực, bản lãnh, còn có ý định trồng cây ăn trái khắp cả mấy khu rừng này. Về sau, bất cứ ai hiểu được tinh thần Huyền Không hoặc chấp nhận tu tập theo thiền phái Huyền Không, đều có thể lên đây ở tu mà không cần lo gì vật thực. Đây là khu rừng cấm, không giao tiếp với thập phương, không xã giao, ngoại giao với ai hết!

- Vậy tứ sự thì phải làm sao thưa Thầy?

- Con đừng lo điều đó. Có tu là có phước báu, có tứ sự đầy đủ thôi.

- Làm sao mà có được? Ai biết mà có?

- Cũng có thể như vậy lắm, nhưng cả mấy rừng cây trái, khi vườn sống được thì ta sống được!

- Còn y áo?

- Có lá cây, vỏ cây, sợ gì!

Bất Đạt ngược mắt lên, mơ màng:

- Đôi khi như vậy mà dễ sống an lạc, thanh tịnh, Thầy à!

Nhà Sư cười:

- Thầy nói vậy chỉ để xem ý tứ của con, chứ thật ra không đến nỗi nào đâu, chứ Thiên họ sẽ lo điều ấy.

Bất Đạt cất giọng buồn buồn:

- Thế nhưng, hôm nay mình lại phải từ giả cái Không Động này rồi. Cái "mộng" của Thầy thế là "không thành"!

Nhà Sư nói:

- Không thành thì biết nó *không thành* chứ sao! Chưa đủ duyên thì nhân sao thành quả được? Trong ta nếu có "Không Động" thì lo gì sau này không có một cái Không Động khác hờ con? Và biết đâu nó sẽ lớn lao hơn, kỳ vĩ hơn, đẹp đẽ hơn?

*

Về đến Sơn Trung thì trời đã chạng vạng tối, Nhà Sư nói với Bất Đạt:

- Con ạ! "Bất Đạt" chính là ra đi ngàn đời giữa lòng thế gian với tâm mát mẻ, vắng lặng, bao dung mà không cần bất kỳ một thành tựu, một đáp đền vị kỷ nào. Lại nữa, đường lên Sơn Thượng đầy khó khăn gian khổ, nhưng nó chưa nghĩa lý gì so với đường đời đầy chông gai, vực thẳm, cạm bẫy ở trước mắt! Mai này, từ bỏ "Không Động" kia, nghĩa là từ bỏ "Không" để về "Huyền"; con luôn luôn lấy "đương" làm chủ "âm", lấy *nội lực* làm căn bản cho *chiêu thức* sở y; chắc chắn con sẽ đi thông suốt được con đường của mình một cách tự tin, nhẹ nhàng và an ổn. Điều sau chót, mục đích ở "cuối con đường" nó chỉ có giá trị ước lệ, đến đấy rồi thì không-thời-gian không còn nữa, Diệt Đế ở trong Đạo Đế, Đạo Đế ở trong Diệt Đế, không hai, không khác!

Bất Đạt suy tư, Nhà Sư nghĩ thầm: "Chưa thể nói cho nó hiểu rằng, Đạo Đế và Diệt Đế ấy là một, không phải cái-một-cô-lập, ngưng đọng; mà là cái-một-hằng-diễn, sinh động, đầy đủ nơi mỗi bước chân, nơi mỗi cảm thọ, nơi mỗi hơi thở!"

*Huyền Không - Hải Vân
Lăng Cô - 1978*

-ooOoo-

Chuyện Rắn Nhái

Bên hông chùa có cây măng-cụt, cành lá sum suê, là bóng mát cho mọi người suốt mùa hạ.

Hôm nọ, Bất Ác đang ngồi học dưới gốc cây, chợt nghe tiếng nhái kêu đầy thảm não ở trên cành; nhìn lên, chủ thấy một con rắn màu đốm khoang to lớn vừa chụp được con nhái định nuốt. Vọt nhanh đến cuối vườn, Bất Ác trở lại với cây sào dài, đưa lên thọc và đập vào đầu rắn. Bị can thiệp bất thình lình, rắn hốt hoảng, buông nhái ra, nhìn chòng chọc vào Bất Ác, rít lên một tiếng ghê rợn rồi mới chậm chạp trượt đi hướng khác. Nhái rơi xuống đất, bị thương nhẹ ở chân trái, nhảy vào một bụi cây.

Cả chùa đồ xô lại.

Bất Đạt cười cười nói:

- Thế là chú gây oan trái với rắn rồi. Chết! Chết! Mau mau sấm một cái nòi đất mà đội suốt ngày suốt đêm cho chắc ăn!

- Chi vậy chú? Bất Ác ngạc nhiên hỏi.

- Chi nữa! Bất Đạt với giọng đe dọa - hắn mà trả thù thì phải biết! Hắn luôn luôn nấp sẵn ở đầu đó, trên mái, trên máng xối, trên tường nhà, đợi kẻ thù đi qua rồi mổ trên đầu thôi chứ sao! Mổ một cái tróc! Thế là eo ôi! về châu thổ địa!

Bất Ác tái mặt:

- Chết em! Biết làm sao?

- Sao nữa! Nếu sợ thì đừng làm, đừng cứu! Đã cứu rồi, đã gây oan trái với rắn rồi thì phải sẵn sàng đón nhận sự trả thù của nó. Phải sấm cái nòi đất. Ôi! Cũng không xong. Cái nòi đất nó mổ thùng còn gì! Phải là nòi đồng, nòi năm hay nòi bảy cho nó kín luôn cái cần cổ!

Bất Ác lạng người, mặt xám ngoét.

Liễu Minh nãy giờ đứng ở phía sau, lạng lẽ nghe không nói gì, bấy giờ mới vỗ vai Bất Ác, trấn an:

- Chú ấy nói giỡn đấy. Rắn độc thường có cái đầu hình tam giác và ban ngày không thấy đường. Con rắn vừa rồi có cái đầu tròn, lại trông thấy cả ban ngày nên là loại rắn hiền. Và lại, *thấy việc thiện là làm ngay*, gây nhân thiện thì quả báo tốt lành. Đừng lo sợ vẩn vơ!

- Thế nào là thiện? - Bất Đạt cười hề hề, nói với Bất Ác - đồng ý là chú làm thiện, nhưng mà thiện với nhái thôi! Còn đối với rắn thì sao nào? Chú thọc nó, chú đâm nó, chú đập nó bằng cây sào! Như vậy, không những chú đã đánh nó mà còn cướp giật thức ăn ngon lành khoái khẩu của nó nữa. Thế là chú đã làm ác với rắn rồi, chú không thấy sao? Trước khi đi, nó đã nhìn chòng chọc vào chú, nó rít lên một tiếng ghê rợn; chúng tỏ nó đã thù chú đến tận xương tủy, thù đến ba đời, bảy kiếp!

Bất Ác lấm lét đưa mắt nhìn quanh:

- Vậy thì làm sao? Nó thù thì chết em!

- Làm sao nữa! Bất Đạt cất giọng bình thản - "Thiện giả thiện lai, ác giả ác báo". Chú làm thiện với nhái thì được nhái trả ân, chú làm ác với rắn thì bị rắn báo oán. Đây là chân lý, là sự thật của nhân quả nghiệp báo đó mà!

Liễu Minh nắm tay kéo Bất Ác đi, nói với Bất Đạt:

- Thôi mà chú! Dọa ai không dọa lại đem dọa đàn em của mình! Chấm dứt ngay đây là đủ rồi. Chúng ta sẽ tranh luận điều đó sau!

Bất Đạt chống nạnh nhìn theo cười hả hả, hít hít.

*

Ngày hôm sau, cũng là rắn ấy, cũng là nhái ấy, cũng xảy ra nơi cạnh cây măng-cụt ấy, nhưng lần này thì được Liễu Minh cứu. Con rắn kia cũng nhìn chòng chọc chú Liễu Minh, cũng rít

lên một tiếng ghê rợn trước khi trườn đi. Nhái rớt xuống, lần này bị thương ở chân phải, vết thương nhẹ.

Cả ba chú đều lạnh mình.

Bắt Đạt từ từ thốt:

- Lần này thì chú Liễu Minh gây oan trái với nó rồi.

Liễu Minh mạnh mẽ gật đầu:

- Biết rồi! Đồng ý rồi! Tôi chấp nhận nhân quả!

Bắt Đạt lắc đầu, cười hi hi:

- Vậy là không hay! Có cách cứu mà không rơi vào nhân quả mới hay! Có cách cứu mà không gây oan trái với rắn mới là đại tài!

Bắt Ác vỗ tay reo:

- Thiệt thế ư! Chú kể em nghe với!

- Không thể như vậy được! Liễu Minh cứng cỏi nói - "Sáng suốt về nhân quả chứ không phải là ở ngoài nhân quả!" Chú coi chừng sẽ bị dọa mà làm năm trăm năm kiếp chồn hoang!

Bắt Đạt cất giọng chắc nịch:

- Có mà! Thiệt mà! Quả là có chuyện "không rơi vào nhân quả" thiệt mà!

- Chú hãy kể đi! Bắt Ac rồi rít thúc giục:

- Ồ thì kể! Bắt Đạt hắng giọng, "Hôm nọ, Đức Phật trên đường đi khất thực, ngang qua bờ ruộng, thấy một con rắn vừa chộp được con nhái. Ngài bèn dừng lại nói: "Này nhái ơi! Vì sự an toàn tính mạng nên con hãy rảnh mà vùng vẫy nhé!" Nghe vậy, nhái mở miệng đáp "Vâng!" Rồi Đức Phật nói với rắn: "Này rắn ơi! Vì sự nuôi mạng của con nên con hãy rảnh mà nuốt con mồi nhé!" Thấy Đức Phật xử sự công bình, rắn khoái quá mở miệng cười và đáp, "Vâng!" Không ngờ khi rắn vừa mở miệng thì nhái đã quẩy mạnh một cái, vuột mất!"

Kể xong, Bắt Đạt cười hi hi:

- Thấy không? Nói là có sách, mách là có chứng! Rắn chỉ việc vồ đầu, bứt tai, hậm hực trách là mình ngu chứ không thể thù oán Đức Phật được. Như vậy, các chú gẫm mà xem! Nhân ở đâu! Quả ở đâu! Cái ấy gọi là cứu mà dường như không cứu! Có gây nhân mà dường như không gây nhân! Có làm nhưng mà bình đẳng, không thiên vị! Còn các chú! Hề hề! Thương một bên và ghét một bên! Rứa là chưa được!

Liễu Minh chậm rãi lắc đầu:

- Đây là ngụ ngôn, là giai thoại, là truyền thuyết mà thôi. Nhưng giả dụ chuyện ấy là có thật thì tự trong thâm tâm, Đức Phật vẫn muốn cứu nhái như thường!

Bắt Ác suy nghĩ một hồi rồi xen lời:

- Mình làm sao biết tiếng nói của loài vật để xử sự khôn khéo như Đức Phật được? Vậy thì có cách gì, có phương pháp nào để cứu mà không rơi vào thiên vị, không chuốc oán về phía kẻ mạnh không?

- Hoàn toàn không thể có! Liễu Minh đáp.

Bất Đạt chột cất giọng nói to, rồn rảng, trang nghiêm:

- Vì không có, thì ta nên để cho sự vận hành nhân quả nghiệp báo nó làm việc! Chỉ có sự vận hành tự nhiên của nhân quả mới không thiên vị. Ví dụ chúng ta thử trở lại xét xem trường hợp này. Thuở xưa, nhái đã vay nợ tính mạng của rắn, nên bây giờ nhái phải hoàn trả lại tính mạng cho rắn. Tại sao chúng ta lại thò tay vào can thiệp? Chúng ta vô tình hay cố ý dung dưỡng tội ác của nhái sao? Nhái đã làm ác mà không bị ác báo sao? Rồi vô lượng ác nhân trên thế gian này đều nhờn nhơ ngoài vòng pháp luật nhân quả cả sao? Hãy trả lại định luật công bằng cho Pháp giới!

Giọng của Bất Đạt nghiêm khắc, lạnh lùng. Trong một lúc, Liễu Minh không trả lời được và Bất Ác thì ngo ngắc, hết nhìn chú này rồi quay qua nhìn chú kia!

Bất Đạt hùng hồn tiếp:

- Phải cần có địa ngục, nga quỷ, súc sanh! Phải cần có nhà tù, trại giam, lò giết người, cưa xẻ người và súc vật... Phải cần có bom rơi, đạn lạc, nhà tan cửa nát... để trừng trị những chúng sanh ác độc, hung dữ, xảo trá, ngu si... Nếu không có những hình phạt ấy, những cảnh thú như vậy, thì nhân quả đã bắt minh! Ô! Chẳng lẽ nào! Chẳng lẽ nào có kẻ gây nhân ác mà không bị tội báo nhi?

Liễu Minh cúi đầu nghĩ ngợi.

*

Ngày hôm sau nữa, cũng tại nơi ấy, tái diễn lại cảnh cũ: rắn ăn nhái! Cũng là rắn ấy, cũng là nhái ấy. Liễu Minh thấy mà không cứu kịp. Tiếng kêu thảm não đầy bi thương của nhái nhỏ dần rồi tắt lịm trong cổ họng rắn. Bất giá cả ba chủ đều quay mặt đi không dám nhìn cảnh tượng ấy.

- Ôi! Thiệt là loài độc địa, gớm ghiếc!

Liễu Minh nói xong rồi lấy cây đánh đuổi rắn đi. Chú không muốn nhìn cái vẻ no nê đầy thỏa mãn đáng ghét của rắn.

Bất Ác run run nắm lấy tay Liễu Minh :

- Cái mối thù truyền kiếp giữa chúng với nhau ghê nhi, chú nhi! Cứu gì rồi cũng không được.

- Cứu chi được! Bất Đạt lạnh lùng nói - Cứu thì chỉ chuốc thêm oán thù đó thôi. Nhân nào quả nấy. Cứ để cho chúng thanh toán nhau là thượng sách. Phải làm mặt lạnh như tiền mới sống nổi với cái trần gian ác độc, ngoan cố này.

- Làm mặt lạnh mà được à? Liễu Minh bực mình nên nói hơi to tiếng - Thà không thấy trước mặt thì thôi, còn thấy là phải cứu. Từ việc nhỏ suy ra việc lớn, từ việc này suy ra việc kia; chúng ta thật không thể quay mặt ngoi lưng trước những cảnh tai ương, họa nạn, đói rét, thống khổ của trần gian. Không thể chú ạ!

Giọng Liễu Minh chột thấp xuống, đầy xúc cảm.

Bất Đạt vẫn cất giọng ráo hoảnh:

- Ác giả ác báo! Những thảm trạng mà chú vừa kể đó, không phải xảy ra do ngẫu nhiên, do tất định, do Thượng Đế hoặc do các năng lực mù quáng. Những khi nhờn nhơ, nhầy nhớt, reo

cười trên xác chết, máu me của sanh loại được, bây giờ bị ác báo thì tức tối cái nỗi gì mà than khóc? Hừ! Những bài học xương máu ấy mà chúng chưa sáng mắt ra được nữa là!

Liễu Minh thấy Bất Đạt giải thích, rõ ràng là không sai, nhưng chú vẫn không bằng lòng vì vẫn có cái gì đấy bất ổn.

*

Giờ thuyết trình cuối tuần, Liễu Minh đem vấn đề ấy trình lại với Nhà Sư. Nghe xong, Nhà Sư ôn tồn hỏi:

- Các con có bao nhiêu ý kiến xoay quanh vấn đề này?

Liễu Minh đáp:

- Con thì nhất định cứu, còn chú Bất Đạt thì không cứu.

- Còn Bất Ác?

- Dạ... con... Bất Ác ngập ngừng - con thì muốn cứu nhưng lại sợ bị trả thù!

Nhà Sư trầm ngâm giây lâu:

- Thế là các con có ba ý kiến xoay quanh một việc đã xảy ra. Vấn đề này nó không dễ, không khó, nhưng quả thật là có dễ, có khó. Dễ đối với kẻ trí, kẻ đã thâm đạt pháp, liễu ngộ pháp. Khó đối với người thiếu trí, người chưa thấy pháp, người đang còn loay hoay... Bây giờ các con nghe Thầy nói đây...

Thấy cả ba chú đang chăm chú lắng nghe, Nhà Sư cất giọng chậm rãi:

- Thầy nhớ hồi xưa, thuở còn nhỏ, đã được gia đình và anh chị huynh trưởng dạy rằng: "Thấy việc thiện là làm ngay." Hôm nọ, bên đường cái quan có một con chuột sinh thối, dòi bọ nhưng nhúc. Thế là Thầy kiếm một cái cốc, định chôn chuột. Chợt có một ý nghĩ nảy sinh: "Đây là mình làm một việc thiện, nhưng là thiện với ai? Xác chuột hôi hám, vi trùng có thể lây nhiễm, bệnh dịch! Vậy chôn nó đi là mình đã làm một việc thiện với mọi người, với xóm làng; nhưng đồng thời mình đã làm một việc ác là chôn theo chuột biết bao nhiêu là vi trùng, dòi bọ?" Thế ra một bên thiện, một bên ác ư? Thiện ở mặt này và ác ở mặt kia vậy!

Cũng là thuở nhỏ, hồi Thầy mới theo mẹ đến chùa, thấy người ta phóng sanh chim, cá... nên về nhà cũng bắt chước theo. Hôm kia, thấy kẻ chần trâu mang cái lồng tre, có hai con chim con nhỏ bé xinh xinh rất tội nghiệp. Thầy bèn năn nỉ xin tiền mẹ mua cho bằng được, với ý định sẽ nuôi chim cho khôn lớn rồi thả về với không rộng, trời cao. Bữa nọ đi vắng về thấy cửa lồng mở toang, một con gục chết trong lồng bết máu và phía ngoài còn vương lông của con chim thứ hai. Thủ phạm chính là con mèo hàng xóm. Chuyện ấy xảy ra làm Thầy buồn lắm vì nghĩ rằng mình đã làm một việc ác tày trời. Sau nhờ các anh huynh trưởng giải thích, Thầy mới nguôi khuây.

Ở Huyền Không cũ, tại đèo Hải Vân cũng xảy ra trường hợp tương tự. Thầy cứu được một con chim sắp chết giữa mưa bão, đem về chùa ấp ủ, săn sóc, sau đó cũng bị một chú mèo quái ác tha đi!

Kể đến ngang đây, Nhà Sư kết luận:

- Bây giờ các con cho Thầy biết, những mẫu chuyện ấy tuy khác nhau nhưng vẫn có cái giống nhau. Cái giống nhau ấy là gì, ai biết?

Chẳng suy nghĩ lâu, Bất Đạt nói:

- Cái giống nhau ấy là bên thiện, bên ác, bạch Thầy! Chuyện chôn chuột cũng bên thiện, bên ác. Chuyện mua chim, cứu chim cũng bên thiện, bên ác. Có phải Thầy muốn dạy rằng trên đời này, không có tác ý hay hành động nào về ý, về thân, về khẩu là *hoàn-toàn-thiện* chăng?

- Điều ấy không sai, nhưng chưa hẳn là đúng, vì sao? Vì khi mà có tri kiến như vậy, ta có thể nào nhờ tri kiến ấy mà lắng dịu được phiền não và cắt đứt được hoài nghi? Hay là từ tri kiến ấy, phiền não và hoài nghi càng được củng cố, tăng trưởng? Hoài nghi rằng vậy đâu là toàn thiện? Đâu là hành động không còn một mảy may liên hệ đến ác pháp? Có phải vậy không? Có phải có người sẽ khởi lên tri kiến ấy với những lựa chọn loay hoay, phiền muộn của mình?

Bất Đạt im lặng. Liễu Minh cúi đầu trầm tư rồi khẽ thốt:

- Bạch Thầy, tác ý là nghiệp, vậy theo ý con là, cái tác ý ấy, cái khởi tâm ấy, cái tác ý thiện mới là trung tâm cốt lõi của câu chuyện.

Nhà Sư hoan hỷ đáp:

- Phải rồi! Vậy là đúng! Đây là cái nền tảng, cái bản căn! Tác ý thiện chính là trọng tâm của vấn đề! Bây giờ Thầy kể lại cho các con nghe một đoạn kinh, rồi từ nội dung, tinh thần của đoạn kinh ấy, các con hãy tự chiêm nghiệm, rồi tự soi sáng cho chính mình.

"Kinh Bāhītika, khi vua Ba-Tur-Nặc (Pāsenadi) hỏi Ngài Ānanda thế nào là *thiện-ý-hành*, Ngài Ānanda trả lời:

- Này Đại vương! Phạm bất cứ ý hành gì không có tội, không có tội nghĩa là không có hại, không có hại nghĩa là có lạc báo. Có lạc báo nghĩa là ý hành gì không đưa đến hại mình, không đưa đến hại người, không đưa đến hại cả hai. Từ ý hành ấy, các bất thiện pháp thôi giảm, loại trừ; các thiện pháp tăng trưởng, sung mãn". Vậy con thấy thế nào, Bất Đạt?

Bây giờ, Bất Đạt cất giọng trịnh trọng, chắc nịch:

- Con đã hiểu. Nghĩa là chỉ cần nắm giữ cái "*thiện ý hành*" của mình, còn cứu hay không cứu không phải là vấn đề. Con đã ý y lý trí sắc bén của mình, thấy được cái vận hành lạnh lùng, bình đẳng của nhân quả mà quên mất tấm lòng. Con lại đem tâm ghét rắn nũa, cái đó thì sai!

Nhà Sư gật đầu, quay sang Liễu Minh :

- Còn con thì sao?

- Thầy chôn chuột, nuôi chim, cứu chim có phải là hại người và hại mình đâu! Mở đầu Kinh Pháp Cú, Đức Phật dạy rằng:

*"Các pháp do ý dẫn đầu
Ý chủ, ý tạo bắt đầu đưa duyên
Nói, làm với ý chẳng hiện
Bánh xe bò kéo, khổ liền theo sau"*

*Các Pháp do ý dẫn đầu
Ý chủ, ý tạo bắt đầu đưa duyên
Nói, làm với ý tốt hiện
Như hình đợi bóng, vui liền theo sau"*

Tất cả nó nằm nơi chỗ "thiện ý" hay "ác ý". Vậy cứu hay không cứu không còn là vấn đề đối với con nữa.

Nhà Sư khẽ mỉm cười rồi hỏi Bất Ác :

- Con có lãnh hội được gì không?

Bất Ác ngáp ngừng rồi đưa mắt hoài nghi nhìn Nhà Sư :

- Vậy thì... thì cũng chỉ ở trong vòng nhân quả thôi sao Thầy? Nhái thì trả ân mà rắn thì báo oán? Ân oán thì đều nằm trong vòng trả vay sinh tử đau khổ cả. Còn một hành động được gọi là giải thoát thì nó ra sao?

Nhà Sư nói:

- Ô! Hay lắm các con hãy tư duy cho chín về điều ấy xem sao!

*Huyền Không - Nham Biều
Hương Hồ
1979*

-ooOoo-

Pháp Môn "Đắp Chấn Năm Ngủ"

Thời gian đó Nhà Sư đi vắng, giao cho Bất Ác nghiên cứu một đoạn kinh, còn Liễu Minh và Bất Đạt thì được tùy nghi thu xếp giờ giấc lao tác, học hành và thiền định.

Bất Ác chú tâm suy nghĩ đoạn kinh sau đây:

- Một thuở nọ tại Xá-Vệ (Savatthi) có một thiện nam tử sau khi nghe Bạc Mười Lực thuyết pháp, với hỷ tâm, với tín tâm xin được xuất gia. Vị A-xà-lê sư dạy về giới: "Này hiền giả! Đây là một giới, đây là hai giới,... đây là năm giới, đây là tám giới,... đây là nhiều loại giới, đây là trung giới, đây là đại giới. Đây là giới hộ trì giới bốn, đây là giới hộ trì các căn, đây là giới thanh tịnh mạng, đây là giới sử dụng các vật dụng.v.v..."

Trong khi nghe về giới như vậy, vị tân tỳ kheo suy nghĩ: "Ôi! Giới này thật quá nhiều, ta không thể giữ trọn. Thôi thì ta hãy trở lại sống đời làm gia chủ, làm các công đức như bồ thí... và nuôi dưỡng vợ con." Nghĩ thế xong, vị ấy thưa: "Thưa Tôn giả, với chừng ấy giới, con không thể giữ trọn được thì xuất gia có ích gì? Con sẽ hoàn tục. Vậy xin Tôn giả hãy lấy lại Y Bát của con."

Chuyện đến tai Đức Phật, Ngài cho gọi vị A-xà-lê sư đến rồi la rầy như sau: "Sao ông lại nói quá nhiều giới đến cho tân tỳ kheo này? Bao nhiêu giới ông ta có thể giữ được, thì nói ra từng ấy giới mà thôi. Bắt đầu từ nay hãy tùy theo người mà hướng dẫn. Thôi, ông hãy đi đi! Ở đây Như Lai biết là Như Lai sẽ nói những gì." Rồi Bạc Đạo Sư kêu vị tân tỳ kheo ấy đến, nói rằng: "Không cần nhớ đến nhiều giới như vậy, Ông có thể giữ được ba giới không?" Vị tỳ kheo ấy hoan hỷ: "Ba giới thì chắc chắn con giữ được, bạch Đức Thế Tôn!" "Vậy thì bắt đầu từ đây, ông hãy giữ gìn ba cửa: cửa về thân, về lời, về ý. Hãy đi và thực hành theo như vậy, chớ có hoàn tục. Hãy tinh tấn giữ ba giới ấy." Vị tỳ kheo y lời, chỉ một thời gian ngắn, với sự giữ gìn nghiêm túc và cẩn trọng ba giới về thân, khẩu và ý, vị ấy phát triển thiền quán và chứng quả A-la-hán."

Đọc xong đoạn kinh nêu trên, Bất Ác tán thán:

- Thật vi diệu thay là Đấng Mười Lực! Thật thù thắng thay là Bạc Vô Thượng Pháp Vương. Ngài đã thiện xảo phương tiện giáo giới, biết cách nói rõ ràng và dễ hiểu cho người thiếu trí

hành trì. Như vậy, chỉ cần hộ trì ba cửa thân, khẩu, ý một cách tinh cần là có thể hoàn thành mục đích rốt ráo của sa môn hạnh.

Bất Ác vắt tay qua trán, suy nghĩ: "Muốn thân đừng ác thì hãy yên lặng cái thân, muốn lời đừng ác thì hãy yên lặng cái khẩu, muốn ý đừng ác thì hãy yên lặng cái ý. Có một pháp môn nào, chỉ một pháp môn duy nhất thôi, từ đó ta thọ trì, phụng hành mà cả thân ba cửa đều yên lặng?"

Tư duy một hồi dường như đã tìm ra kế sách, Bất Ác cảm thấy hân hoan, hỷ lạc, chú bèn thưa với Liễu Minh và Bất Đạt:

- Bắt đầu từ hôm nay em sẽ tịnh cốc để phát triển "*thiền quán*". Vậy hai chú chỉ cho em dùng chút gì đó vào buổi trưa mà thôi.

Nói xong, Bất Ác đóng cửa phòng lại.

Liễu Minh và Bất Đạt ngạc nhiên về biến cố đột ngột đó, nhưng quen tôn trọng nhau nên không hỏi han làm gì.

Và ba ngày như thế qua đi.

Ngày thứ tư, Nhà Sư trở về, hỏi Bất Ác đâu thì hai chú kia trình bày lại tự sự. Nhà Sư khẽ cau mày nghĩ ngợi một chút.

Buổi trưa nghe "băng" đánh ngo, Bất Ác bước ra với đôi mắt hum húp, dáng dấp như còn say ngủ. Nhà Sư bảo Bất Ác đi rửa mặt cho tỉnh táo, trong mắt Nhà Sư như lấp láy nụ cười.

Đến chiều, giờ học đạo thường lệ, trường hợp Bất Ác được mang ra cho các chú thảo luận.

Nhà Sư nói chuyện với Bất Ác:

- Thầy đoán rằng, là khi nghiên cứu đoạn kinh nói về vị tỳ kheo chỉ thọ trì ba giới: Đừng làm ác về thân, về lời, về ý - rồi con tự nghĩ ra Pháp môn "*đắp chăn nằm ngủ*" phải không?

- Dạ... - Bất Ác đã dượt đáp - bạch Thầy, khi ngủ như vậy thì ba nghiệp đều yên lặng. Có ác nào mà khởi lên được khi thân không làm gì, khi khẩu không làm gì, khi ý không làm gì? Con thọ trì, phụng hành như vậy là không chơn chánh chăng? Là thiếu tuệ chăng?

Bất Đạt phì cười:

- Chẳng phải là phi chơn, phi chánh mà là đại chơn, đại chánh! Chẳng phải là thiếu tuệ, liệt tuệ mà là đại tuệ, tối thắng tuệ nữa đấy!

Nhà Sư trừng mắt nhìn Bất Đạt, rồi nói:

- Các con hãy cùng nhau thảo luận thử xem. Đó là một đề tài hay. Ta sẽ rút ra được bài học quý báu liên hệ đến hạnh và tuệ của một sa môn.

Liễu Minh đứng dậy, vòng tay:

- Bạch Thầy, con có đọc trong Trung bộ kinh, thấy Đức Phật có dạy với nội dung như sau: "Nếu hành trì hạnh, giới, tâm, uy nghi như chó thì sẽ cộng trú với loài chó. Nếu hành trì hạnh, giới, tâm, uy nghi như bò thì sẽ cộng trú với loài bò. Do đó, nằm hoài như rắn thì sẽ thành rắn, ngồi hoài như cóc sẽ thành cóc, ăn và ngủ như heo thì sẽ thành heo!" Vậy, giới, hạnh, tâm, uy nghi tương ứng với giống nào thì kết quả sẽ cộng trú với loài giống ấy, không thể là khác hơn.

Lại nữa, nếu ngủ một giấc dài đến mấy kiếp quả địa cầu như Chư Thiên Vô Tướng hữu tình, chỉ tồn tại dạng thân xác với sắc pháp tế vi như gỗ đá vô tri, nhưng khi hết năng lực của thiên định thì cũng phải đi theo nghiệp trước đó của mình.

Bạch Thầy! Như vậy, pháp môn "đắp chăn nằm ngủ" của chú Bất Ác sai lầm trầm trọng rồi.

Bất Đạt cũng cất giọng nghiêm trang:

- Con xin được góp ý kiến hầu bổ sung thêm, bằng sự dẫn chứng kinh điển một cách cụ thể, đi thẳng vào trung tâm của vấn đề. Trong Kinh bộ, thuyết về một người du sĩ ngoại đạo chủ trương rằng: "Có bốn pháp: không làm ác về thân, không làm ác về lời, không làm ác về ý và không ác mạng. Người nào thành tựu bốn pháp ấy, sẽ được thiện cụ túc, thiện tối thắng, là sa môn thành đạt tối thượng vô năng thắng."

Chuyện đến tại Đức Thế Tôn, Ngài đã đưa ra ví dụ dí dỏm với nụ cười của kẻ trí như sau:

"Vậy thì một đứa trẻ vô trí, còn nằm ngửa trong nôi, nó không làm ác về thân, về lời, về ý và không ác mạng; thì ra nó cũng thành tựu thiện cụ túc, thiện tối thắng, là bậc sa môn thành đạt tối thượng vô năng thắng hay sao?"

Nói xong, Bất Đạt ngồi xuống với nụ cười "ruồi", nháy nháy mắt với Bất Ác.

Nhà Sư nhìn Bất Ác một hồi lâu:

- Thấy chưa con? Thành tựu bốn pháp thiện về thân, thiện về lời, thiện về ý và không ác mạng - cũng chỉ giống như đứa trẻ nít vô trí nằm ngửa trong nôi thôi. Huống hồ con đắp chăn nằm ngủ thì chẳng biết sẽ ra cái giống gì!

- Dạ, phải rồi! Bất Ác cúi đầu đáp nhỏ - con quả thật là vô trí, ngu si. Giữ giới cái kiểu của con còn hơn phi báng Phật nữa.

Nhà Sư nhìn cả ba chú, mỉm cười nói:

- Tại sao một đoạn kinh Đức Phật nói chỉ cần giữ ba cửa thân, khẩu, ý, mà đoạn kinh sau, Đức Phật lại xem đây chẳng khác nào đứa trẻ nít vô trí còn nằm ngửa trong nôi?

Bất Đạt thưa:

- Con nhớ nguyên văn đoạn kinh ấy như sau: "Một thời gian sau, nhờ giữ gìn cẩn trọng, nghiêm túc ba cửa thân khẩu ý, vị tỷ kheo *phát triển thiên quán* và chứng quả A-la-hán" Như vậy, bạch Thầy, giữ giới là để đưa đến tâm yên lặng, nhờ tâm yên lặng, vị ấy phát triển thiên quán mới chứng được đạo quả A-la-hán.

Nhà Sư quay sang Liễu Minh cố ý hỏi ý kiến của chú. Liễu Minh nói:

- Con cũng hoàn toàn đồng ý như thế. Giới chưa phải là cứu cánh của sa môn hạnh, chính Tuệ giải thoát mới là mục đích rốt ráo. Bạch Thầy, ví như kinh "Trạm xe" là rõ nhất: Giới là trạm xe thứ nhất, Tâm thanh tịnh là trạm xe thứ hai, Kiến thanh tịnh là thứ ba, Đoạn nghi là thứ tư, Đạo phi đạo tri kiến là thứ năm, Đạo tri kiến là thứ sáu, Tri kiến thanh tịnh là thứ bảy. Từ trạm xe thứ bảy này mới bước qua được "Vô thủ trước Bát Niết Bàn".

Nhà Sư gật đầu:

- Như vậy, ý kinh các con đều hiểu rõ cả. Nhưng phạm sự học đạo không phải chỉ ở nơi ngôn ngữ, kinh điển, từ chương, ở nơi sở tri mà chính là ở nơi *cái thật, sự thật* (chân lý), cái cụ thể, cái hiện tiền phong phú, mới mẻ, sinh động... Thầy chỉ muốn các con đưa ra ví dụ cụ thể "*có da, có thịt*" kia?

Cả ba chủ nhìn nhau ngơ ngác.

Nhà Sư gợi ý:

- Khi mắt nhìn thấy sắc, tai nghe âm thanh.v.v... cái ấy có phải là *cái thật* không?

Liễu Minh đáp:

- Vâng, chỉ có cái đó là thật, là sự thật *luôn luôn trôi chảy, dịch biến*.

Bất Đạt nói:

- Chưa chắc. Mắt nhắm, tai điếc thì sao? Mắt mờ, tai nghễnh ngãng thì sao?

Liễu Minh nhìn chú Bất Đạt.

- Mắt nhắm, tai điếc thì thấy và nghe *Cái Sự Thật* của mắt nhắm, tai điếc. Mắt mờ, tai nghễnh ngãng thì thấy và nghe *Cái Sự Thật* kiểu mắt mờ, tai nghễnh ngãng. Cái nào cũng *sự thật* cả chú à! Có điều đừng lấy *Cái Sự Thật* này mà cãi lại với *Sự Thật* kia!

Bất Ác về phe với chú Liễu Minh :

- Đúng vậy! Nói vậy là chết lý!

Bất Đạt trừng mắt:

- "*Chết lý*", nhưng vẫn là "*cái lý*", thưa chú em! Thầy bảo là phải *có da, có thịt* kia! *Có da*, có thịt nghĩa là cái "*Sự*" kia! Cái mà từ đó ta "*hạ thủ công phu*", tu như thế nào kia?

Liễu Minh đáp:

- Cái này thì chú nói đúng. Vậy thì chú tu làm sao?

Bất Đạt nói:

- Tôi chưa nói cách tu của tôi. Có nhiều người sau khi thấy "lý" như vậy rồi họ bèn "*nhốt bò vào chuồng*", không cho ăn lúa mạ của người nữa. Họ bảo đây là cách làm tiêu hoại hạt giống cũ.

- Cũng đúng. Nhưng mà cho dẫu "*nhốt bò vào chuồng*" đến cỡ tứ thiên, bát định thì đến khi thả bò ra, bò đói quá lâu ngày, nó lại ăn lúa mạ mạnh và khỏe hơn trước nữa.

Bất Ác vỗ tay:

- Đúng thế, em đọc trong kinh, thấy rất nhiều kiếp, Đại Bồ Tát của chúng ta, đắc tứ thiên, bát định, có thần thông mà vẫn còn bị dục tâm lôi cuốn! Còn nữa, đệ tử của Ngài Ca Diếp, đắc tứ thiên, nhưng khi phiền não khởi lên, phải hoàn tục, lấy vợ sinh con, nghèo đói quá đi trộm cắp, bị bắt, bị dẫn ra pháp trường xử chém! Vậy cái kiểu tu như chú Bất Đạt nghe ra không ổn rồi.

Bất Đạt bắt giắc phì cười:

- Đừng vu oan chú em! Tôi không có tu theo kiểu ấy. Tôi nói là nói người ta tu như thế.

- Vậy thì chú tu làm sao? Bất Ác hỏi:

- Tôi ấy à? Tôi tu tôi chẳng đại gì *lấy dũ dần cỏ* mà cũng chẳng đại gì *thả bò chạy rông*. "*Không mở, không đóng*" là cách tu của tôi vậy.

Liễu Minh suy nghĩ giây lâu, rồi quay sang Nhà Sư :

- Bạch Thầy! Dường như chú Bất Đạt nói đúng, mà con không rõ là đúng ở đâu, tại sao lại đúng...?

Nhà Sư mỉm cười nhìn cả ba chú:

- Các con cứ loay hoay, tìm không ra, vì các con cứ đi tới đi lui nơi chỗ Giới và Định. Muốn giải quyết tận căn thì phải có Tuệ chứ? Tuệ mới nhổ hết được phiền não chứ?

Cả ba chú bây giờ mới chợt nhớ ra, thù người lại. Nhà Sư nói tiếp:

- Thầy sẽ nói lại một đoạn kinh ở trong tiểu bộ kinh để các con suy gẫm, may ra có ánh sáng nào về cái Tuệ đó không! Này nhé! Đức Phật dạy cho Bàhiya như sau: "*Này Bàhiya! đây là điều người cần phải học tập: trong cái thấy *chỉ là cái thấy*, trong cái nghe *chỉ là cái nghe*, trong cái thọ, tưởng *chỉ là cái thọ, tưởng*, trong cái thức, tri *chỉ là cái thức, tri*! Do vậy, này Bàhiya, người đâu phải là *cái ấy, là chỗ ấy*, thì người không còn là đời này, không còn là đời sau, không còn là đời chặng giữa...*"

Nói đến ngang đây, thấy ba chú rất chăm chú, Nhà Sư tiếp tục:

- Và kẻ như vậy sẽ được Đức Phật gọi là: "*Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành... là kẻ mà Ma Vương không còn tìm thấy dấu vết, ngay hiện tiền này, ngay tại chỗ này!*"

Cả ba chú ngồi tịnh mặc như nhập đại định.

Trời đã về chiều, nắng vàng trong, tất cả xung quanh dường như đều muốn đi vào đại định!

*Huyền Không - Nham Biều
Hương Hồ
1979*

-ooOoo-

Chuyện Phải, Trái

Sau gần nửa năm "ta bà" trở về, Nhà Sư đứng tần ngần giây lát ở đầu ngõ, đưa mắt nhìn bao quát một vòng. Hàng chè tàu không ai cắt tỉa đua nhau đâm nhánh nẩy chồi sum suê, xanh mướt. Vườn chuối lá vàng, lá khô đeo dính bẹ này chồng lên bẹ kia. Vườn thơm (dứa) cỏ lác ken dày, vượt cao, trái giả không ai bẻ đọt. Vườn cam, đu đủ, mít... dường như cũng thiếu vắng hơi người. Con đường lớn, đường nhỏ rác rưởi, cỏ cú, cỏ hôi, hoa dại... mọc lung tung.

Nhà Sư trầm nghĩ:

- "Ở nơi này, trong thời gian ta đi vắng, hoặc là chúng đã có sự bất hòa; hoặc là chúng đã có thất thất, bề bề, buông xuôi, biếng nhác; hoặc là chúng đã bị sầu bi khổ ưu não chi phối? Nếu quả thật như vậy thì ta phải sách tấn, an ủi, tìm ra nguyên nhân để đem lại sự an lạc cho chúng."

Trời đục loăng, có nắng nhẹ. Con gió bắt chợt thổi tung đám lá khô làm đầy thêm công trước. Con chó vàng to chạy ra, cuống quýt nhảy cẫng lên, sủa ăng ăng.

- Thầy đã về! Thầy đã về!

Bất Ác từ sau lùm cây, tay xách buồng chuối tắt tà chạy ra, hét toáng lên. Quên cả đánh lễ, chú chạy ào tới, cười toe toét, quăng "bịch" buồng chuối, ôm vội bát, đẩy của Nhà Sư, rồi "ù" lẹ vào trong. Lát sau, Bất Đạt từ vườn dưới bươn bả đi lên, vai vác cuốc, tay xách chùm khoai lang đỏ.

Bất Đạt định quỳ xuống đánh lễ, Nhà Sư giờ tay đỡ:

- Được rồi con! À, khoai lang Đà Lạt to củ nhỉ?

- Dạ, bạch Thầy! Lửa tháng ba này chưa ngon, lửa tháng năm mới hết ý! Ăn ngon hết biết, Thầy ạ!

Chùm hoa pháo đỏ ói cả khoảng sân. Mấy giò lan ý thảo, vũ nữ, kim phong hội, hồng liên song tử ngọc,... điểm xuyết sắc màu cho mùa xuân còn sót lại. Vừa bước vào tiền đường thì Liễu Minh từ nhà dưới đi lên, tay còn cầm đôi đĩa bếp, mắt đỏ hoe, mở miệng cười mà không phải cười.

Bất Đạt tinh ý, "nạt" chú Liễu Minh :

- Đâu còn có đó, Thầy về là khô re tắt cả mọi chuyện, làm gì mà tinh cảm "yếu điệu thực nữ" thế? Mau kiểm món gì đặc biệt đãi Thầy, thượng vị đó nghe chú!

Bất Ác mau mắn chen lời:

- Khoai lang đỏ xắt vuông, hầm với đậu xanh, đậu phụng, ca ri, tiêu, ngò... là tuyệt cú mèo! Nhớ là Thầy không có dùng ớt, bột ngọt và cái đường trắng tinh tinh đó nghe!

Bất Đạt "xì" một tiếng:

- Chỉ có chú em là "có hiếu" thôi!

Nhà Sư đang lạy Phật ở chánh điện, thoáng nghĩ ngợi: "Phía sau niềm vui vỡ òa này, chắc chúng ẩn chứa nhiều uẩn khúc và sầu muộn".

Bữa cơm trưa đạm bạc diễn ra trong không khí đoàn tụ sum vầy.

Hàng xóm nghe tin cũng chạy qua hỏi han niềm nở. Rồi câu chuyện giữa họ với nhau, lan man từ việc mùa màng nương rẫy, qua chuyện thời tiết nắng mưa, đến chuyện kẻ đi người ở; chuyện thời buổi kinh tế khó khăn, chuyện Trương Tam ăn cắp chuối, Lý Tứ vật mít xanh, chị Chanh đi ở đợ, mẹ Bồng đi bán hàng rong .v..v...

Lát sau, trên bộ trường kỷ, Nhà Sư sai lấy đĩa "ta bà" phân phát quả trái cho mấy chú. Gỏi này là của đại sư thức cho. Hộp này là của đại sư bá tằng. Cái này của chị ất, chị giáp, gói kia của Phật tử tỉnh này, tỉnh nọ,... Các chú nhận quả với niềm vui vừa phải.

Bộ trà quý được mang ra sau mấy tháng phủ đầy bụi. Qua vài chung trà đậm đà, Nhà Sư nghĩ bắt đầu câu chuyện cũng vừa đúng thời và phải lẽ:

- Vì có nhiều nơi thỉnh mời, nên Thầy phải đi du hóa một thời gian lâu, bỏ các con ở lại với những công việc mới, những sự giao tiếp mới. Trở về, đứng ở đầu cổng, nhìn ngắm đó đây, Thầy nghĩ: "Nơi này, trong thời gian ta đi vắng, hoặc có sự bất hòa, thất thối, bề trễ trong công việc, hoặc có sự u uất sâu phiền não. Sau khi gặp các con, Thầy thấy các con thương yêu đùm bọc nhau, thấy giờ giấc lao tác, tu niệm vẫn sắp xếp điều hòa nghiêm túc. Vậy thì bất hòa, lười biếng, buông xuôi không có giữa các con. Nhưng mà niềm vui vỡ òa của Bất Đạt, tiếng cười

giòn già bất thường của Bất Ác, đôi mắt hoeen đỏ của Liễu Minh chứng tỏ đã có điều gì đã xảy ra ở đây, hờ các con?"

Cả ba chú nhìn nhau nín lặng.

Nhà Sư ôn tồn tiếp:

- Các con đã có sự kham nhẫn đáng khen, đã có sự chịu đựng bền bỉ, nhưng ở đây vẫn như có một sự dồn nén, một ẩn ức chưa được hóa giải, nên trong lòng các con tồn tại những xung đột ngầm ngầm, những phiền não bị ức chế, có phải vậy không? Vậy hãy kể cho Thầy nghe chuyện gì đã xảy ra, Thầy sẽ góp ý, rồi nhờ ơn Phật, những đám mây đen ở trong tâm hồn các con sẽ bị xua tan một cách nhanh chóng, trả lại cho các con khung trời quang đăng và bình yên như thuở nào.

Bất Ác nói như reo:

- Bạch Thầy, đúng vậy! Thầy nói đúng phóc. Các chú lơ lơ là là một chút thôi chứ không hề làm biếng.

Liễu Minh không để ý đến Bất Ác, đứng thẳng lưng dậy. Nhà Sư một thoáng xót xa khi thấy trên vầng trán của chú đã có mấy nếp nhăn.

- Bạch Thầy! Quả đúng như tất cả những điều Thầy đã đoán. Từ độ Thầy đi, chúng con đã tự lo liệu những việc trong ngoài. Con còn nhớ Thầy đã ân cần chỉ dạy ba điều: "giao hảo thân thiện với xóm làng, với mọi người; học hành, tu niệm phải nhiệt tâm và kiên trì; chăm lo vườn tược, khoai sắn đủ để chi dùng". Chúng con đã lấy đó làm mục đích để thực hiện, không dám xao lãng.

Nhà Sư gật đầu, Bất Đạt trình bày tiếp:

- Vì đây là cơ sở mới, vùng đất mới nên trước tiên, chúng con thay phiên nhau đi thăm viếng các bậc trưởng lão tồn túc ở trong thôn xã, chính quyền, mặt trận địa phương, các khuôn hội... để tỏ lòng thân thiện. Những hình thức xã giao này khá thành công, khá tốt đẹp, nhưng một thời gian sau, thăm qua thì viếng lại, thăm lại rồi viếng qua, làm cho chúng con quá mất thì giờ. Chúng con giật mình mà rằng: "A! Mình đang làm cái gì đây? Thì giờ trôi qua một cách vô ích, phù phiếm như thế này sao?" Mà quả thật vậy, những giao tế hình thức ấy đến một lúc nào đó thật không còn chịu nổi. Gặp ai cũng phải hỏi, phải thưa, không hỏi, không thưa không được. Phải biết nghe, phải biết gật đầu, phải biết cười về những câu chuyện nhảm tai như mất gà, mất vịt, sắn khoai, nương rẫy, cách trồng cây này, cách trồng thứ nọ... Rồi chuyện ngoài giếng nước, đầu đình, linh tinh lang tang chẳng đâu vào đâu cả. Thế mà đã hết đâu! Người ta còn mời đi tụng kinh ở đền, ở miếu, thiếu đường mời đi tụng kinh đám cưới, đám hỏi, giỗ chạp nữa mà thôi! Thế mà hết đâu! Còn phải đi họp đình, họp tổ, họp ấp, họp phường, tham gia các lớp bổ túc văn hóa, vệ sinh công cộng, cổ động phong trào thi đua sản xuất... "Ồ! Cái gì đây?" Chúng con tự hỏi! Cứ thế tháng ngày trôi qua vô ích với những sinh hoạt không phải của mình? Thì giờ đâu để lao động tăng gia sản xuất? Thì giờ đâu để vun quén, sửa sang vườn tược, cây cảnh, am thất? Thì giờ đâu để đọc sách, uống trà, nghiên cứu, tụng niệm và tham thiền? Ôi! Quả thật thời gian ấy khổ não làm sao!

Bất Đạt thở ra một hơi dài não ruột. Nhà Sư gật đầu nhẹ nhàng như tỏ ý thông cảm. Nhà Sư trầm nghĩ, "Bất Đạt lúc này có trầm lặng hơn đạo nào, khi nói mà vì tức khí, nó không vung cái tay, đá cái chân. Ngôn ngữ sử dụng cũng có lắng dịu, nhẹ nhàng chứ không còn cay độc như độ trước. Lay Phật, nó có tiến bộ nhiều!"

Bất Ác tiếp lời Bất Đạt :

- Một số Phật tử kỳ cựu ở Đà Nẵng ra, ở Huế lên gặp chúng con, họ nói rằng: "Các chú làm cái gì vậy? Các chú ở cơ quan ngoại giao nào? Các chú ở trong hội từ thiện xã hội nào? Các chú là thầy tu hay học làm thầy tụng? Các chú muốn "đem Đạo Phật vào đời" hay "đem đời vào Đạo Phật"? Các chú "vớt đời" hay bị "đời vớt"?"

Ồi chào! Nghe họ nói mà xót xa đứt ruột làm sao ấy!

Liễu Minh trình bày tiếp:

- Nghe họ nói hữu lý, chúng con bèn họp bàn với nhau. Sau đó, những tấm biển được treo lên: "Nhà chùa chỉ tiếp khách ngày chủ nhật"; "Nơi tham thiền, vui lòng giữ im lặng"; "Chỉ nói chuyện Đạo, không luận việc đời".v.v...

Thế là chúng con cắt đứt mọi liên hệ. Thì giờ, ngoài những lao động cần thiết, chúng con để dành hết cho việc đọc sách, nghiên cứu, tu niệm.

Tưởng thế là yên, ai ngờ chỉ vài tháng sau, dư luận lên án một cách gay gắt: "Mấy ông chỉ giả vờ lãng xăng một chút ban đầu, chứ các ông chỉ thích đời sống cách biệt, xa lạ với mọi người, với bà con xóm làng! Ồi! Minh là dân chân lấm tay bùn, còn mấy ông là dân học thức cao sang, suốt ngày ăn ở trong im trong mát, không nhích cái tay, chẳng động cái chân. Ồ, xem kia! Nước da họ trắng muốt, cái lưng họ thẳng đuột, cái tay họ "tháp bút"! Ngừ ấy ăn ngủ và hưởng thụ là tài!"

Thấy lỗi diễn tả của Liễu Minh, Nhà Sư cũng phải cười. Bất Đạt hăm hở tiếp:

- Thế là chúng con quay qua đời sống "nông thiền". Chúng con vừa lao động, vừa tu tập. Chúng con tự làm lấy tất cả mọi công việc, từ vườn trên đền vườn dưới, không cần thuê mướn ai. Hồi xưa với núi đồi đá sỏi và gai góc mà chúng con không sờn lòng, còn đào được hồ trồng rau muống và môn ngọt, còn trồng được hai sào ớt, còn trồng được trái bí rợ bốn mươi ký, còn trồng được buồng chuối hai người gánh, củ sắn mười lăm cân... huống hồ gì bây giờ với mấy mảnh đất thịt này! Có điều thú vị là ở đây, chúng con vừa làm vừa học cái tâm của mình. Lúc này là nóng nảy bức bối; lúc này là buông xuôi biếng nhác; lúc này là "tâm viên ý mã".v.v... Đồi khi chúng con còn chống cuộc và tranh luận sôi nổi về một đoạn kinh nào đó, về một vài sự thật giáo pháp "có da có thịt" hơn từ ngữ trong kinh điển, do nhờ sự thường trực chánh niệm và tỉnh giác.

Ồi! Bạch Thầy! Đây là những ngày tháng hạnh phúc nhất của chúng con. Thế nhưng, chẳng bao lâu, một số Phật tử khác lại chỉ trích gay gắt chúng con. Họ nói rằng mấy ông không lo tu hành gì cả, suốt ngày chỉ lo làm lụng sản xuất như người thế, hổng rồi!

Bất Đạt ngao ngán thở ra. Nhà Sư từ từ hỏi:

- Đã hết chưa các con?

Bất Ác mau mắn góp lời:

- Dạ chưa hết đâu ạ! Khi chúng con sắp xếp trở lại: giờ này lao động, giờ kia học hành nghiên cứu, giờ nọ hành thiền, giờ ầy tiếp khách... thì vẫn bị miệt thị gian dè bieu i ôi. Họ nói: "Ồi! Mấy ông làm việc cho cô lệ để che mắt thiên hạ, sợ người ta bảo là ăn bám xã hội đó thôi! Thấy không, đúng giờ họ mới chào hỏi, không đúng giờ họ... đi thẳng, thậm chí giả bộ trang nghiêm, "thu thúc cò"! Tu thì cũng tu đại khái cho qua ngày, chứ không quyết tâm rốt ráo cho đến nơi đến chốn. Họ quen cái đời sống giờ giấc, mực thước đó mà!

Liễu Minh kết luận:

- Sống như thế nào cũng bị chê bai, biếm nhẽ, chỉ trích cả thì thử hỏi làm thế nào, bạch Thầy? Làm thế nào an lạc được bởi những đàm tiếu dị luận xung quanh? Quả thật, chúng con đã rối trí, bất lực, chẳng tìm ra một biện pháp khả dĩ tương đối yên ổn. Chúng con đã bó tay đầu hàng rồi. Sự bỏ phế vườn tược trong thời gian gần đây là do chưa tìm ra phương án giải quyết đó Thầy!

Bất Đạt chợt nói:

- Chỉ có một cách, chỉ có một cách duy nhất là sống hạnh ta bà vô trú:

*Ngân nhà, một bát xin ăn
Sá gì cô lẽ chiếc thân dậm ngoài
Chỉ vì sinh tử hôm mai
Nắng mưa mấy độ giúp người hữu duyên*

[Dịch từ câu thơ:

*Nhất bát thiên gia phạn
Cô thân vạn lý du
Kỳ vì sinh tử sự
Giáo hóa độ xuân thu.]*

thì may ra thoát khỏi miệng thế gian!

Nhà Sư mỉm cười:

- Con tưởng thế à! Người ta sẽ nói rằng, đây là những kẻ không nghề nghiệp, ăn bám xã hội, vô trách nhiệm, thiếu bổn phận làm người, quen sống đời hưởng thụ, nhàn hạ, thanh thoi... Ô, không chạy thoát được đâu!

- Vậy thì phải làm sao hỡi Thầy! Bất Ác dồn dập hỏi - Chẳng có cách nào khác nữa sao? Hay là chúng ta rút vào rừng sâu núi thẳm, ăn trái củ rau cỏ gì đó mà tu hành thì chắc khỏi bị miệng thế thị phi đàm tiếu?

- Con tưởng thế - Nhà Sư cười nói - vào rừng sâu núi thẳm thì người ta sẽ bảo rằng, đây là hạng người tiêu cực, bị quan yếm thế, kẻ đào tẩu cuộc đời.

Nhà Sư chậm rãi gợi ý:

- Cho đến Đức Phật, các con ạ, Đức Phật là một bậc Toàn Giác, từ bi và trí tuệ vô lượng mà cũng bị chê bai, vu khống, phỉ báng như thường. Chỉ có một điều khác biệt duy nhất, là dù gặp hoàn cảnh nào, dư luận thị phi thế nào, tâm Ngài vẫn thường hằng vắng lặng và an lạc như đang ở cõi trời Tịnh Cư. Vì sao, các con có biết không?

Liễu Minh nói:

- Có lẽ Đức Đạo Sư là bậc Thế Gian Giải nên Ngài thấy rõ tâm địa muôn đời của chúng sanh.

Nhà Sư gắng hỏi:

- Tâm địa ấy là gì?

- Dạ, là cái tâm lao xao, tham sân, đố kỵ, tự hiềm, kiêu căng, vẩn đục mọi thứ. Với tâm địa ấy thì làm sao thấy được bầu trời cao rộng, cái đẹp, điều thiện, cùng những nhân cách phi thường đã bước ra khỏi thế giới ô nhiễm, tục lụy này?

- Con cũng muốn nói thế - Bất Đạt tiếp lời - con muốn ví như thế này, chim sâu, chim sẻ thường không thấy được lộ trình của hồng, của hạc. Cái tôm, cái tép thường không tiên lường được sức quấy của ngac, của kinh. Cũng vậy, với con mắt lấm lem bụi cát thì chúng sanh nhìn ở đâu cũng thấy dơ dáy, bụi cát mà thôi.

Nhà Sư qua Bất Ác :

- Còn con?

- Con thì... cũng y như hai chú vậy. Như mỗi chúng sanh, đem theo cái chai, cái lọ, cái bình... của mình mà đi mức nước biển, rồi quả quyết rằng nước biển là cái bình, cái lọ, cái chai...! Họ đều lầm lẫn như vậy cả.

Nhà Sư khen ngợi:

- Các con ai cũng rút ra được kết luận đúng đắn. Đây là một phần của sự thật bên ngoài, khả dĩ nắm bắt được cái dác cây, cái vỏ cây. Nhưng sự thật nó còn là cái thớ thịt và lõi cây ở phía trên trong nữa.

Cả ba chú đều chăm chú lắng nghe. Nhà sư tiếp:

- Liễu Minh và Bất Đạt tuy thấy rõ vấn đề, nhưng coi chừng sẽ phát sanh ngã mạn và ngông cuồng, xem thường mọi người rồi chán ghét con người. Còn Bất Ác thì thấy ra được cái bệnh sở tri, chủ quan muốn đời của chúng sanh. Tuy nhiên, từ những nhận thức đó, các con phải bước lên một bước nữa: trình độ của chúng sanh đâu phải là thước đo chân lý? Đã không phải là thước đo chân lý thì hơi đâu chúng ta phải sống ngăn, dãi, rộng, hẹp bởi những thước đo ấy?

Các con ạ! Khi ta làm một việc hợp với chúng sanh này thì chúng sanh này khen, nói phải; không hợp với chúng sanh kia thì chúng sanh kia chê, nói trái. Vậy cái phải, cái trái ấy có sự thật không? Có đáng tin cậy không?

Cả ba chú dường như có ý thẹn thùng:

- Dạ, chúng con giờ đã hiểu rõ rồi!

- Chưa đâu, Nhà Sư từ từ thốt - phải đi thêm một tầng nữa, phải nắm bắt cái lõi của vấn đề, ấy là: "Một đời sống không có tổn hại, không hại mình, không hại người, không hại cả hai. Dầu gặp hoàn cảnh nào, miệng lưỡi thị phi đen trắng thế nào, các con cũng phải giữ được đời sống thiện về thân, thiện về lời, thiện về ý. Chính nhờ đời sống ấy chúng ta mới dễ dàng tuệ quán để thấy rõ thị phi như gió thoảng, phiền não như đám hoa... Tâm trí ta nhờ vậy mà thường sáng, thường trong và thường vắng lặng.

Ba chú giờ đã vỡ lẽ "thị, phi".

Bất Ác chột vồ tay, la lên:

- Ôi! Bài toán dễ vậy mà các chú nát óc thì quá dở!

*Huyền Không - Nham Biều
Hương Hồ - 1980*

-ooOoo-

*Chân thành cảm ơn Tỳ kheo Giới Đức và Tỳ kheo Tuệ Tâm đã gửi tặng bản vi tính
(Bình Anson, tháng 01-2003)*

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

updated: 10-03-2003

CHUYỆN CỬA THIỀN

Minh Đức - Triều Tâm Ảnh

[05]

Rác Nở Hoa Cười

Lô Sơn

Khách là người đàn ông chưa đến tuổi trung niên, ăn mặc chải chuốt, đến chùa vào một buổi chiều mùa xuân. Khách đưa mắt nhìn chung quanh rồi hỏi chú Đa Trí:

- Chùa Huyền Không ở đâu vậy chú?

Đa Trí ra giọng thiền sư thì sĩ:

- Nếu không phải là Tô Đông Pha thì dù đang ở tại Lô Sơn, chú vẫn cứ đi tìm Lô Sơn như thường!

-!?

Khi Đa Thức Bất Chước Cổ Nhân

Một vị y sĩ đến chùa chích ngừa bệnh dịch tả. Xong xuôi, Đa Thức lân la lại gần vị y sĩ:

- Chú nè! Đa Thức hỏi nhỏ - chú đi chích ngừa dịch tả cho người ta mà chú có chích ngừa cho chính mình không?

- Dạ, có chứ! Vị y sĩ thật thả vén tay áo mình lên - tôi đã chích ngừa, còn sưng đây này!

- Không phải! Đa Thức lắc đầu nguầy nguậy - Không phải cái đó. Đó là cái bệnh dịch tả thời khí, cấp tính. Cháu muốn nói đến cái bệnh dịch tả kinh niên, truyền đời, truyền kiếp kia!

Vị y sĩ cau mày:

- Chú nói gì, tôi không hiểu.

Bất đồ, Đa Thức cười lạt, đứng bật dậy:

- Rửa mà cũng đòi làm y sĩ chữa bệnh cho thiên hạ! Ngu ơi là ngu!

Vị y sĩ tím mặt, giận run lấy bầy.

Đa Thức mỉm cười, cất giọng huờn hướn:

- Cái đó! Cái đó! Nó vừa ló một cái đầu rắn dịch tả thâm căn cố đế bắt trị ra đấy! Còn một con nữa. Rửa chủ đã tiêm ngừa bao giờ chưa?

Y sĩ nghe xong, cung tay xá, khuôn mặt dịu lại.

Hoa Thật Và Hoa Ni-Lông

Vị khách Tăng từ miền Nam ra, biếu chùa một bó hoa ni-lông và một giò phong lan.

Khi trao hoa ni-lông, vị Tăng nói:

- Loại hoa này quý và đẹp. Lúc cắm lên, mọi người sẽ trầm trồ vì họ tưởng là hoa thật.

Và khi trao giò lan:

- Còn đây là vương giả chi hoa, rất tuyệt vời, khi nở trông đẹp như hoa ni-lông vậy!

Còn bị kẹt

Đa Văn từ lâu được nổi tiếng là nghe nhiều, nhớ giỏi. Hôm kia, chẳng biết suy nghĩ được điều gì mà chú hăm hồ chạy vào gặp Nhà Sư, lễ phép và khách sáo nói:

- Con xin được hầu chuyện với Thầy.

- Được, Nhà Sư gật - có gì con hãy nói.

Đa Văn trịnh trọng :

- Thầy có biết Thầy bị kẹt gì không?

- À, hay lắm! Con cứ thẳng thắn mà chỉ rõ ra đi!

Đa Văn nói:

- Một cái tên là đã kẹt rồi! Mà Thầy, nào là tục danh, bí danh, pháp danh, tự hiệu,... sao mà Thầy ham danh quá vậy?

Nhà Sư :

- A... ơ...!

Đa Văn bước ra, nói vọng lại:

- May mà Thầy không có cả hàng chục chức vụ đi theo sau, nếu có, con mà không nhớ hết thì còn gì là "đa văn" này nữa!

Thức biến

Một cư sĩ chuyên nghiên cứu và dạy Duy Thức mấy chục năm. Một hôm, ông ta đến thăm Nhà Sư và kể huyền thuyên những sở đắc của mình. Cuối cùng, vị ấy kết luận:

- Tất cả đều do thức biến, chỉ là thức biến! Cả Thầy, tôi, tài sản, y áo, vật thực... tôi đều có thể lý luận rất rõ ràng và cụ thể là do thức biến ráo trội!

Nhà Sư gật đầu tán thưởng. Đến giờ Ngọ trai, Nhà Sư lặng lẽ ăn một mình. Khách đợi hoài chẳng thấy ai mời cơm trưa. Nhà Sư thùng thình ăn, rồi đưa tay chỉ vào mâm cơm, thông thả nói:

- Phần com hủ lậu quê mùa này là do "nhà trừ biển" chứ bản tãg chẳng có tài cán gì. Đạo hữu có sẵn thần thông Duy Thức quảng đại, thì cứ tùy nghi biến hóa một mâm com "rõ ràng và cụ thể" mà dùng vậy nhé!

Vô Công

Bữa nọ nhân một đêm trăng sáng, Nhà Sư cao hứng xuống sông gánh nước. Khi nâng gánh, vì mất thăng bằng nên nước đổ ào xuống sông.

Vô Văn đang đứng trong biển bắp, thấy vậy, bật ra hai câu thơ, ngâm sang sảng:

- "Nhà Sư làm việc vô công
Dưới trăng gánh nước, đổ sông ra về!"

Đa Văn đang dạo chơi, tình cờ nghe được, liền ngâm tiếp:

- "Ví như gánh vác Bồ Đề
Tâm không muốn việc, tình mê bỏ ngoài!"

Nhà Sư đứng thẳng dậy, chống đòn gánh nói lớn:

- Gánh nước mất thăng bằng thì nó đổ, có gì là tỉnh, là mê, là Bồ Đề ở đây hử? Chữ với nghĩa!

Trồng khoai

Hai chú đang cuốc đất.

Vô Văn nói:

- Kể cả việc trồng khoai, một vị Bồ Tát cũng cần kinh qua và chứng nghiệm.

Đa Lễ hỏi:

- Có lẽ là nhằm tích lũy phương-tiện-trí để rộng độ chúng sanh phải không?

- Không phải!

- Vậy trồng khoai để làm gì?

- Để ăn độn chứ gì nữa! Chú không biết hôm rày gạo quá đắt hay sao?

Kẹt đạo! Kẹt đời!

Uống xong tuần trà, khách nhìn Nhà Sư cười cười nói:

- Tôi từ phương xa tới đây, áo lấm bụi đường, mặt chưa kịp rửa đã được Nhà Sư cho hầu trà, thật là duyên vạn hạnh. Nhưng tôi còn có cái khao khát hơn, ấy là sự hiểu biết. Rất mong Nhà Sư trả lời cho vài câu hỏi, nhưng xin Nhà Sư...

- Đạo hữu cứ nói!

- Dạ, xin Nhà Sư đừng dùng những từ như khổ đế, trí tuệ, đức tin, nhân quả, nghiệp báo.v.v... Tóm lại là Nhà Sư đừng sử dụng một thuật ngữ nào thường dùng trong Tam Tạng. Nghe hoài những danh từ, chữ nghĩa của Đạo, tôi chán lắm! Cái ấy gọi là kẹt lời, kẹt chữ, kẹt Đạo vậy!

Nhà Sư ôn tồn nói:

- Cũng được thôi! Nhưng bản tăng cũng có một đề nghị!

Khách mau mắn:

- Dạ được! Nhà Sư cứ nói!

- Vâng, bản tăng cũng xin đạo hữu đặt những câu hỏi nào đừng có những từ ngữ, lời tiếng thường dùng ở trong đời. Vì cái ấy cũng gọi là kẹt lời, kẹt chữ, kẹt Đời vậy!

Khách ngẩn người giây lâu, rồi... nhấp một ngụm trà!

Tình yêu và cục đá

Một thanh niên Phật tử có lẽ là suy gẫm đạo lý đã lâu nên hôm kia đến nói chuyện với Đa Trí:

- Nếu tôi yêu cục đá, tình yêu ấy có phạm tội không?

Đa Trí lắc đầu nói:

- Yêu là không được rồi, đừng yêu là hơn.

- Đừng yêu thì tôi sợ sẽ trở thành cục đá!

Đa Trí ồm ờ:

- Thì tốt thôi!

Người Phật tử nhăn mày:

- Tôi không hiểu!

- Có gì mà không hiểu! Cục đá thì có bao giờ yêu cục đá đâu mà sợ!

Kẻ ở ngoài tương quan

Một Ni cô đến gặp Nhà Sư, nghiêm trang nói:

- Có một thời pháp, Nhà Sư thuyết rằng: "Thế giới tương quan là đau khổ", có phải vậy không?

Nhà Sư đáp:

- Đúng thế!

Ni cô bèn nói:

- Vậy giáo lý đã bị giảng sai, Nhà Sư có biết không?

Hơi bất ngờ, Nhà Sư hỏi:

- Ở chỗ nào, Ni cô cứ dạy!

- Không dám! Nhưng con đã từng suy nghiệm: "Có những pháp không nằm trong thế giới tương quan mà vẫn đưa đến đau khổ."

- Xin Ni cô trình bày cho rõ ràng hơn.

- Dạ! Ví dụ, con thấy thế giới tương quan là rắc rối, nhiễu loạn, xung đột... con bèn rút lui một mình, tĩnh cốc, tĩnh cư, sống hạnh không giao tiếp với mọi người!

- Vâng, rồi chuyện gì xảy ra?

- Dạ, ni chúng đồng đạo nói cạnh, nói khỏe, nói xa, nói gần rằng con là kẻ cao thượng hảo, kiêu căng, ngā mạn... Họ nói những điều mà con không thể chịu nổi. Vậy là, "không tương quan" mà vẫn đưa đến đau khổ! Từ rày về sau, Nhà Sư dạy pháp nên cẩn thận và dè dặt hơn mới được!

Nhà Sư mỉm cười:

- Muốn làm Thượng Đế cũng không dễ gì Ni cô ạ!

-!?

Thấy pháp không phải ta

Nhà Sư đang nghỉ trưa, bỗng nghe tiếng "sàn sạt" ở hiên sau, bèn hỏi:

- Ai đó?

- Không có ai hết!

Nghe ra là giọng chú Đa Lễ.

- Chú làm cái gì đó?

- Chẳng làm cái gì hết!

Một hồi Nhà Sư mới biết chú ấy đang quét lá. Nhà Sư hơi ngạc nhiên về cách trả lời trống không, vô lễ của chú điệu được tiếng là lễ phép bấy lâu nay. Vừa mới nhồm dậy thì Nhà Sư nghe tiếng đọc kinh vang vang xa dân:

*"Khi trí tuệ quán chiếu
Thấy pháp không phải ta
Liên thoát ly khổ não
Đó là Thanh Tịnh Đạo!"*

- À, ra thế! Nhà Sư lăm bắm gặt đầu rồi nằm xuống trở lại.

Thường ích kỷ bỏ tất

Đa Trí tưới lan xong, ngắm những giò hoa nở một hồi lâu, có vẻ ngấm ngơi rồi nói với Đa Văn:

- Chú nè, mình chơi lan thế này thiệt là kẹt!

Đa Văn ngạc nhiên hỏi:

- Kẹt sao?

- Nếu người ta xin?

- Thì cứ nhất định là không cho!

- Vậy là ích kỷ rồi!

Đa Văn giải thích:

- Đồng ý là ích kỷ. Nhưng chú tưởng hành theo "hạnh ích kỷ" dễ lắm sao? Ích kỷ nhưng không phải cho cá nhân mình mà là phụng sự cái đẹp chung. Mình mang tiếng ích kỷ, nhưng mọi người lại có chỗ để đi dưỡng tinh thần, để thần kinh được thư giãn. Điều đó nên làm lắm chứ!

Đa Trí lắc đầu:

- Đó là tâm địa Bồ Tát, tôi chịu thôi!

Vô Văn đi ngang qua, nghe được liền hỏi:

- Bồ Tát ấy có tên là gì?

Đa Văn đáp:

- Đây được gọi là: "Thường Ích Kỷ Bồ Tát!"

Vô Văn vỗ tay:

- Vậy từ đây ta có thêm một Bồ Tát mới nữa rồi!" Nam Mô Thường Ích Kỷ Bồ Tát Ma ha tát!"
Hoan hô!

Cái gì dơ?

Buổi sáng, Đa Văn nhận trách nhiệm phân phối công việc, chú nói:

- Hôm rày cái sân dơ quá, chỗ này chú Vô Tâm nhận cho!

Vô Tâm cười cười:

- Sân đâu có dơ, chú!

Đa Văn gặng hỏi:

- Sân không dơ thì lá dơ chắc?

Vô Tâm ồm ồm:

- Lá có lẽ cũng không dơ!

Đa Văn nghiêm mặt lại:

- Sân không dơ, lá không dơ, nhưng chú cũng phải quét, thế thôi!

Mọi người cười xòa.

Vô Văn nghe được, nói lẩm thảm: "Đa Văn vì dụng thường ngữ, kẹt nơi tục đế nên gọi sân dơ! Vô Tâm vì dụng pháp ngữ, kẹt nơi chân đế nên gọi sân không dơ, lá không dơ! Ta biết cả hai mà còn ngứa óc, ngứa mồm muốn nói, thế là chửi dơ! Ôi! Nếu chửi dơ thì làm sao quét và quét là quét cái gì đây?"

Mắc mớ gì đến ta?

Một nam Phật tử đau khổ vì tình đến gặp Đa Văn:

- Chú ơi! Xin chú hãy giúp tôi một vài ý kiến.

Đa Văn đang ngồi lim dim mắt:

- Chuyện gì vậy?

- Tôi có một mối tình!

- Ồ!

- Tôi rất hạnh phúc!

- Ồ!

- Không, nàng đã phản bội tôi rồi!

- Ồ!

- Tôi rất đau khổ!

- Ồ!

- Vậy bây giờ tôi phải làm sao?

Đa Văn mở mắt ra, hỏi:

- Ai đem hạnh phúc cho anh?

- Dạ, nàng!

- Ai mang đau khổ cho anh?

- Dạ, cũng chính nàng!

Đa Văn "hừm" một tiếng:

- Vậy thì mắc mớ gì đến ta mà hỏi!

-!?

Ai ngộ?

Đa Văn và Vô Văn đang tria lúa khô, Đa Thức cấp nách rỏ đi hái rau, dừng lại nói:

- Nè, các chú ơi! Có một ông cư sĩ rất chi là trí thức vừa bị Thầy "cạo" cho một trận.

Đa Văn đứng thẳng lưng dậy:

- Kể nghe!

Đa Thức hăm hờ:

- Ông cư sĩ ấy đạp xe từ dưới phố lên, Thầy hỏi: "Có một không con?" Cư sĩ chậm rãi dựng xe cười: "Bạch Thầy, một gì đâu! Con cứ để tâm "vô phân biệt" mà đạp. Lên dốc thì con nghĩ: "À, lên dốc à!" Qua ruộng thì con nghĩ: "À, qua ruộng à!" Thế là con luôn trú nơi cái sát-na vĩnh cửu của hiện tại. Không gian, thời gian bất khả hiện hữu. Năng tri và sở tri không hai. Vậy thì có gì xa với gần, một với không một hớ Thầy?"

Nghe xong, Thầy nói: "Hay dữ ha! Vậy ra con tu hành là để "xa với gần không biết", "người với đường thành một", "không tôi, không người", "đàn ông, đàn bà không khác"... "Vô phân biệt" tuốt, luốt! Hay dữ ha!

Kể xong, chú Đa Thức nói tiếp:

- Hôm trước, có một ông "phân biệt" thì bị Thầy "lóc". Bữa nay, một ông "vô phân biệt" thì bị Thầy "cạo"! Eo ôi! Khó ời là khó!

Đa Văn nói:

- Tại cái ông cư sĩ đại, không biết đảng mà lui tới. Thầy nói gì cứ mặc Thầy. Có bao giờ tâm vô phân biệt mà biến thành sỏi đá đâu mà sợ? Con ruồi bay qua vẫn biết rõ ruồi đực ruồi cái mà tâm vẫn vô phân biệt như thường!

Vô Văn vẫn lom khom tría lúa:

- Nay, thôi nghe! Hãy lo làm công chuyện!

Đa Văn nhìn Vô Văn ngờ ngợ:

- Ê, chú ngộ rồi hả! Giải quyết sao?

Vô Văn đứng dậy:

- Ngộ cái gì? Giải quyết cái gì?

Chú Đa Thức đưa tay lên trời, chiếc rổ lẫn tròn xuống hồ rau muống, than dài:

- Eo ôi! Cha nào cũng thiên sư hết tron hết trọn! Cho chết! Dù có biết, có thấy, ta cũng không nói nửa lời đâu!

Không thỏa hiệp

- Chú ời!

- Gì đó anh?

- Kỳ này tôi cương quyết "không thỏa hiệp" với trần gian nữa!

- Một lần nói dối!

Người thanh niên tức giận:

- Sao chú bảo tôi nói dối?

Vô Văn đưa thêm một ngón tay nữa:

- Hai lần nói dối!

Thanh niên như không còn tự chủ được:

- Nếu chú không giải thích, tôi không để chú yên đâu!

Vô Văn cười khà khà.

Thanh niên tím mặt lại:

- Chú lại còn trút thêm dầu vào lửa!

Vô Văn bây giờ mới thùng thình nói:

- Cái gì anh cũng "thỏa hiệp" cả mà dám bảo là "không thỏa hiệp"! Nói dối vừa vừa thôi chứ!

-!

Tâm vô thường

Đa Trí được Nhà Sư giao cho việc hướng dẫn các chú giới tử sơ cơ học giáo pháp. Hôm đó, chú đang say sưa giảng về cái tâm vô thường của chúng sanh. Chú thao thao phân tích, đưa ra những ví dụ thực tiễn, xác đáng... muốn cho đàn em ai cũng phải khâm phục sức học uyên bác và trí tuệ thâm sâu của mình!

Nhìn xuống lớp học, Đa Trí chợt thấy Vô Tư đang gục lên gục xuống trên bàn. Chú gọi to:

- Vô Tư!

Vô Tư giật nảy mình, ngơ ngác:

- Dạ!

- Điều có biết điều bao nhiêu tội rồi không?

- Dạ, không ạ!

Đa Trí cất giọng rõ ràng:

- Này, hãy trả lời cho tôi nghe. Lần trước tôi bảo ngủ thì điều lấy bài ra học. Bây giờ, giờ học thì điều lại ngủ gà ngủ gật. Tại sao khi siêng năng lúc biếng nhác thất thường vậy hả?

- Dạ... Dạ... cái đó thì em cũng chịu thôi!

- Sao vậy? Đa Trí gắt - trả lời cho đúng đắn xem nào!

- Dạ, chú dạy cái gì... à, "quán tâm vô thường". Tâm đã vô thường thì nó thay đổi luôn, lúc là thể này, lúc là thể nọ! Vậy thì thử hỏi, em làm sao lại dám đi ra ngoài định luật vô thường ấy?

Đa Trí la hoảng lên "chết tôi", rồi chú đứng im sững!

Nếu biết thế!

Vị sư đệ tam y nhất bát phong trần trở về đến gặp vị trụ trì:

- Sư huynh ạ! Cái câu mà bên thiền tông họ hay nói: "Thần thông là gánh nước, bỏ cùi là điều dụng" hồi trước đệ nghĩ là nói láo, nghe láo chơi, bây giờ đệ thấy nó chí lý làm sao!

Vị trụ trì cân cần:

- Ủ! Đệ thấy chí lý như thế nào?

Sư đệ đáp:

- Thiền là pháp môn tiêu hủy phiền não. Vậy thì bất cứ khi nào tâm ta trong sáng, bình lặng, tỉnh thức thì đây là thể hiện thiền, là thiền quán, là thiền Minh Sát Tuệ. Dù gánh nước hay bữa cùi mà tâm ta vô ưu, vô lự, vô phiền, thì đó là diệu dụng chân thật, là thần thông chân thật rồi!

Vị trụ trì khen ngợi:

- Cảm ơn Phật Thánh! Đệ đã thấy!

Buổi chiều, sư huynh nói với sư đệ:

- Lúc này hạn hán quá, bể cạn, cây khô, sư đệ hoan hỷ vận thần thông diệu dụng gánh ít chục đôi nước nghe!

Sư đệ mau mắn:

- Dạ, xong ngay!

Tối đến lúc uống trà, sư huynh nói:

- Thần thông và diệu dụng của đệ quả là ghê gớm, một buổi chiều mà gánh những bốn chục đôi nước! Sư đệ có mệt không?

Vị sư đệ cười cười:

- Cái đó gọi là trú nơi "tam muội chân hòa", làm sao mệt được sư huynh!

Sư huynh cười ha hả:

- Phật ôi! Nếu biết thế thì chùa mình khỏi đặt mua cái máy bơm nước tốn mấy chục ngàn!

-!?

Công Án thứ 1701

- Tôi đã báo chú là "ngũ ấm vốn không", các pháp vô tự tính, không có gì cả đâu!

- Sao lại không có được!

- Không có mà. Này nhé, "sắc" có không?

- Có!

- Nói sao kỳ? Vậy "thọ" có không?

- Có!

- Vẫn cứng đâu! "Tướng", "hành", "thức" có không?

- Có!

- Thiệt là cái chấp kiến lì lợm! Té ra chú tu hành lâu nì, trí tuệ được thể đấy!

- Hừ! Đừng có lên giọng kẻ cả! Chú được tài lập lại kinh điển, ngôn ngữ của cổ nhân. Tôi hỏi chú, chú bảo tôi chấp hữu, lì lợm. Nhưng mà coi chừng! Hãy nghe đây! Nói rằng, sắc, thọ, tưởng, hành, thức là không, đồng ý! Nhưng này, ai đang đứng trước mặt tôi đây?

- Bộ xương nặng 35 ký.

- Tầm bậy, bộ xương không biết nói!

- Ha... ha... ha...

Chú điệu cao, trắng vai vác cây cuốc chia vút cát tiếng cười rang rang rồi chạy lên đồi. Bóng chú lẫn vào rẫy sắn. Chú điệu thấp, da đen cháy, tay cầm cây chổi rành đứng dưới gốc bồ đề nhìn theo, bặm môi tức tối.

Nắng chiều ấm, nhảy loăng quăng trên những đợt sắn. Tiếng lá thông reo vì vu. Tiếng chim kêu rì rạc. Mấy chiếc lá khô đuôi nhau chạy loi choi về cuối vườn. Một đám mây trôi băng khuông trên vòm trời rộng, xanh lơ.

Chú điệu thấp, đen hươu mạnh cây chổi. Những chiếc lá vàng khô tung lên, rớt xuống. Cây chổi lại quét mạnh đẩy chúng về một phía. Lá lại bay lên, đáp xuống.

Những nhát chổi đều đặn hất tới, hất tới; những tấm lá bị đùa nhích tới vài bước rồi lại lì lợm nằm chờ nhát chổi kế tiếp.

Nắng dịu dần, gió thổi mạnh hơn. Nơi chân trời xa đã thấy thấp thoáng vài cánh chim bay về tổ. Tiếng ghé ọ của bầy trâu vọng lại từ con đường băng ngang sau đồi. Giọng hát trong trẻo của cô gái nào đó đang giặt dưới bên sông chốc chốc lại theo gió thoảng lên. Con chích chòe đậu trên cành thông cất tiếng hót phụ họa...

Chú điệu thấp dòn lá lại thành đồng rồi chạy nhanh vào nhà bếp lấy cái bội tre. Lá sẽ được cắt để chum dầm. Chú nhanh nhẹn hốt từng ô lá nhét vào bội. Một, hai, ba, bốn... Bỗng một cơn gió quái ác: r...ào... ào, ào tới hất đám lá bay tứ tung. Chú điệu thấp loay hoay hươu chổi quét dòn lại. Nhưng mới hốt được một ô, cơn gió thiên lôi lại ào tới phá đám.

- Cái lão gió này!

Chú đứng lên nhìn theo những chiếc lá bay chờn vờn như trên ghẹo. Chú tức bực:

- Đồ phá đám!

- Ai phá đám?

Câu hỏi vang lên đột ngột.

Chú điệu đen, thấp quay lại. Chú điệu cao, trắng xách hai gốc sắn còn nguyên củ, tay cầm cái cuốc chia đứng đó tự bao giờ, cười hì hì.

- Gió chứ ài!

- Gió đâu?

- Đâu? Chú chỉ gió cho tôi coi nào?

- Thì đó... ủa!

Chú điệu đen, thấp ngó ra, im lặng, vì lúc ấy trời không một chút gió. Những đợt thông thổi reo. Những chiếc lá nằm yên không nhúc nhích.

Im lặng.

- Gió đâu? Đâu là gió?

Chú điệu cao, trắng đứng cười hì hì, hà hà.

Chú điệu đen, thấp nhú mảy, bậm môi, quay qua quay lại. Chú tìm gió! Chợt chú ngồi xuống lượm cây chổi, nhanh như chớp, quất mạnh vào đôi chân của chú kia.

- Ý da! Sao chú đánh tôi? Chú điệu cao nhảy căng lên la lớn.

- Gió đấy! Gió đấy! Chú điệu đen, thấp lại cười khà khà.

Chú điệu cao, trắng tức tối:

- Đó là chú đánh tôi chứ gió đâu mà gió!

Chú điệu đen, thấp lên giọng:

- Chuyển động là gió. Kinh dạy như thế mà! Tôi là gió mà chú là vật bị gió quất chứ có gì lạ đâu! Hì hì...

- Được đấy!

Nói xong chú điệu cao, trắng hậm hực, quày quả đi về phía nhà bếp.

Chú điệu đen, thấp đứng chống chổi nhìn theo cười khì, rồi nhanh nhẹn cúi xuống ôm lá nhét vào búi.

Trời đã nhá nhem. Tiếng chuông công phu bắt đầu buông thông thả từng gióng một. Trên chánh điện, ánh sáng từ ngọn đèn lọt qua những khung cửa phóng thành những vệt dài trên các lối đi, cây cảnh, lùm bụi quanh chùa.

Sau giờ công phu tọa thiền, Tăng chúng qui tụ tại pháp đường. Ba hồi kiền chùy gióng lên. Tất cả chấp tay nghiêm cẩn. Hòa thượng bước vào và lên pháp tòa. Sau khi niệm Phật hiệu, hòa thượng cao giọng:

- Đêm nay, bản đạo sẽ đưa ra một công án. Quý vị ai có đủ thẩm quyền xin bước ra án chứng.

Rồi Ngài tiếp:

- Sinh tử là việc lớn. Quý vị cát ái tử thân vào chốn thiền lâm để làm gì? Phải chăng là nói gót chí nguyện của lão già mặt vàng và tên rợ mắt xanh? Vậy thì hãy quyết chí hạ thủ công phu, đêm ngày quên bật. Trộn cả thân tâm như đặt trên bờ vực cao ngàn trượng; như ở trong đám cháy lớn bốn phía hùng hực, ráng mà chạy thoát ra ngoài; như ở trong cơn đại hồng thủy bị nước cuốn trôi, cố hết sức bám vào một mảnh gỗ duy nhất trôi bập bềnh trên sóng nước. Mau lên! Mau lên! Chớ để bạch câu vút qua, thoi đưa thấm thoát rồi ngàn sau ân hận!

Nhảy qua! Nhảy qua bờ kia! Hãy nhảy qua cả bờ kia nữa, hồi chư thiện hữu! Bodhisvāhā!

"Công án thứ hai mươi ba của Vô Môn. Hai ông tăng tranh luận gió và phướn.

Một ông nói:

- Phướn động!

Ông kia bảo:

- Gió động!

Cả hai cãi qua cãi lại không ra lẽ.

Lục Tổ đi qua bảo:

- Không phải gió động, không phải phướn động. Tâm hai ông động đấy.

Hai ông tăng giật mình kinh sợ.

Bây giờ bản đạo xin được hỏi quý vị:

- Phướn động hay gió động? Nói mau! Nói mau!

Pháp đường ngột ngạt. Con tắc kè trên nóc điện tắc lưỡi thờ dài.

Chợt một vị tăng bước ra. Hòa thượng hỏi:

- Phướn động hay gió động? Mau!

*"Gió thổi mưa dồn dập
Trời không, không gợn mây."*

- Tha cho ba chục hèo!

Vị tăng cúi lạy một lạy rồi lui về chỗ cũ.

Hòa thượng nhìn quanh cao giọng:

- Cả pháp đường không lẽ toàn là bọn giá áo túi cơm cả ư?

Im lặng trôi qua.

Hòa thượng bước xuống pháp tòa.

Chợt phía sau tăng chúng, chú điệu thấp, đen chạy ra:

- Bạch hòa thượng!

Hòa thượng chẳng lại, hét lớn:

- Là gì?

Chú điệu đen, thấp la to:

- Lão bán củi đất Dương Châu động chứ không phải hai ông tăng động.

Hòa thượng chụp vội cây gậy phang thẳng cánh vào người chú điệu.

- Ai động? Nói mau!

- Hòa thượng!

Nói xong, chú điệu thấp, đen cúi lạy đi về chỗ cũ.

Hòa thượng đưa gậy lên trời đứng sững, rồi bước ra khỏi pháp đường về tịnh thất.

Chú điệu đen, thấp cũng lách mình ra cửa. Chú chạy về hậu viện. Trong lúc vội vàng chú vấp phải vật gì ngáng ngang đường, té sấp xuống. Chú vội lom khom trỗi dậy.

Chưa kịp hoàn hồn thì đã nghe quát:

- Ai động? Nói mau!

- Dạ, không biết!

Chú ngừng đầu lên nhìn người lên tiếng hỏi.

- A! Té ra chú!

- Hi hi... Ai động? nói mau!

Chú điệu cao, trắng vừa cười vừa hét nhỏ.

Chú điệu đen, thấp im lặng quay mình đi vào đêm tối.

Bầu trời chợt như cao hơn, sâu thẳm hơn, huyền diệu và mông lung hơn với vô vàn hạt sao li ti lấp lánh nháy múa.

Có tiếng roi nhẹ nhè đầu đây...

***Pháp Tông
Mùa Thu 1980***

Trăng không lặn

Chú điệu Tâm vừa mới vào ở chùa, những đêm đầu tiên vì nhớ nhà nên chú cứ đi thơ thẩn mãi ở ngoài vườn.

Hôm nọ chú ngồi khóc một mình, thấy Vô Văn đi ra, điệu đánh trống lảng:

- Ồ! Đêm nay trăng sáng quá!

Vô Văn ra về ta đây:

- Rõ vớ vẩn! Trăng thì khi nào lại không sáng, cứ gì đêm nay!

Điệu Tâm cãi:

- Hôm qua nó có sáng đâu.

- Có chứ!

- Tối om!

- Sao lại tối?

- Vì bị mây che.

Vô Văn cười hít hít:

- Đấy, vì bị mây che chứ không phải trăng không sáng.

Điệu Tâm im lặng.

Vô Văn lên giọng kẻ cả:

- Nghe thơ đây:

*"Trăng vốn sáng nhưng lòng mây u uất
Che nguồn trăng không soi thấu lá cành"*

Này nhé! Trăng chính tuệ giác đấy! Mây chính là vô minh. Vô minh che mờ tuệ giác! Chú em có hiểu thế không?

Điệu Tâm lắc đầu:

- Em không biết!

Vô Văn trừng mắt:

- Không biết? Đồ ngốc! Thế thì học đi! Vậy có thuộc mấy câu thơ của Đại sư bá không hở?

- Sao ạ?

- Thơ thế này:

*"Ngàn xưa từ ngàn xưa
Chưa một lần trăng lặn!"*

Vô phúc cho chú, vừa lúc Sơ Tổ đi ngang, nghe được, nói khẽ:

- Hoa nở rồi tàn, trăng tròn rồi lại khuyết, ta có bảo trăng không lặn bao giờ đâu mà nói oan cho sư bá thế!

Vô Văn thề lười, lười mắt.

Lý do ngủ không nằm

Vị khách kia nghe đồn Nhà Sư ngủ không nằm, hăm mộ lắm, tìm đến và xin được gặp mặt.

- Đại đức hành pháp môn cao thượng này được bao nhiêu lâu rồi?

- Ý ngài muốn nói chuyện gì? Nhà Sư ngạc nhiên hỏi.

- Chuyện đại đức ngủ mà không nằm đấy!

Nhà Sư cười:

- À, cảm ơn ngài đã có ý hỏi han. Vâng, từ khi bần tăng bị mấy cái mụn nhọt ở nơi lưng, nơi hông nó hành, từ đây bần Tăng không còn nằm được nữa!

Chiêu thức của Đa Trí

Một thanh niên có vẻ trí thức đến chùa, ngồi thuyết tràng giang đại hải về chân lý, tuyệt đối, bản thể. Cuối cùng, y tóm tắt:

- Như vậy, rõ ràng là "nhất thiết pháp không", tôi không, các chú không, không có sở đắc, không có Niết-Bàn, viên mãn không, tất cánh không.

Đa Trí chăm chú lắng nghe, rồi lắc đầu:

- Vô lý, thậm vô lý!

Khách ngạc nhiên:

- Tại sao vậy? Tôi đã nghiên cứu hầu hết hai truyền thừa Bắc và Nam tông, có khác gì những điều tôi nói.

Đa Trí nhếch mép:

- Bởi vậy tôi mới bảo là tào lao!

Khách tím mặt giận run.

Hồi lâu, Đa Trí mới cười cười, nhã nhặn:

- Như vậy chứng tỏ cái "giận" của ông bạn là có thật đấy chứ ạ?

Khách "à" một tiếng rồi ngó ra.

Đáp án của Vô Văn

Vô Tâm về thăm nhà lên, gặp Vô Văn đang tưới ớt bên hông chùa, chú hí hửng kéo Vô Văn lại gốc cây.

- Công án mới đây! Hãy chăm chú lắng nghe! Sẵn sàng chưa?

- Sẵn sàng rồi!

Vô Tâm kể:

- "Một người cha đánh con. Lần thứ nhất bảo là không được khóc. Lần thứ hai bảo, không khóc thì được rồi, nhưng cấm chảy nước mắt. Lần thứ ba lại bảo, không khóc, không chảy nước mắt, nhưng cấm cái bản mặt tỉnh bơ như thế".

Vậy trường hợp chú thì chú tính sao? Hử? Nói đi! Nói ngay tức khắc!

Vô Văn đứng dậy:

- Tôi đi tưới cây.

Đạo... lan!

Đa Trí ngồi nhìn chú Đa Thức tưới lan, sẵn sóc lan, chú nhăn mày suy nghĩ rất lâu rồi hăm hở đến gặp nhà Sư.

- Thầy à! Con vừa tìm ra được cái Đạo... lan!

- Sao? Đạo lan là? Thử nói ta nghe.

- Dạ, chơi lan phải biết "cho đi" tiền bạc, thì giờ, công lao, sức khỏe... Biết "cho đi" nhiều thứ như vậy thì có khác gì bố thí ba la mật... lan?

Nhà Sư nhăn mày:

- Cứ nói tiếp.

- Phải chăm sóc, gìn giữ cẩn thận từng cái rễ, cái lá, cái nụ, cái chồi... cũng như giữ gìn thân, khẩu, ý vậy. Cái đó được gọi là trì giới ba la mật... lan!

- Được lắm!

- Phải cố gắng thường xuyên, không được lười biếng, cầu thả, bê trễ. Phải chăm tưới hằng ngày; tưới ít hoặc nhiều lại còn tùy nắng hay mưa, khô hay ẩm, lạnh hay nóng, không được phép dễ dãi. Cái ấy được gọi là tinh tấn ba la mật... lan, không sai!

- Ồ!

Đa Trí hăng hái nói tiếp:

- Phải biết rõ đây là loại nấm đà, nấm đen, nấm trắng... do vi khuẩn nào gây ra. Phải biết phân biệt đâu là bệnh rầy, bệnh cháy lá, bệnh thối lá, thối đọt, thối rễ; bệnh do ung thư, còi cọc, do úng rễ, phong lá; bệnh do khô quá, ướt quá .v.v... để mà cứu chữa kịp thời. Đây không phải là trí tuệ ba la mật... lan là gì?

- À!

- Khi tưới tắm chăm sóc thì để trọn tâm hồn vào đấy, chăm chú, chuyên nhất,... Cái đó gọi là thiền định ba la mật... lan chính hiệu!

Thấy Đa Trí còn muốn nói nữa, Nhà Sư ngăn lại:

- Thôi đủ rồi! Vậy là ta hiểu rồi!

Đa Trí hỏi:

- Vậy Thầy nghĩ thế nào? Ấy có được gọi là Đạo chăng?

Nhà Sư mỉm cười:

- Ta bây giờ già rồi, đầu óc lú lẫn, không có được "biện tài giải", "tuệ phân tích" như con. Con đã "không Thầy chỉ dạy" mà tìm ra con đường cho chính mình, khác con đường của các Đấng Như Lai! Khá lắm!

Đa Trí nhũn nhặn:

- Dạ, con không dám! Con chỉ mới suy luận thôi!

- Ồ! Vậy ta cũng suy luận đây! Ta hỏi con nhé, nếu có cái được gọi là ba la mật lan, thì cũng phải có ba la mật cuộc đất, ba la mật nhô cô, ba la mật lái xe, ba la mật họa, ba la mật thơ, ba la mật đánh cờ.v.v... có phải không?

Đa Trí vỗ tay:

- Chính thị! Chẳng có gì không có ba la mật cả! Chẳng có gì mà không có Đạo. Rồi chú ngâm:

*"Mười phương chân lý, Đạo
Thầy thầy hiện trần sa*

*Thấy thấy ba la mật
Thấy thấy Bồ đề tát bà ha!"*

Nhà Sư ôn tồn hỏi:

- Con nè, thể ba la mật lan của con với ba la mật của Phật không có gì khác nhau đấy chứ?
- Dạ, không khác. Chân lý vốn chỉ có một mà thôi. Đã Đạo rồi thì đâu cũng là Đạo cả.
- Con này, Nhà Sư chậm rãi nói - không đâu là không có Đạo. Đồng ý! Nhưng cái Đạo lan của con có giải thoát được sầu, bi, khổ, ưu, não không?
- Dạ, có chứ! Đa Trí mau mắn đáp - Nhìn lan nở là con giải thoát liền!
- Có an vui tự tại không?
- Dạ có!
- Rất tốt! Rất tốt!

Rồi Nhà Sư nhẹ nhàng vỗ vai Đa Trí mà rằng:

- Con nè, việc tưới lan, chăm sóc lan, tháng này qua tháng khác, năm này qua năm nọ thật là vất vả; nên trước đây, chư Tăng họp lại rồi phân công đồng đều để các chú có cơ hội tu tập công đức. Nay con đã "thâm ngộ" cái Đạo lan, đã giải thoát được nhờ Đạo lan, đã an vui tự tại được cũng nhờ Đạo lan. Quý hóa thay! Hy hữu thay! Vậy thì từ nay, con hãy bỏ thí, trí giới, nhần nhục, tinh tấn thiền định, trí tuệ ba la mật cái vườn lan "một mình" cho chùa vậy nhé!

Đa Trí tròn xoe mắt một hồi rồi tự rửa thẳm: "Ta tự hại ta rồi?"

Đường... ta!

- Ôi dào! Đường lên chùa Sư nó xa quá trời là... "xa"!

Sư vốn lẳng tai, hỏi:

- Con nói cái gì... "ta"?
- Dạ, đường ạ!

Sư gật gù đáp:

- Phải rồi! Đường... ta, ta... đường! Khi tâm phân biệt thì có "ta", có "đường"! Còn khi tâm không phân biệt thì "không thấy ta", "không thấy đường". Đã vọng năng, vọng sở, không ta, không đường thì chẳng thấy đâu là xa, đâu là gần cả con ạ!

Ni lâu đạo hữu buôn bán mần ăn ra sao?

Một thương gia giàu lòng tín tâm, làm phước, bố thí rất nhiều. Sau mấy tháng chuyên tâm nghiên cứu về giáo pháp, hôm kia ông ta đến gặp Nhà Sư:

- Bạch Thầy! Mọi pháp hữu vi đều là vô thường, đau khổ, vô ngã...
- Đúng thế!

- Nếu các pháp vốn là vô tự tính, không thực hữu, tất cả đều là không, vậy chẳng hay, tu giới, tu định, tu huệ thì "được" cái gì, "lợi" cái gì?

Nhà Sư tùm tùm cười rồi hỏi:

- Ni lâu đạo hữu buôn bán mần ăn ra sao?

-!?

Chém luôn!

Tại sao Nam Tuyền trầm miêu?

Đây là câu hỏi được đem ra bàn cãi trong giờ uống trà buổi tối.

Một vị sư nói:

- Có lẽ Nam Tuyền lão sư muốn xóa bỏ cái chấp thủ về sở hữu của lưỡng đường.

Vị khác:

- Chưa chắc là vậy. Ngón trở chính là ở nơi ý niệm đúng, sai, có, không của lưỡng chúng; chém mèo là hành động tối hậu để đẩy tâm thức môn sinh vượt khỏi bến bờ nhị nguyên đối đãi.

- Trật lất! Vì sư khác phát biểu - Chán chỉ cách khai mở tuệ giác mà lại dùng phương tiện sát sanh để phạm tội giới? Ý hử Nam Tuyền hòa thượng muốn vén mở tâm thức giải thoát, vô tác, vô hành, không còn chi phối bởi nhân quả chăng?

Một vị la lên:

- Trời ơi! Thế là tà kiến! Thế là rơi vào "đoạn diệt luận" của chúng ngoại đạo. Biết đâu hành động chém mèo chỉ là hành động bình thường nói về nhân quả, nghiệp báo?

Thấy các Sư tranh luận, Vô Văn không dám "thèo leo", bèn chạy một mạch ra bến sông, vừa lấy tay phạt làm đao vừa la lớn:

- Con mèo chấp thủ: chém một đao!

Con mèo nhị nguyên: chém một đao!

Con mèo vô nhân quả: chém một đao!

Con mèo hữu nhân quả: chém một đao!

Lúc đó Sơ Tổ đang đi dạo mát giữa trăng, nghe được, nhẹ nhàng bước tới:

- Vô Văn!

- Dạ!

- Còn con một đao, ta một đao nữa, chém luôn!

Vô Văn nghe một luồng khí lạnh chạy dọc xương sống, chú quỳ xuống, sụp lạy!

Hạng người ưu thắng

Lúc này, giới tử vào chùa đông: đệ tử Tân, đệ tử Lộc, đệ tử Hạnh (chưa có pháp danh), Vô Tư và Vô Ý. Đa Thức nhận trách nhiệm quản chúng cùng dạy kinh, dạy giáo lý.

Hôm kia, Đa Thức giảng một đoạn kinh ngắn rồi chú kết luận:

- Thế là có hai hạng người ưu thắng thường được Đức Phật khen ngợi: "trong tâm có cầu uế biết rằng có cầu uế, trong tâm không có cầu uế biết rằng không có cầu uế."

Buổi trưa có thức ăn ngon, các đệ tử dùng xong, làm hết luôn phần chó và mèo, những cái bụng đầy căng!

Đa Thức xuống tận nơi, ôn tồn nói:

- Vậy là tâm các đệ tử có "cầu uế" đấy, biết không? Ăn quá độ, tham ăn là cầu uế, đã rõ chưa?

Tất cả đồng thanh đáp:

- Dạ rõ!

Đa Thức giáo huấn:

- Vậy lần sau bỏ cái tính tham ăn ấy đi nghe!

Vô Tư cười hì hì:

- Bỏ làm chi, chú, "Tâm có cầu uế biết rằng tâm có cầu uế", ấy là hạng người ưu thắng thường được Đức Thế Tôn khen ngợi mà!

Đa Thức đưa hai tay lên trời!

Cái gì bản?

Mấy lúc sau này các Sư bạn học hành, nghiên cứu nên công việc trong ngoài đều giao hết cho các chú.

Nhân đầu mùa trồng trọt, các chú họp bàn thảo luận công việc với nhau. Vô Văn nói:

- Ta chỉ có một sào đất màu mỡ bên sông, vậy nên trồng gì để có khả năng kinh tế cao nhất?

Đa Trí nói:

- Nên trồng thuốc lá bán nhiều tiền, nó "lợi" hơn các loại khác gấp bội.

Đa Văn nói:

- Thuốc lá tốn nhiều phân, nhiều công, lợi bất cập hại đấy. Trồng bắp và đậu là khỏe re, tuy ít tiền nhưng được "lợi" thì giờ.

Đa Thức đứng dậy bỏ đi. Vô Văn hỏi:

- Chú đi đâu?

- Tôi đi rửa tai!

- Tại sao?

- Tu hành mà người thì bảo lợi "tiền", người thì bảo "lợi thì giờ"! Không bản tui sao được chứ?

Vô Văn bước nhanh lại, vạch tai chú Đa Thức xem, rồi gật đầu:

- Đúng vậy! Té ra tai chú bản! Hèn gì!

Đa Trí và Đa Văn được dịp cười khoái trá!

Thiệt là tiện lợi

Vô Văn và Vô Ý đang đào lỗ trồng chuối, chợt chú Vô Ý dừng cuộc nói:

- Chú Vô Văn nè! Khoa học đã đến trình độ chế biến vãi, thịt heo... từ dầu hỏa; làm nước ngọt giải khát từ rong biển. Vậy tại sao người ta không sáng chế ra một loại máy, mà khi gặm xuống đất nó hút lên nào ngọt, nào bùi, nào béo...? Thiệt là tiện lợi hết ý!

Vô Văn lắc đầu:

- Chẳng tiện lợi chút nào. Cả một đồng phiền phức xuất hiện: Đầu tư công tác thí nghiệm, chế máy; rồi nhân công, nhiên liệu, bảo trì .v.v... Chi bằng cứ như thế này; ưa ngọt thì trồng chuối, trồng mít; ưa cay thì trồng ớt, trồng tiêu; ưa béo thì gieo đậu phụng, đậu nành.v.v... Thế không tiện hơn sao?

Mời quý ngài dùng trà kéo nguội

Hôm đó nhân buổi Trung Thu, tại vườn Thanh Tâm có cuộc họp mặt đông đảo các vị trí thức gồm học giả, nhà thơ, nhà văn, nhà giáo.v.v... Trong không khí mát mẻ, đầm ấm, họ uống trà thảo luận chuyện văn chương, chữ nghĩa. Sau rót, có người đặt câu hỏi, giáo pháp của Đức Phật, cái gì là quan trọng nhất? Thế là mọi người đưa ra ý kiến, quan điểm của mình. Họ yêu cầu Nhà Sư chủ trì cuộc thảo luận này.

Người thứ nhất: - Theo tôi, cái quan trọng nhất của Đạo Phật là trí tuệ. Có trí tuệ mới biết đường, biết sá mà đi, khỏi rơi vào tà lộ, khỏi bị lầm lạc. Nói đến Đạo Phật thì trí tuệ là đệ nhất.

Người thứ hai: - Nói thế là đúng, nhưng là cái đúng chưa trọn vẹn. Đạo Phật gồm đủ cả hai: Trí Tuệ và Từ Bi. Nếu không có Từ Bi thì Đạo Phật có mặt trên đời này để làm gì? Thuyết pháp độ sanh cho ai? Coi chừng Từ Bi còn quan trọng hơn Trí Tuệ nữa đấy.

Người thứ ba: - Tự Tại mới là cái tối thượng của Đạo Phật, Trí Tuệ và Từ Bi là hai cánh của một con chim để bay đến chân trời Tự Tại. Nếu không có Tự Tại, chúng ta sẽ sống đời lao chao như những con lật đật, nghiêng bên này, ngã bên kia; sẽ bị pháp trần cuốn trôi vào dòng sông sinh tử đầy hệ lụy và khổ não.

Người thứ tư: - Thế cũng chưa rốt ráo. Nói Tự Tại thì phải nói đến Tự Do mới trọn nghĩa. Không có tự do thì làm gì có tự tại? Không có tự do, mình sẽ bị lệ thuộc, gông cùm, ràng buộc. Vả lại, kẹt vào Tự Tại có nghĩa là nô lệ, phụ thuộc Tự Tại vậy. Theo tôi, Tự Do mới là cái chân phức.

Người thứ năm: - Không có ai sai cả, nhưng Giải Thoát mới là cái cao nhất, rốt ráo nhất. Quý vị không từng thấy thế gian này đau khổ vì bị buộc ràng bởi tiền tài, danh vọng, sự nghiệp, vợ con... Biết bao nhiêu máu và nước mắt đã đổ ra từ những tham vọng quyền lực, tham vọng thế gian kia! Giải Thoát mới là cái tối thượng của Phật đà.

Người thứ sáu: - Ngài nói không sai! Nhưng mà nếu hiểu Giải Thoát là buông bỏ tất cả những điều ấy, coi chừng sẽ rơi vào "hư vô luận". Không rơi vào "hư vô luận" cũng dễ bị thế gian hiểu lầm là thiếu trách nhiệm, thiếu bổn phận với cuộc đời. Theo tôi, Giác Ngộ mới là mục đích tối thượng của Phật Đạo. Đức Phật cũng được gọi là Đấng Giác Ngộ, Đấng Toàn Giác, Đấng Diệu Giác! Rồi Thanh Văn Giác, Duyên Giác, Độc Giác. Ở đâu cũng có chữ "giác" ấy cả. Không có Giác Ngộ thì chúng ta sẽ còn theo đuổi không biết bao nhiêu mục đích hư huyền trên trần gian này. Không Giác Ngộ chúng ta sẽ lập đi lập lại mãi những việc làm vô ích, ngu si chỉ đem đến đau khổ cho mình và người thôi. Vậy Giác Ngộ mới là đích điểm rất rõ.

Sau lời phát biểu của vị thứ sáu, không khí lắng lại một lúc. Mọi người đều có vẻ trầm ngâm. Chợt một người trung niên đeo mắt kiếng, cười cười góp ý.

Người đeo kiếng: - Tôi phát biểu có lẽ là hơi lêu lếu, xin chur quân từ xá tội cho. Tôi thấy ai phát biểu cũng đúng cả. Người sờ đến cái trán Trí Tuệ thì nói Phật Giáo là Trí Tuệ, đâu có sai! Người sờ được cái tâm Từ Bi thì nói Phật Giáo là Từ Bi, cũng đúng! Tự Tại, Tự Do, Giải Thoát, Giác Ngộ... đều đúng cả. Xin thưa, Phật Giáo phải là toàn diện những điều quý vị vừa nói. Thiếu một, thiếu hai, thiếu ba... thì con-voi-thực-tại-toàn-diện của Phật Giáo bị què, bị cụt còn gì? Vậy xin quý Ngài cho biết tôn ý?

Người đeo kiếng phát biểu xong, ai cũng cảm nhận là ông ta nói đúng nhất. Đúng! Phải là toàn bộ con voi, toàn bộ thực tại ấy. Chẳng có ai tranh luận vượt qua kiến giải ấy.

Tuy nhiên, chợt có người thờ dài, nhìn sang thì đấy là tiếng thờ dài của một ông lão tóc trắng. Rồi vị ấy nói chậm rãi, nó nhỏ, như chỉ nói với mình:

- Trí Tuệ ư? Cũng hay! Nhưng kẻ có được trí tuệ thì dễ sinh cống cao, ngã mạn, coi thế gian này như cỏ rác. Trí tuệ thường đứng cao hơn nhân thế một cái đầu, hai cái đầu, sẽ cách biệt với cuộc đời. Do vậy, đã mấy năm sau này, tôi không còn dám học trí tuệ nữa mà tôi lại học "ngu". Học "ngu", cái mới kỳ! Tuy nhiên học "ngu" là dễ "hòa kỳ quang, đồng kỳ trần" đấy quý vị ạ. Tôi có nhớ Thiền Sư Huyền Quang có mấy câu:

*"Ngu-trí, trí-ngu bình đẳng tương
Ma cung, Phật quốc hảo sinh quan"*

Còn Từ Bi? Cái này thì đúng rồi. Thiếu từ bi thì cuộc đời này đầy nước mắt, đầy gian ác, hận thù... Nhưng mà coi chừng, từ bi quá thì chúng sanh cứ ý lại, biếng nhác, luôn luôn mong cầu ơn trên cứu rỗi. Con hư tại mẹ đó mà! Vậy từ bi cực đoan sẽ làm cho cuộc đời này cũng hư như thế. Lại nữa, tâm từ bi quá cũng phiền. Có mật ngọt thì kiến ruồi dễ bu. Có từ bi thì chúng sanh dễ tìm đến hưởng lợi. Vô tình bị hệ lụy, bị ràng buộc mất rồi! Do vậy, ai thì tôi không biết, riêng tôi, tôi còn học thêm cái hạnh "không từ bi" nữa. Không từ bi nhưng không phải là ác tâm, hận tâm, sân tâm, xin quý vị hiểu cho.

Còn Tự Tại? Tôi cũng đồng ý. Nhưng tự tại quá tôi cũng ớn lạnh. Vì sao vậy? Người tự tại trước hoàn cảnh nào cũng trầm ổn, định tĩnh, bình chân như vại, lúc nào cũng tỉnh queo, tỉnh khô. Nếu tự tại hơn chút nữa thì sẽ biến thành tảng đá, đỉnh núi khur khur bất động cũng ớn lạnh. Lẽ đó, tôi còn học thêm cái "không tự tại".

Tự Do cũng vậy, cũng hay, nhưng tự do tâm linh hay tự do bản năng đây? Tự do bản năng thì không được rồi, còn tự do tâm linh thì lại khác. Kẻ có tự do tâm linh thì không còn thích sống tự do, họ tự qui định mình trong những mẫu mực, qui củ, hình thức, lễ nghi. Và tôi cũng vậy, tôi đang tu tập trên lối về "không tự do".

Giải Thoát à? Đạo Phật thường nói đến chủ đích này. Nhưng mà giải thoát hết thì tôi không thích, vì tôi đang còn ở trong cuộc đời này, tôi còn có vợ con, gia sản, tình huynh đệ, bằng

hữu, thầy trò, thôn xóm, quê hương và cả nhân loại nữa. Nên tôi, với từng này tuổi đầu, tôi đang tập tành cái "không giải thoát".

Giác Ngộ nữa, đồng ý! Nhưng giác ngộ quá thì ta còn làm được điều gì trên cuộc đời này? Không làm được cái gì cả. Vì sao vậy? Vì giác ngộ nên ta đã biết rảo trội mọi kết quả sau cùng, mọi kết quả hư huyền "đã trăng xe cát biển đông" của nó. Giác ngộ thì sẽ không còn vọng tưởng để mà tạo hóa tiền máy bay, chinh phục sao kim, sao hỏa, xây dựng lâu đài, dinh thự... Do vậy sau này tôi còn học cái bài học "không giác ngộ" nữa.

Nói tóm lại, cả hai đảng đều phải học hết mới là trọn vẹn Đạo Phật. Xin cạn lời!

Cuộc thảo luận đến đây dường như hết ý. Mọi người quay qua muốn nghe lời phát biểu của vị chủ trì.

Nhà Sư mỉm cười nâng chung trà lên:

- Xin chư vị dùng trà kéo nguội lạnh lâu rồi!

Mọi người lặng người giây lâu, rồi chợt cười ha hả.

-ooOoo-

Viết lại, Yên Hà Các, thu 1981
Nhuận sắc, Phong Trúc Am, thu 1996
Tái nhuận sắc, Am Mây Tía, thu 2002
Mình Đức Triều Tâm Ảnh

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [01](#) | [02](#) | [03](#) | [04](#) | [05](#)

*Chân thành cảm ơn Tỳ kheo Giới Đức và Tỳ kheo Tuệ Tâm đã gửi tặng bản vi tính
(Bình Anson, tháng 01-2003)*

[[Trở về trang Thư Mục](#)]

updated: 10-03-2003